

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BÙI MINH ĐĂNG

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN
DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU DU LỊCH
TRÀNG AN, TỈNH NINH BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Hà Nội – Năm 2016

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BÙI MINH ĐĂNG

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN
DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU DU LỊCH
TRÀNG AN, TỈNH NINH BÌNH**

Chuyên ngành: Môi trường trong phát triển bền vững
(Chương trình đào tạo thí điểm)

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. LÊ THỊ VÂN HUỆ

Hà Nội – Năm 2016

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Lê Thị Vân Huệ, người đã tận tình hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Khoa Sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội cùng các thầy, cô đã giảng dạy và truyền đạt kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập.

Tôi xin chân thành cảm ơn tập thể lãnh đạo, cán bộ các phòng ban của Ban quản lý Quần thể danh thắng Tràng An, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã tạo cho tôi điều kiện thuận lợi nhất, cung cấp số liệu cho việc thực hiện luận văn này.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn sự động viên to lớn về thời gian, vật chất và tinh thần mà gia đình và bạn bè đã dành cho tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Bùi Minh Đăng

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực, không sử dụng số liệu của tác giả khác khi chưa được công bố hoặc chưa được sự đồng ý. Những kết quả nghiên cứu của các tác giả khác được trích dẫn nguồn trong luận văn khi sử dụng. Tên và nội dung luận văn không trùng và kết quả của luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Bùi Minh Đăng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cảm ơn	i
Lời cam đoan	ii
Mục lục	iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	v
Danh mục các bảng	vi
Danh mục các hình vẽ, đồ thị	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Nội dung nghiên cứu	3
4. Bố cục luận văn	3
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1.1. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững	5
1.1.1. Phát triển bền vững	5
1.1.2. Phát triển du lịch bền vững	8
1.1.3. Những nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững	10
1.1.4. Các dấu hiệu nhận biết phát triển du lịch bền vững	17
1.2. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về phát triển du lịch bền vững	27
1.2.1. Kinh nghiệm quốc tế	27
1.2.2. Kinh nghiệm trong nước	29
1.2.3. Tại Khu vực nghiên cứu	31
CHƯƠNG 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	32
2.1. Địa điểm nghiên cứu	32
2.2. Thời gian nghiên cứu	36
2.3. Phạm vi nghiên cứu	36
2.4. Các phương pháp nghiên cứu	37
2.4.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu, khảo sát	37

2.4.2. Phương pháp thu thập tài liệu	37
2.4.3. Phương pháp xử lý số liệu	38
2.4.4. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong nghiên cứu đề tài	38
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	39
3.1. Tiềm năng du lịch ở Tràng An	39
3.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên	39
3.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	41
3.1.3. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch tại khu du lịch Tràng An	48
3.2. Hiện trạng phát triển du lịch tại Tràng An	49
3.2.1. Lượng khách du lịch và doanh thu	49
3.2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	51
3.2.3. Nguồn lực lao động	52
3.2.4. Hoạt động quảng bá du lịch	53
3.2.5. Công tác đầu tư nghiên cứu khoa học, trùng tu, tôn tạo các di tích	54
3.2.6. Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	55
3.2.7. Hiện trạng tổ chức quản lý và cường độ hoạt động du lịch ở Tràng An	60
3.2.8. Công tác hỗ trợ bảo tồn, chia sẻ lợi ích du lịch với cộng đồng địa phương phát triển tài nguyên	61
3.2.9. Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương	62
3.2.10. Vấn đề bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	63
3.3. Những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An hiện nay	65
3.3.1. Phân tích ma trận SWOT về phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An	65
3.3.2. Lượng khách du lịch và doanh thu chưa đều, chưa tương xứng với tiềm năng của Khu du lịch	69
3.3.3. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhiều hạn chế	69
3.3.4. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch chưa đảm bảo	70

3.3.5. Mức độ đóng góp cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương còn chưa thỏa đáng	70
3.3.6. Áp lực lên môi trường và tài nguyên tại các khu, điểm du lịch ngày càng tăng	71
3.4. Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An	71
3.4.1. Quan điểm, định hướng phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An	72
3.4.2. Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An	73
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	90
KẾT LUẬN	90
KIẾN NGHỊ	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	95
Phụ lục 1. Một số hình ảnh về hiện trạng du lịch tại Tràng An	95
Phụ lục 2. Mẫu phiếu điều tra du khách,	98
Phụ lục 3. Mẫu phiếu điều tra cộng đồng dân cư tại khu vực	100
Phụ lục 4. Mẫu phiếu điều tra cơ quan, doanh nghiệp	102

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1. Mô hình về phát triển bền vững	6
Hình 2.1. Bản đồ du lịch tỉnh Ninh Bình	33

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1. Kết quả kinh doanh du lịch tại Tràng An từ năm 2010 đến 2014	50
Bảng 3.2. Kết quả kinh doanh theo tháng năm 2009 tại Tràng An	50
Bảng 3.3. Tóm tắt một số dự án đầu tư gần đây vào khu du lịch Tràng An	54
Bảng 3.4. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch bền vững tại Tràng An	66

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	KDL	Khu du lịch
2	PTBV	Phát triển bền vững
3	BVMT	Bảo vệ môi trường
4	DLST	Du lịch sinh thái
5	ĐDSH	Đa dạng sinh học
6	HDDL	Hoạt động du lịch
7	LHDL	Loại hình du lịch
8	VH, TT & DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	VQG	Vườn quốc gia
10	KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
11	SWOT	Công cụ SWOT (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức)
12	UBND	Ủy ban nhân dân
13	CSHT	Cơ sở hạ tầng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài:

Dự án Khu du lịch Tràng An được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình. Khu du lịch Tràng An có diện tích 2.168 ha, nằm trên địa bàn 8 xã, phường thuộc huyện Hoa Lư, huyện Gia Viễn và thành phố Ninh Bình. Tràng An là một trong những nơi có cảnh quan tháp karst đẹp và quyến rũ nhất trên thế giới, là một phần quan trọng của quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới kép đầu tiên ở Việt Nam với việc đáp ứng cả 2 tiêu chí nổi bật về văn hóa và thiên nhiên. Tràng An có thiên nhiên tươi đẹp với những ngọn núi, hang động huyền bí, sông nước thanh tĩnh, những di tích linh thiêng và những hệ động, thực vật phong phú, quý hiếm. Vẻ hài hòa của đá, sông nước, rừng cây và bầu trời ở Tràng An tạo nên một thế giới tự nhiên sống động đầy quyến rũ. Đây là nơi rất đặc biệt, nơi văn hóa tiếp xúc với kỳ quan, bí ẩn và vẻ hùng vĩ của thế giới tự nhiên, và văn hóa cũng bị biến đổi bởi chính những điều đó.

Khu vực Tràng An có 2 dạng hệ sinh thái chính là hệ sinh thái trên núi đá vôi và hệ sinh thái thủy vực, chính điều đó đã tạo nên sự đa dạng của các quần xã sinh vật nơi đây. Theo kết quả điều tra của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (FIPI) và Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình, hệ sinh thái trên cạn Tràng An với hơn 600 loài thực vật, 200 loài động vật mà trong đó có nhiều loài nằm trong sách đỏ Việt Nam. Hệ sinh thái dưới nước bao gồm khoảng 30 loài động vật nổi, 40 loài động vật đáy, trong đó có nhiều loài quý hiếm, đặc biệt là Rùa cổ sọc cần được bảo vệ. Tràng An có chừng hơn 310 loại thực vật bậc cao quý hiếm như Tuế đá vôi, sưa, lát, nghiến, phong lan, hoài sơn, kim ngân, bách bộ, rau sắng, v.v. Môi trường thiên nhiên đa dạng và hài hoà giữa sinh vật, núi rừng, hang động, thủy vực toát lên cảnh sắc non xanh nước biếc hoà quyện với nhau thành một vùng kỳ vĩ hiếm có trên thế giới.

Với những lợi thế ưu việt đó, Tràng An chứa đựng nhiều tiềm năng về phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước, là một trong những mũi nhọn của du lịch Ninh Bình, góp phần to lớn trong mục tiêu

quảng bá hình ảnh Ninh Bình, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người, đem lại lợi ích về kinh tế cho Ninh Bình. Theo số liệu điều tra, lượng khách du lịch đã không ngừng tăng từ năm 2010 đến nay. Đây thực sự là một tín hiệu tốt lành đối với du lịch Ninh Bình nói chung và Khu du lịch Tràng An nói riêng.

Tuy nhiên bên cạnh những lợi ích to lớn đem lại, Khu du lịch Tràng An cũng đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức, khó khăn trong việc phát triển bền vững, đem lại hiệu quả lâu dài như: Các vấn đề về phát triển kinh tế đem lại thu nhập ổn định cho người dân; các vấn đề về xã hội nhằm giải quyết công ăn việc làm, các tệ nạn mại dâm, cờ bạc, trộm cắp...; các vấn đề về môi trường như cháy rừng, săn bắn trái phép động vật rừng, phát thải không kiểm soát của khách du lịch, nhân dân bản địa, các nhà máy công nghiệp, canh tác đất không bền vững, chăn thả gia súc, lấn chiếm đất rừng, nạn rác thải, khai thác quá mức nguồn tài nguyên rừng và tài nguyên đất ngập nước,... dẫn đến các nguy cơ hệ sinh thái bị tổn thương, môi trường tự nhiên bị hủy hoại. Do vậy, tìm hiểu, nghiên cứu để tìm ra những giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An là một điều hết sức cần thiết và quan trọng. Chính vì thế tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: “ **Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An, tỉnh Ninh Bình**” nhằm phân tích hiện trạng phát triển tại khu du lịch này để thấy được rõ hơn những khó khăn, vướng mắc mà ngành du lịch tại đây đang gặp phải từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm đem lại lợi ích, hiệu quả tốt nhất cho khu du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững tại Tràng An, để Tràng An mãi xứng đáng là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu chung:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển du lịch tại khu vực nghiên cứu, tìm ra được những khó khăn, vướng mắc mà ngành du lịch đang gặp phải từ đó Luận văn đề xuất một số giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An - Tỉnh Ninh Bình.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch bền vững.
- Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch tại khu du lịch Tràng An - Tỉnh Ninh Bình.
- Đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An - Tỉnh Ninh Bình.
- Tìm ra được những khó khăn, vướng mắc mà ngành du lịch tại Tràng An đang gặp phải.
- Đề xuất được các giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An - Tỉnh Ninh Bình.

3. Nội dung nghiên cứu

- Tổng quan vấn đề nghiên cứu.
- Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An.
- Thực trạng phát triển du lịch tại Tràng An.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An.
- Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An.

4. Bố cục của luận văn

Mở đầu

Chương 1: Tổng quan những vấn đề nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững

1.1.1. Phát triển bền vững

1.1.2. Phát triển du lịch bền vững

1.1.3. Nguyên tắc cơ bản trong phát triển du lịch bền vững

1.1.4. Các dấu hiệu nhận biết phát triển du lịch bền vững

1.2. Kinh nghiệm thực tiễn về phát triển du lịch bền vững

- 1.2.1. Trên thế giới
- 1.2.2. Tại Việt Nam
- 1.2.3. Tại khu vực nghiên cứu

Chương 2: Địa điểm, thời gian, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

- 2.1. Địa điểm nghiên cứu
- 2.2. Thời gian nghiên cứu
- 2.3. Phạm vi nghiên cứu (phạm vi nội dung nghiên cứu)
- 2.4. Các phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Kết quả nghiên cứu và thảo luận

- 3.1. Tiềm năng du lịch ở Tràng An
- 3.2. Hiện trạng phát triển du lịch tại Tràng An
- 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An
- 3.4. Các giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững

1.1.1. Phát triển bền vững

Phát triển được xem là một quá trình tăng trưởng bao gồm nhiều yếu tố cấu thành khác nhau về kinh tế, chính trị, văn hoá... Phát triển là xu hướng tự nhiên tất yếu của thế giới vật chất nói chung, của xã hội loài người nói riêng. Phát triển kinh tế- xã hội là quá trình nhằm nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người thông qua phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, nâng cao các giá trị văn hoá cộng đồng.[5,7,10]

Bên cạnh những lợi ích xã hội, nâng cao điều kiện sống cho con người, hoạt động phát triển cũng đã và đang làm cạn kiệt tài nguyên, gây ra những tác động tiêu cực làm suy thoái môi trường. Trước thực tế đó, con người nhận thức được nguồn tài nguyên của Trái đất không phải là vô hạn, không thể tùy tiện khai thác. Bởi nếu quá trình này không kiểm soát được sẽ dẫn đến hậu quả không chỉ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên môi trường mà còn làm mất cân bằng về môi trường sinh thái gây ra những hậu quả môi trường nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của xã hội qua nhiều thế hệ... Từ nhận thức này xuất hiện một khái niệm mới của con người về hoạt động phát triển, đó là “**Phát triển bền vững**”.

Lý thuyết phát triển bền vững xuất hiện khoảng giữa những năm 80 và chính thức được đưa ra tại Hội nghị của Ủy ban Thế giới về Phát triển và môi trường (WCED) nổi tiếng với tên gọi Ủy ban Brundtland năm 1987.

Theo định nghĩa Brundtland thì “Phát triển bền vững được hiểu là hoạt động phát triển kinh tế nhằm đáp ứng được các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu của thế hệ mai sau”. [5-7]. Tuy nhiên nội dung chủ yếu đề cập đến trong định nghĩa này xoay quanh vấn đề phát triển bền vững.

Tại hội nghị thượng đỉnh thế giới 1992 ở Rio de Janeiro, các nhà hoạt động về kinh tế, xã hội và môi trường cùng các nhà chính trị đã thống nhất về quan điểm phát triển bền vững, coi đó là trách nhiệm chung của mỗi quốc gia, của toàn

nhân loại và đồng thuận thông qua tuyên bố Rio gồm 27 nguyên tắc cơ bản về PTBV và CTNS21.

Tại hội nghị về Môi trường toàn cầu RIO 92+5, quan niệm về phát triển bền vững được các nhà khoa học bổ sung, theo đó “ Phát triển bền vững được hình thành trong sự hoà nhập, đan xen và thoả hiệp của 3 hệ thống tương tác là hệ tự nhiên, hệ kinh tế và hệ xã hội”. [5]



Hình 1.1. Mô hình về phát triển bền vững

Như vậy phát triển bền vững là kết quả tương tác qua lại và phụ thuộc lẫn nhau của 3 hệ thống nói trên, đồng thời xác định phát triển bền vững không cho phép con người vì sự ưu tiên phát triển của hệ này mà gây ra sự suy thoái và tàn phá đối với các hệ khác, hay nói cụ thể hơn thì phát triển bền vững là sự dung hoà các tương tác và sự thoả hiệp giữa 3 hệ thống nói trên nhằm:

- Tăng cường khả năng tham gia có hiệu quả của cộng đồng vào những quyết định mang tính chất chính trị trong quá trình phát triển xã hội.
- Tạo ra những khả năng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà không làm suy thoái tài nguyên qua việc áp dụng những thành tựu mới về khoa học kỹ thuật.
- Giải quyết các xung đột trong xã hội do phát triển không cân bằng.

Ở Việt Nam lý luận về phát triển bền vững cũng đã được các nhà khoa học, lý luận quan tâm nghiên cứu trong thời gian gần đây trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu về lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển bền vững, đối với những hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam.

Là một quốc gia có diện tích tự nhiên vào loại trung bình trên thế giới trong

đó 3/4 là địa hình núi đồi với hơn 3.200km bờ biển, trải dài trên 15 vĩ tuyến, Việt Nam có tiềm năng tự nhiên và môi trường phong phú. Tuy nhiên trong quá trình phát triển tài nguyên thiên nhiên, môi trường Việt Nam đã bị nhiều tác động đặc biệt là hậu quả của hai cuộc chiến tranh và tiếp đó là việc khai thác thiếu khoa học của con người. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu lý luận làm cơ sở để phân tích đưa ra các giải pháp đảm bảo sự phát triển bền vững phù hợp với đặc điểm Việt Nam là hết sức cần thiết và cấp bách.[5]

Chỉ thị số 36/CT ngày 25/6/1998 của Bộ chính trị BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu và các quan điểm cơ bản cho phát triển bền vững dựa chủ yếu vào hoạt động môi trường. Đồng thời, trong “Báo cáo chính trị” tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) cũng đã chính thức đề cập đến khía cạnh bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hợp lý tài nguyên như một cấu thành không thể tách rời của phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định chiến lược phát triển của nước ta trong 20 năm tới là “Phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường ” và “...Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, coi đây là một nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội”. Như vậy có thể thấy chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về phát triển bền vững trên ba mặt: Kinh tế, xã hội và môi trường tự nhiên đã được thể hiện một cách rõ ràng trong đường lối phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Luật bảo vệ môi trường năm 2014 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014 có nêu rõ: “ *Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến xã hội và bảo vệ môi trường*”.

1.1.2. Phát triển du lịch bền vững [5]

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững không tách rời khái niệm về phát triển bền vững. Ngay từ những năm 1980, khi các vấn đề về phát triển bền vững bắt đầu được đề cập, tiến hành nghiên cứu thì có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm đưa ra các khía cạnh ảnh hưởng của du lịch có liên quan đến phát triển du lịch bền vững. Nhiệm vụ trọng tâm của những nghiên cứu này nhằm để giải thích cho sự cần thiết phải đảm bảo tính toàn vẹn của môi trường sinh thái, các giá trị văn hoá trong khi tiến hành các hoạt động khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững. Mạng Lưới tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc (United Nation World Tourism Organization Network - UNWTO) chỉ ra rằng du lịch bền vững cần phải:

1. Về môi trường: Sử dụng tốt nhất các tài nguyên môi trường đóng vai trò chủ yếu trong phát triển du lịch, duy trì quá trình sinh thái thiết yếu, và giúp duy trì di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học tự nhiên.

2. Về xã hội và văn hóa: Tôn trọng tính trung thực về xã hội và văn hóa của các cộng đồng địa phương, bảo tồn di sản văn hóa và các giá trị truyền thống đã được xây dựng và đang sống động, và đóng góp vào sự hiểu biết và chia sẻ liên văn hóa.

3. Về kinh tế: Bảo đảm sự hoạt động kinh tế tồn tại lâu dài, cung cấp những lợi ích kinh tế xã hội tới tất cả những người hưởng lợi và được phân bổ một cách công bằng, bao gồm cả những nghề nghiệp và cơ hội thu lợi nhuận ổn định và các dịch vụ xã hội cho các cộng đồng địa phương, và đóng góp vào việc xóa đói giảm nghèo.

Khái niệm phát triển du lịch bền vững không chỉ tập trung vào việc bảo vệ môi trường mà còn tập trung vào việc duy trì những văn hóa của địa phương và đảm bảo việc phát triển kinh tế, mang lại lợi ích công bằng cho các nhóm đối tượng tham gia. Một số LHDL quan tâm đến môi trường đã bắt đầu xuất hiện như: “Du lịch sinh thái”, “Du lịch khám phá”, “Du lịch gắn với thiên nhiên”, “Du lịch thay thế”, “Du lịch mạo hiểm”. Đã góp phần nâng cao hình ảnh về một LHDL có trách

nhiệm, đảm bảo sự PTBV.

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch (UNWTO) đưa ra tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 thì “ Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

Như vậy có thể coi du lịch bền vững là một nhánh của phát triển bền vững chung đã được Hội nghị Ủy ban Thế giới về Phát triển và Môi trường (hay Ủy ban Brundtland) xác định năm 1987. Phát triển du lịch bền vững là hoạt động phát triển ở một khu vực cụ thể, sao cho nội dung, hình thức và quy mô và thích hợp và bền vững theo thời gian, không gian làm suy thoái môi trường, làm ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ các hoạt động phát triển khác. Ngược lại tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch được xây dựng trên nền tảng sự thành công trong phát triển của các ngành khác, sự phát triển bền vững nói chung của khu vực.

“ **Du lịch bền vững**” ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Tuy nhiên, thông qua các bài học và kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhận thức về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng giáo dục, nâng cao hiểu biết cho cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam dưới hình thức các loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu... với tên gọi là “Du lịch sinh thái”, “Du lịch tự nhiên”...

Mặc dù còn những quan điểm chưa thật sự thống nhất về khái niệm phát triển du lịch bền vững nhưng cho đến nay đa số ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch có liên quan khác ở Việt Nam đều cho rằng: “ Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn

trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao sức sống của cộng đồng địa phương”. Và Luật Du lịch Việt Nam (2005) cũng nêu rõ: “*Du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch của tương lai*”.

1.1.3. Những nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững.[5, 8, 9]

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt, mang nội dung văn hoá sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao. Chính vì vậy sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi có sự nỗ lực chung và đồng bộ của toàn xã hội. Phát triển du lịch bền vững cần hướng tới việc đảm bảo được 3 mục tiêu cơ bản sau:

- *Đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế:* Đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển ổn định lâu dài về mặt kinh tế của du lịch góp phần tích cực vào phát triển kinh tế của quốc gia và cộng đồng.

- *Đảm bảo sự bền vững về tài nguyên và môi trường:* Thể hiện ở việc sử dụng hợp lý các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch cho phát triển cần được quản lý sao cho không chỉ thỏa mãn nhu cầu hiện tại mà còn đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch qua nhiều thế hệ. Bên cạnh đó trong quá trình phát triển, các tác động của hoạt động du lịch đến môi trường sẽ được hạn chế đi đôi với những đóng góp cho nỗ lực tôn tạo tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- *Đảm bảo sự bền vững về xã hội:* Theo đó sự phát triển du lịch có những đóng góp cụ thể cho phát triển xã hội, đảm bảo sự công bằng trong phát triển.

Một trong những đặc thù cơ bản của du lịch là sự phát triển của du lịch phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của môi trường và các nguồn tài nguyên du lịch (bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn). Trong đó tài nguyên du lịch bao gồm các cảnh quan tự nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, các giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người được sử

dụng nhằm thỏa mãn các nhu cầu du lịch của con người, là yếu tố cơ bản hình thành các điểm du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch (Pháp lệnh du lịch,1999). *Môi trường du lịch* hiểu theo nghĩa rộng bao gồm các yếu tố về tự nhiên, kinh tế-xã hội và nhân văn, trong đó hoạt động du lịch tồn tại và phát triển. [5]

Để đảm bảo được 3 mục tiêu cơ bản trên, phát triển du lịch bền vững cần tuân thủ 10 nguyên tắc chính là:

a. Khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên một cách hợp lý.

Mọi hoạt động phát triển kinh tế đều liên quan đến việc sử dụng các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn. Nhiều nguồn tài nguyên trong số đó không thể tái tạo hay thay thế được hoặc khả năng tái tạo phải trải qua một thời gian rất dài đến hàng triệu năm.

Chính vì vậy đối với các ngành kinh tế nói chung và du lịch nói riêng, việc khai thác sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên là nguyên tắc quan trọng hàng đầu mặc dù phần lớn các tài nguyên du lịch được xem là tài nguyên có khả năng tái tạo hoặc ít biến đổi. Nếu các tài nguyên du lịch được khai thác một cách hợp lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đảm bảo quá trình tự duy trì hoặc tự bổ sung được diễn ra theo những quy luật tự nhiên hoặc thuận lợi hơn do có sự tác động của con người thông qua việc đầu tư, tôn tạo thì sự tôn tạo đó sẽ đáp ứng lâu dài nhu cầu phát triển của du lịch qua nhiều thế hệ. Việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên cần dựa trên cơ sở nghiên cứu kiểm kê, đánh giá, quy hoạch sử dụng cho mục tiêu phát triển cụ thể.

Sự phát triển bền vững nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng cần đảm bảo việc lưu lại cho thế hệ tương lai nguồn tài nguyên không kém hơn so với những gì mà các thế hệ trước được hưởng. Điều này có nghĩa là trong quá trình khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên cần phải tính đến giải pháp nhằm ngăn chặn sự mất đi của các loài sinh vật, sự suy giảm những chức năng thiết yếu của các hệ sinh thái có giá trị du lịch như các khu rừng nguyên sinh, các vùng đất ngập nước,... và khả năng bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc. Điều này có nghĩa là tài nguyên và môi trường du lịch cần được hiểu đó không phải là “**hàng**

hoá cho không” mà phải được tính vào chi phí đầu vào của sản phẩm du lịch để có nguồn đầu tư cần thiết cho việc bảo tồn và tái tạo tài nguyên, kiểm soát và ngăn chặn sự xuống cấp của môi trường.

b. Hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải ra môi trường.

Việc khai thác sử dụng quá mức tài nguyên và không kiểm soát được lượng chất thải từ hoạt động du lịch sẽ góp phần dẫn đến sự suy thoái môi trường mà hậu quả của nó là sự phát triển không bền vững của du lịch nói riêng và kinh tế- xã hội nói chung.

c. Phát triển phải gắn liền với nỗ lực bảo tồn tính đa dạng

Tính đa dạng về thiên nhiên, về văn hoá và xã hội là nhân tố đặc biệt quan trọng tạo nên sự hấp dẫn của du lịch, làm thoả mãn nhu cầu đa dạng cao về tự nhiên, văn hoá và xã hội, nơi đó sẽ có khả năng cạnh tranh du lịch cao và có sức hấp dẫn du lịch lớn, đảm bảo cho sự phát triển. Chính vì vậy việc duy trì và tăng cường tính đa dạng thiên nhiên, văn hoá, xã hội là hết sức quan trọng cho sự phát triển bền vững của du lịch và cũng là chỗ dựa sinh tồn của ngành Du lịch.

Trong thực tế, nếu phát triển du lịch đúng nguyên tắc, sẽ đảm bảo cho hoạt động du lịch trở thành một động lực góp phần tích cực duy trì sự đa dạng của thiên nhiên. Ví dụ điển hình là hoạt động du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia, các khu bảo tồn tự nhiên ở nhiều nơi trên thế giới đều nhận được sự hỗ trợ to lớn từ du lịch thông qua đóng góp cụ thể về tài chính, tạo ra cơ hội tăng thu nhập cho cộng đồng và qua đó đóng góp cho bảo tồn đa dạng sinh học.

Du lịch cũng góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá bằng việc khích lệ các hoạt động văn hoá dân gian, thúc đẩy việc sản xuất các hàng truyền thống, chia sẻ lợi ích từ nguồn thu cho việc tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá... Du lịch còn tạo công ăn việc làm, góp phần làm đa dạng hoá xã hội.

d. Phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng. Vì vậy mọi

phương án khai thác tài nguyên để phát triển phải phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành nói riêng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội nói chung ở phạm vi quốc gia, ở mỗi vùng và từng địa phương. Ngoài ra, đối với mỗi phương án phát triển cần tiến hành đánh giá tác động môi trường nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến tài nguyên và môi trường. Điều này sẽ góp phần đảm bảo cho sự phát triển bền vững của du lịch trong mối quan hệ với các ngành kinh tế khác cũng như việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đảm bảo môi trường.

Thực tế cho thấy ở những nơi có vị trí của du lịch chưa được xác định đúng mức trong một chiến lược phát triển tổng thể phát triển kinh tế- xã hội, nơi phát triển du lịch không được xem xét và cân đối với các ngành khác trong khuôn khổ một quy hoạch tổng thể, thì sự phát triển quá mức của các ngành khác sẽ làm tổn hại tới tài nguyên và làm suy thoái môi trường, ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển bền vững của du lịch. Có thể coi sự phát triển kinh tế- xã hội của vùng Hạ Long là ví dụ điển hình về vấn đề này. Song, ngược lại tình trạng trên cũng sẽ là nguyên nhân của việc “bung ra” một cách nhanh chóng không thể kiểm soát của hoạt động du lịch. Điều này cũng sẽ gây những tác động tiêu cực đến tài nguyên và môi trường. Sự suy thoái của tài nguyên rừng, cảnh quan sinh thái và môi trường ở một số điểm du lịch như Cát Bà, Sầm Sơn...do thiếu quy hoạch, có thể coi là những ví dụ cụ thể minh chứng cho tình trạng trên.

Trong quy hoạch phát triển du lịch cần đánh giá được các lợi ích cũng như sự bất lợi về kinh tế trong mối quan hệ với tài nguyên và môi trường. Bên cạnh đó, các đánh giá tác động còn tính tới những mâu thuẫn quyền lợi có thể xảy ra giữa các thành phần kinh tế khác nhau: Các cộng đồng địa phương, du khách, chính quyền Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp...Điều này là rất cần thiết làm căn cứ cho việc điều hoà quyền lợi, tránh những xung đột tiêu cực, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài bền vững của mọi ngành kinh tế, trong đó có du lịch.

e. Chú trọng việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch.

Thực tế cho thấy trên một địa bàn lãnh thổ nếu mỗi ngành chỉ biết đến lợi ích

của mình, không có sự hỗ trợ đối với sự phát triển kinh tế và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương thì sẽ làm cho kinh tế và cuộc sống người dân địa phương gặp nhiều khó khăn, kém phát triển. Điều này buộc cộng đồng địa phương phải khai thác tối đa các tiềm năng tài nguyên của mình làm đẩy nhanh quá trình cạn kiệt tài nguyên và tổn hại đến môi trường sinh thái. Kết quả các quá trình đó sẽ gây những tác động tiêu cực đến phát triển bền vững của ngành du lịch nói riêng, và kinh tế- xã hội nói chung. Chính vì vậy việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương là một nguyên tắc quan trọng trong phát triển bền vững.

f. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch.

Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch không chỉ giúp họ tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống mà còn làm cho họ có trách nhiệm hơn với tài nguyên, môi trường du lịch, cùng ngành Du lịch chăm lo đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Điều này rất có ý nghĩa, góp phần quan trọng đối với sự phát triển bền vững của du lịch.

Kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch ở nhiều nước cho thấy sự tham gia của địa phương là cần thiết bởi bản thân người dân địa phương, nền văn hoá, môi trường, lối sống và truyền thống của họ là những nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch.

Bên cạnh đó, có thể thấy việc phát triển du lịch đã mang lại lợi ích kinh tế, môi trường và văn hóa cho cộng đồng, song ngược lại sự tham gia thực sự của cộng đồng sẽ làm phong phú thêm tài nguyên và sản phẩm du lịch, sẽ tạo ra được những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho du lịch bởi cộng đồng là chủ nhân của tài nguyên và môi trường khu vực. Điều này sẽ tạo ra khả năng phát triển lâu dài của du lịch cùng với sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch như chuyên chở, cho thuê nhà, phòng nghỉ, nấu ăn cho khách, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ làm đồ lưu niệm...

g. Thường xuyên trao đổi, tham khảo ý kiến cộng đồng địa phương và các đối tượng có liên quan trong quá trình hoạt động phát triển du lịch

Trao đổi tham khảo ý kiến quần chúng là một quá trình nhằm dung hoà giữa phát triển kinh tế với những mối quan tâm khác của cộng đồng địa phương, với những tác động tiềm ẩn của sự phát triển lên môi trường tự nhiên, văn hoá- xã hội. Sự tham khảo ý kiến cộng đồng địa phương là cần thiết để có thể đánh giá được tính khả thi của một dự án phát triển, các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực và tối đa hoá sự đóng góp tích cực của quần chúng địa phương.

Trong một số trường hợp, dự án phát triển du lịch có thể được áp đặt từ bên ngoài hoặc từ trên xuống và thường không tính được một cách toàn diện đến nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn cũng như mối quan tâm của cộng đồng địa phương. Trong những trường hợp như vậy thường nảy sinh mâu thuẫn, thậm chí đối kháng về quyền lợi của cộng đồng địa phương đối với tổ chức đầu tư. Kết quả là sự phát triển của dự án sẽ không thuận lợi, thậm chí không thể thực hiện được.

Bản thân của sự phát triển bền vững là sự cân đối trong khai thác tài nguyên đảm bảo các nhu cầu hiện tại, tương lai và phúc lợi của con người cần dựa trên sự lựa chọn và hiểu biết về những chi phí phát triển môi trường, xã hội và văn hoá. Quá trình tham khảo ý kiến trong trường hợp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi nó bao hàm việc trao đổi thông tin, ý kiến, đánh giá và hành động dựa vào kỹ năng, kiến thức các nguồn lực địa phương.

Thực tế cho thấy, luôn tồn tại những mâu thuẫn xung đột về quyền lợi ở những mức độ khác nhau trong khai thác tài nguyên phục vụ phát triển giữa du lịch với cộng đồng địa phương, giữa du lịch với các ngành kinh tế. Kết quả là sự thiếu trách nhiệm với tài nguyên và môi trường và sự phát triển thiếu tính bền vững đối với kinh tế- xã hội của địa phương cũng như đối với mỗi ngành kinh tế trong đó có du lịch. Chính vì vậy, thường xuyên trao đổi ý kiến với cộng đồng địa phương và các đối tượng có liên quan để cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển là hết sức cần thiết. Điều này sẽ đảm bảo sự gắn kết và có trách nhiệm hơn giữa các thành phần kinh tế với địa phương và các ngành với nhau góp phần tích cực cho sự phát triển bền vững của mỗi ngành, trong đó có du lịch.

h. Chú trọng việc đào tạo nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường

Đối với bất kỳ sự phát triển nào, con người luôn đóng vai trò quyết định. Một lực lượng lao động du lịch được đào tạo có trình độ nghiệp vụ không những đem lại lợi ích về kinh tế cho ngành mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Sự phát triển bền vững đòi hỏi ở đội ngũ những người thực hiện không chỉ có trình độ nghiệp vụ mà còn nhận thức đúng đắn về tính cần thiết của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Đưa nhận thức về quản lý môi trường vào chương trình đào tạo của ngành Du lịch sẽ đảm bảo cho việc thực hiện những chính sách và luật pháp về môi trường tại các cơ sở du lịch. Một nhân viên được trang bị tốt những kiến thức về môi trường, văn hoá sẽ có thể làm cho du khách có ý thức trách nhiệm và nhận thức đúng về môi trường, về những giá trị văn hoá truyền thống. Điều này sẽ góp phần tích cực vào việc đảm bảo cho sự phát triển bền vững về du lịch.

Trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước hội nhập với sự phát triển của du lịch khu vực và thế giới việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để đảm bảo tính cạnh tranh là hết sức quan trọng. Một đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ nghiệp vụ, có hiểu biết cao về văn hoá, môi trường là yếu tố quan trọng nếu không nói là quyết định để đảm bảo cho chất lượng của sản phẩm du lịch.

Chính vì vậy việc chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ là một trong những nguyên tắc then chốt đối với sự phát triển bền vững của du lịch.

i. Tăng cường tính trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến, quảng cáo du lịch

Xúc tiến, quảng cáo luôn là một hoạt động quan trọng đối với phát triển du lịch, đảm bảo sự thu hút khách, tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm du lịch. Chiến lược quảng cáo, tiếp thị đối với du lịch bền vững bao gồm việc xác định đánh giá và luôn rà soát để xác định đúng khả năng đáp ứng của các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, cũng như việc cân đối các sản phẩm du lịch cụ thể. Hoạt động quảng cáo, tiếp thị thiếu trách nhiệm sẽ tạo cho khách những hy vọng không thực tế do thông tin không đầy đủ và thiếu chính xác dẫn đến sự thất vọng của du khách về các sản phẩm du lịch được quảng cáo. Kết quả của hoạt động

này sẽ là thái độ tẩy chay của du khách đối với những sản phẩm du lịch được quảng cáo ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của du lịch. Việc quảng cáo, tiếp thị cung cấp cho khách du lịch những thông tin đầy đủ và có trách nhiệm sẽ nâng cao sự tôn trọng của du khách đối với môi trường tự nhiên, văn hoá và xã hội và các giá trị nhân văn nơi tham quan, đồng thời sẽ làm tăng đáng kể sự thoả mãn của khách đối với các sản phẩm du lịch. Điều này sẽ góp phần làm giảm những tác động tiêu cực từ hoạt động thu hút khách đảm bảo cho tính bền vững trong phát triển du lịch.

j. Coi trọng việc thường xuyên tiến hành công tác nghiên cứu

Công tác nghiên cứu là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của bất cứ ngành kinh tế nào, đặc biệt là những ngành có nhiều mối quan hệ trong phát triển và phụ thuộc vào nhiều điều kiện tự nhiên, môi trường, văn hoá- xã hội như ngành Du lịch. Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững cần có những căn cứ khoa học vững chắc dựa trên việc nghiên cứu các vấn đề có liên quan. Hơn thế nữa, trong quá trình phát triển nhiều yếu tố chủ quan và khách quan nảy sinh có những tác động cần phải nghiên cứu để có những giải pháp phù hợp điều chỉnh sự phát triển. Như vậy việc thường xuyên cập nhật các thông tin, nghiên cứu và phân tích chúng là rất cần thiết không chỉ đảm bảo cho hiệu quả của hoạt động kinh doanh mà còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong mối quan hệ với cơ chế chính sách, với việc bảo vệ tài nguyên và môi trường...

Những nguyên tắc cơ bản trên đây nếu được thực hiện một cách đầy đủ sẽ bảo đảm chắc chắn cho sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch. Phát triển bền vững chính là chìa khoá cho sự thành công lâu dài của ngành Du lịch.

1.1.4. Các dấu hiệu nhận biết phát triển du lịch bền vững[5]

Phát triển du lịch bền vững là một phạm trù còn mới trong chiến lược phát triển du lịch ở nước ta, vì vậy việc nghiên cứu và xác định các dấu hiệu để nhận biết trạng thái của quá trình phát triển này là rất quan trọng. Dựa vào các dấu hiệu này các nhà quản lý có thể có những giải pháp phù hợp và kịp thời nhằm điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt được tới trạng thái bền vững hơn cho quá trình phát triển.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá

cao với sự tham gia của nhiều thành phần xã hội. Sự phát triển của du lịch phụ thuộc nhiều vào các điều kiện kinh tế, chính trị của đất nước cũng như của khu vực. Sản phẩm của du lịch được hình thành chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Vì vậy việc xác định các dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững là công việc phức tạp. Tuy nhiên, căn cứ vào những nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững, những đặc điểm của hoạt động du lịch, các dấu hiệu cơ bản về phát triển du lịch bền vững cần được nghiên cứu và xem xét bao gồm:

- Các chỉ tiêu về kinh tế:

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo sự tăng trưởng liên tục và ổn định lâu dài của các chỉ tiêu kinh tế du lịch (chỉ tiêu về khách du lịch, thu nhập, GDP, cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động...). Theo xu thế phát triển hiện nay ở trong nước và trên thế giới, các chỉ tiêu kinh tế được phát triển liên tục trong nhiều năm (thường là trên dưới 10 năm) ở mức trung bình khoảng 7 – 10% năm thì được coi là phát triển bền vững. Tuy nhiên tùy thuộc vào trình độ phát triển và mức khởi điểm của các chỉ tiêu kinh tế ở mỗi nước, mỗi địa phương mà mức độ tăng trưởng sẽ cao hay thấp khác nhau được lựa chọn để đánh giá tính bền vững. Với tiêu chí này, cần đề cập đến những chỉ tiêu cụ thể sau:

+ *Chỉ tiêu khách du lịch* : Đây là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu đối với quá trình phát triển du lịch. Chỉ tiêu khách du lịch quyết định sự thành công hay thất bại; quyết định sự phát triển bền vững hay không bền vững của ngành du lịch. Để đánh giá được tính phát triển bền vững hay không thì chỉ tiêu khách du lịch phải tăng trưởng liên tục năm này qua năm khác trong thời gian tối thiểu hàng chục năm hoặc lâu hơn. Trong chỉ tiêu khách du lịch, ngoài số lượng tuyệt đối về khách, các chỉ tiêu khác cần phải tính đến trong quá trình phát triển bền vững đó là số ngày lưu trú trung bình, số khách quay trở lại, khả năng thanh toán, mức độ hài lòng của khách...

Các hoạt động phát triển du lịch tự phát thường chỉ quan tâm đến việc thu hút tối đa số lượng khách đến và thường không chú trọng đến chất lượng nguồn khách (khả năng chi trả, trình độ văn hoá...); đến thời gian lưu trú dài hay ngắn; đến mức

độ hài lòng và mong muốn được trở lại của họ. Sẽ là tốt hơn, có hiệu quả kinh tế hơn và đảm bảo sự phát triển bền vững hơn trường hợp lượng khách du lịch ít (không gây áp lực đến tài nguyên- môi trường), nhưng thời gian lưu trú dài hơn và có khả năng chi trả cao hơn. Thực tế cho thấy, ở những nơi được xem là ngành kinh tế mũi nhọn thì trong chiến lược phát triển thường có xu hướng quan tâm đến các chỉ tiêu về mức chi tiêu và thời gian lưu trú trung bình của khách hơn là chỉ tiêu về số lượng. Điều này vẫn đảm bảo cho sự tăng trưởng về thu nhập du lịch (một chỉ tiêu quan trọng khác), trong khi đó hạn chế được chi phí cho việc khắc phục được các sự cố về tài nguyên- môi trường do áp lực quá tải về số lượng khách.

Sự quay trở lại của khách du lịch cũng là một trong những chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển bền vững của du lịch. Chất lượng các sản phẩm du lịch, chất lượng các dịch vụ bổ sung, chất lượng của đội ngũ trong lao động du lịch... sẽ đảm bảo đáp ứng cho mức độ hài lòng của du khách, làm tăng thêm mong muốn được quay trở lại của họ, và chính họ sẽ là người quảng cáo tốt nhất cho hoạt động du lịch. Tỷ lệ khách du lịch quay trở lại càng chứng tỏ rằng hoạt động du lịch đang phát triển đúng hướng và có hiệu quả. Điều này càng quan trọng đối với những đối tượng khách du lịch từ những thị trường khách có khả năng chi trả cao, có thời gian lưu trú dài ngày.

Như vậy để đảm bảo cho du lịch phát triển bền vững thì ngoài sự phát triển liên tục của chỉ tiêu về số lượng khách, các chỉ tiêu khác có liên quan đến khách du lịch (ngày lưu trú, mức chi tiêu, mức độ hài lòng...) cũng cần được phát triển liên tục và bền vững.

+ *Chỉ tiêu thu nhập và tổng sản phẩm quốc nội ngành du lịch (GDP du lịch):*

Các hoạt động du lịch đều mang ý nghĩa kinh tế và đều hướng tới mục tiêu quan trọng là thu nhập, lợi nhuận và đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Thu nhập du lịch là một chỉ tiêu quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển du lịch cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng; là thước đo cho sự phát triển và cho sự thành công của ngành Du lịch. Chỉ tiêu thu nhập du lịch liên quan chặt chẽ đến chỉ tiêu khách du lịch, sự tăng trưởng liên tục của khách du lịch sẽ kéo theo sự tăng

trường về thu nhập và sẽ đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của du lịch.

Thu nhập du lịch (của một vùng lãnh thổ nào đó) bao gồm tất cả các khoản thu được do khách du lịch chi trả (khi đến lãnh thổ đó) cho dịch vụ lưu trú và ăn uống; vận chuyển khách du lịch (không kể vận chuyển quốc tế); các dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác. Trên thực tế, tất cả các khoản thu này không phải chỉ do ngành Du lịch trực tiếp thu mà còn do nhiều ngành khác, nhiều thành phần khác tham gia các hoạt động du lịch thu. Ngoài ra còn một số ngành dịch vụ khác không những chỉ phục vụ người dân địa phương, mà còn phục vụ cho cả khách du lịch (dịch vụ y tế, ngân hàng, bưu điện, phim ảnh, giao thông công cộng, bảo hiểm). Trong trường hợp này, một phần chi tiêu của khách du lịch do các ngành khác thu. Do vậy tất cả các khoản thu từ khách du lịch (cho dù các khoản thu này không phải do ngành du lịch trực tiếp thu) đều được tính vào tổng thu nhập du lịch.

Giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu, là thước đo sự phát triển kinh tế nói chung và của từng ngành nói riêng. Sự phát triển và gia tăng liên tục của chỉ tiêu GDP sẽ phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế có bền vững hay không. Đối với ngành du lịch, việc tăng trưởng thường xuyên, liên tục của chỉ tiêu GDP không những chỉ đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, mà còn cho thấy vị trí của Ngành trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng GDP du lịch phản ánh tình trạng phát triển thực tế của ngành du lịch trong nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng càng cao, ổn định và tăng trưởng theo thời gian thì ngành du lịch càng phát triển gần với mục tiêu phát triển bền vững.

Như vậy, chỉ tiêu thu nhập du lịch và tổng sản phẩm quốc nội là những tiêu chí quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững về mặt kinh tế.

+ *Chỉ tiêu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch*: Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong du lịch (bao gồm các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, các phương tiện vận chuyển, các khu du lịch, các văn phòng lữ hành, các cơ sở dịch vụ bổ sung khác...) là thước đo phản ánh trình độ phát triển của ngành du lịch. Sự

phát triển cả về số lượng, chủng loại và chất lượng của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, một mặt đáp ứng được mọi nhu cầu của mọi đối tượng khách, mặt khác góp phần quan trọng vào việc hấp dẫn, thu hút khách, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Ngành.

Để có được một hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật có chất lượng cao thì vấn đề đầu tư rất quan trọng. Nếu không được đầu tư, hoặc đầu tư không đồng bộ thì hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sẽ nghèo nàn, lạc hậu, kém chất lượng và không có khả năng hấp dẫn khách du lịch, không có khả năng lưu giữ khách dài ngày, làm giảm khả năng chi tiêu của họ, dẫn đến giảm nguồn thu và như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của du lịch.

+ *Chỉ tiêu nguồn nhân lực du lịch*: Du lịch là một ngành có nhu cầu cao đối với đội ngũ lao động sống. Do vậy, trong hoạt động du lịch, chất lượng đội ngũ lao động luôn là yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định. Điều này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của hoạt động du lịch. Chất lượng đội ngũ lao động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ và kết quả cuối cùng là ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đến sự tăng trưởng của các chỉ tiêu du lịch khác. Như vậy, chất lượng đội ngũ lao động được đào tạo không chỉ là yếu tố thu hút khách, nâng cao uy tín của ngành, của đất nước mà còn là một yếu tố quan trọng trong cạnh tranh thu hút khách, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ du lịch theo hướng bền vững về mặt chuyên môn bên cạnh những kỹ năng nghề nghiệp giỏi, khả năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ, cần được trang bị kiến thức về tài nguyên, quản lý môi trường, kinh tế môi trường, luật môi trường, và hệ thống kiến thức sâu rộng về xã hội. Về mặt kỹ thuật, đào tạo đội ngũ cán bộ trở thành các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau hiểu được những mối quan hệ sinh thái và có thể giúp đỡ mọi người dân và du khách trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên tốt hơn.

Sự phát triển cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ lao động du lịch sẽ đảm bảo cho sự phát triển về chất lượng các sản phẩm, chất lượng các dịch

vụ du lịch; và như vậy sẽ góp phần đáng kể vào quá trình phát triển du lịch bền vững.

+ *Tính trách nhiệm trong hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch:* Hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thu hút khách du lịch. Tính trách nhiệm trong hoạt động tuyên truyền quảng bá thông qua việc cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin về tuyến điểm, về sản phẩm du lịch sẽ tạo được lòng tin cho du khách và ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hút khách du lịch. Sự gia tăng lượng khách du lịch đồng nghĩa với việc tăng trưởng về kinh tế thông qua hoạt động du lịch.

- Các chỉ tiêu về tài nguyên- môi trường:

Phát triển du lịch bền vững phải khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch cần được quản lý và giám sát để một mặt đáp ứng được nhu cầu hiện tại, mặt khác phải đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai. Với mục tiêu này, trong quá trình phát triển, ngành du lịch cần phải có những đóng góp tích cực cho công tác tôn tạo nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường...để giảm thiểu các tác động của hoạt động du lịch đến nguồn tài nguyên môi trường.

+ *Số lượng (tỷ lệ) các khu, điểm du lịch được đầu tư tôn tạo và bảo tồn :* Các khu, điểm du lịch là hạt nhân trong phát triển du lịch, trong đó tài nguyên du lịch đóng vai trò trung tâm. Thực tế cho thấy tài nguyên du lịch càng phong phú, càng đặc sắc thì sức hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động du lịch càng cao.

Mục tiêu của phát triển bền vững là nhằm hạn chế tối đa việc khai thác quá mức và lãng phí các nguồn tài nguyên, nhất là các tài nguyên tự nhiên không có khả năng tái tạo. Chính vì vậy, chỉ tiêu về số lượng các khu, điểm du lịch được đầu tư bảo tồn và tôn tạo được coi là một trong số các tiêu chí cơ bản của sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch về mặt tài nguyên- môi trường. Nơi nào càng có nhiều khu, điểm du lịch được đầu tư, bảo tồn, tôn tạo thì chứng tỏ hoạt động phát triển du lịch ở nơi đó càng gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Theo tổ chức Du lịch Thế giới, nếu tỷ lệ này vượt quá 50% thì hoạt động du lịch được xem là trong trạng thái phát triển bền vững.

+ *Số lượng (tỷ lệ) các khu, điểm du lịch được quy hoạch*: Việc xây dựng quy hoạch du lịch làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện các kế hoạch, các dự án phát triển du lịch làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện các kế hoạch, các dự án phát triển cụ thể đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phát triển du lịch. Quy hoạch du lịch là quá trình kiểm kê, phân tích, đánh giá các nguồn lực và các điều kiện có liên quan để phát triển du lịch, từ đó xác định các phương án phát triển phù hợp, đảm bảo việc khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của hoạt động du lịch đến tài nguyên – môi trường, mang lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội. Chính vì vậy, số lượng các khu, điểm du lịch được quy hoạch là tiêu chí quan trọng của quá trình phát triển du lịch bền vững về mặt tài nguyên- xã hội chung của khu vực.

+ *Áp lực lên môi trường, tài nguyên tại các khu, điểm du lịch*: Vấn đề môi trường tại các khu, điểm du lịch cần được coi trọng trong quá trình phát triển du lịch nhằm đạt tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không chú trọng đến công tác đánh giá và quản lý tác động đến môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường tại đây và kết quả sẽ là sự phát triển thiếu bền vững của du lịch.

Việc quản lý và hạn chế những áp lực lên các nguồn tài nguyên và môi trường được thông qua các biện pháp quản lý nhằm giảm thiểu các chất thải; mức độ kiểm soát các hoạt động phát triển du lịch; mức độ đầu tư bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học (trong đó việc duy trì các hệ sinh thái đặc hữu đang bị đe dọa là nền tảng cơ bản cho phát triển du lịch bền vững)...Việc đánh giá tác động môi trường tại các khu, điểm du lịch (hoặc một hình thức tương đương như các hoạt động kiểm soát chính thức về môi trường tại các khu, điểm du lịch) cũng là một tiêu chí quan trọng đảm bảo cho việc phát triển du lịch bền vững. Nếu thiếu, hoặc thực hiện không đầy đủ các thủ tục đánh giá tác động môi trường thì quá trình phát

triển du lịch sẽ thiếu tính bền vững.

Vấn đề quản lý áp lực lên tài nguyên môi trường tại các khu, điểm du lịch cũng liên quan đến khả năng sức chứa. Đó là việc quản lý số lượng khách đến không vượt quá khả năng đáp ứng về tài nguyên và không làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển của các hệ sinh thái trong khu vực.

+ *Cường độ hoạt động tại các khu, điểm du lịch*: Khách du lịch là đối tượng được quan tâm hàng đầu, là nhân tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của ngành Du lịch. Sự gia tăng của số lượng khách là tiêu chí quan trọng cho sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, số lượng khách đến một điểm du lịch càng tăng sẽ chứng tỏ sự phát triển lớn mạnh của điểm du lịch đó. Tuy nhiên việc gia tăng mạnh mẽ về số lượng khách du lịch sẽ đồng nghĩa với việc các nguồn tài nguyên du lịch bị khai thác quá mức để đáp ứng cho các nhu cầu của du khách. Điều đó dẫn đến tình trạng suy thoái và cạn kiệt các nguồn tài nguyên (một số loài sinh vật đặc hữu được dùng cho các nhu cầu sản xuất hàng lưu niệm, các món ăn đặc sản, các vị thuốc quý...). Sự gia tăng nhanh của du khách còn gây ra hiện tượng quá tải về chất thải tại các điểm du lịch, làm cho môi trường tại nơi đó không đảm bảo và dẫn đến hiện tượng bị suy thoái môi trường.

Một trong những vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững là việc tiêu thụ và sử dụng các nguồn tài nguyên, năng lượng cơ bản như nước, điện, than, củi... phục cho sinh hoạt của cộng đồng địa phương và khách du lịch. Các hoạt động du lịch phát triển tất yếu sẽ dẫn đến sự gia tăng trong nhu cầu sử dụng các nguồn năng lượng, điều này dẫn đến sự thiếu hụt các nguồn năng lượng, cạn kiệt nguồn tài nguyên...

Từ những mâu thuẫn trên đây, việc phát triển du lịch bền vững một mặt phải đảm bảo được sự gia tăng về du khách, nhưng đồng thời phải xác định được cường độ hoạt động của khách tại các điểm du lịch sao cho không vượt quá ngưỡng tiêu chuẩn cho phép về môi trường, tiêu chuẩn về tiêu thụ năng lượng và sức chứa. Do vậy, việc giới hạn số lượng khách đến trong một chu kỳ phát triển là một vấn đề quan trọng và cần thiết, điều này sẽ giúp cho việc duy trì và bảo vệ sự đa dạng sinh

học, đảm bảo cung cấp đủ nguồn năng lượng để phục vụ nhu cầu cho khách du lịch.

+ *Mức độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường*: Khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển sẽ đem lại nguồn thu nhất định đối với ngành du lịch nói chung và cộng đồng địa phương nói riêng. Nguồn thu này có thể có được từ việc bán vé tham quan di tích, thắng cảnh; vé cho các sản phẩm thủ công truyền thống hay các đặc sản của địa phương; và được tính vào tổng thu nhập du lịch. Từ nguồn thu này, ngành du lịch sẽ đóng góp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chủ quản các nguồn tài nguyên du lịch với mục đích tôn tạo, bảo tồn và nâng cấp chính nguồn tài nguyên đó.

Mức độ đóng góp của ngành du lịch cho công tác bảo tồn và nâng cấp nguồn tài nguyên được thể hiện qua tỷ lệ giữa phần đóng góp và tổng nguồn thu. Tỷ lệ này càng lớn thì mức đóng góp càng cao và đảm bảo cho việc khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Việc đóng góp từ nguồn thu du lịch cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chủ quản các nguồn tài nguyên để bảo tồn chính nguồn tài nguyên đó (đôi khi có thể được dùng vào mục đích khác) đã phần nào thể hiện khả năng phối hợp liên ngành trong công tác quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển du lịch rất tốt. Do vậy, đây cũng là một tiêu chí không thể thiếu trong việc đánh giá phát triển du lịch bền vững về mặt tài nguyên- môi trường.

- Các chỉ tiêu về xã hội

Trong phát triển du lịch bền vững đòi hỏi ngành Du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho quá trình phát triển của toàn xã hội: Tạo công ăn việc làm cho người lao động; tham gia xoá đói giảm nghèo; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân cư ở những vùng sâu, vùng xa- nơi có tài nguyên du lịch; chia sẻ lợi ích từ các hoạt động du lịch, đảm bảo sự công bằng trong phát triển; góp phần hỗ trợ các ngành khác cùng phát triển.

+ *Mức độ phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ*: Phát

triển du lịch trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự thích nghi nhanh đối với những thay đổi bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan để hạn chế được những rủi ro. Điều này có thể thực hiện được nhờ vào việc phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ. Là một ngành kinh tế, các hoạt động kinh doanh phát triển du lịch cần phải quan tâm đến vấn đề này để đảm bảo cho sự phát triển bền vững vừa dưới góc độ kinh tế, vừa dưới góc độ xã hội. Điều này càng có ý nghĩa đối với những nơi đang phát triển, năng lực quản lý ở quy mô lớn còn nhiều hạn chế.

Ngoài ý nghĩa về mặt kinh tế, việc phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ còn có ý nghĩa cao về mặt xã hội, tạo điều kiện để một bộ phận người lao động ở địa phương có công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống nâng cao dân trí... Bên cạnh đó, đây còn là môi trường thu hút được nguồn lực to lớn của xã hội (nhân lực, trí lực, vật lực) cho phát triển du lịch, phù hợp với tính chất xã hội hoá cao của du lịch, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

+ *Tác động đến xã hội từ các hoạt động du lịch*: Du lịch là một ngành kinh tế mang tính xã hội hoá cao, vì vậy các hoạt động phát triển du lịch có tác động mạnh mẽ nhiều mặt của đời sống xã hội của hoạt động du lịch vừa mang tính tích cực vừa mang tính tiêu cực. Để đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững về mặt xã hội, vấn đề đặt ra là các tác động tiêu cực (không thể tránh khỏi) đến xã hội từ các hoạt động phát triển du lịch cần phải được kiểm soát và quản lý.

Nhiều vấn đề xã hội còn tồn tại hiện nay ở một chừng mực nào đó liên quan đến phát triển du lịch (ma tuý, nạn mại dâm, hoạt động sòng bạc không kiểm soát, người lang thang níu kéo ăn xin khách du lịch và nhiều vấn đề xã hội khác). Ngoài ra do tính chất của cơ chế thị trường trong hoạt động du lịch, một số giá trị văn hoá truyền thống có thể bị biến đổi để phù hợp với nhu cầu của khách, hoặc bị biến đổi do sự du nhập văn hoá ngoại lai... Đây là những tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển du lịch bền vững về mặt xã hội.

Như vậy để kiểm soát và quản lý nhằm hạn chế các tác động tiêu cực này, cần thiết phải có hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước và quy định của chính

quyền địa phương và năng lực để thực hiện của cả bộ máy. Hiệu quả của các hoạt động này được thể hiện thông qua số lượng các vụ vi phạm được phát hiện và xử lý. Đây cũng là một tiêu chí phản ánh tính bền vững của xã hội nói chung và của phát triển du lịch nói riêng.

+ *Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch:* Để đảm bảo cho du lịch phát triển bền vững, cần có sự ủng hộ và hợp tác của cộng đồng dân cư địa phương- chủ nhân của các nguồn tài nguyên du lịch. Nếu có được sự ủng hộ và hợp tác của cộng đồng thì chính họ sẽ là người bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường. Do vậy mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với các hoạt động du lịch sẽ phản ánh mức độ bền vững của du lịch trong quá trình phát triển.

Để có được sự hài lòng và hợp tác của cộng đồng dân cư địa phương, thì vai trò- lợi ích- trách nhiệm của họ phải được quan tâm hàng đầu, cụ thể:

. *Phải phát huy vai trò của cộng đồng (ở mức có thể) trong việc tham gia xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn.*

. *Phải phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong việc giám sát thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.*

. *Tăng cường khả năng và mức độ tham gia của cộng đồng vào các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn.*

. *Tạo cơ hội và ưu tiên cho cộng đồng tham gia đầu tư xây dựng và phát triển du lịch trên địa bàn để nâng cao mức sống và tạo công ăn việc làm cho cộng đồng.*

. *Phúc lợi xã hội chung của cộng đồng được nâng cao lên nhờ các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn.*

1.2. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về phát triển du lịch bền vững.

1.2.1. Kinh nghiệm quốc tế:

- *Một điển hình phát triển du lịch không bền vững (Pattaya -Thái Lan):*
Trong hai thập kỷ từ năm 1970, Pattaya đã đầu tư xây dựng từ 400 lên 21.000 phòng khách sạn. Sự tập trung phát triển ở các cơ sở lưu trú trong một thời gian ngắn tại một điểm du lịch đã gây những ảnh hưởng tiêu cực. Biên bị ô nhiễm

ng nghiêm trọng và vào năm 1989, Ủy ban Môi trường Quốc gia Thái Lan tuyên bố việc tằm biển trở nên không an toàn. Cùng với đặc điểm tự nhiên khác, sự đánh mất cây cối đã làm cho môi trường trở nên thô ráp và cằn cỗi. Sự phát triển bất hợp lý, sự ùn tắc giao thông, thiếu nước sinh hoạt, xung đột về chính trị và xã hội gia tăng là vấn đề phổ biến và gây khó khăn cho du lịch. Khung cảnh của khu du lịch ban đầu bị mất đi, sự hấp dẫn đối với du khách giảm sút. Sau cao điểm năm 1988, số lượng khách đến Pattaya giảm đi rõ rệt. mãi đến năm 1993, khi những giải pháp hữu hiệu được đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết thì xu hướng phát triển tiêu cực mới được đảo ngược và số lượng khách tăng dần trở lại.

Có thể nhận thấy dấu hiệu của việc đánh mất sự nổi tiếng của Pattaya là sự suy thoái về môi trường: Ô nhiễm, sự phá huỷ môi trường tự nhiên, sạt lở, lũ lụt, đánh mất cây cối, động vật hoang dã... Sự phát triển du lịch trong trường hợp của Pattaya là quá trình phản thu hút quyền rũ, đô thị hoá phản hấp dẫn. Điều quan trọng ở đây phải nhận thức được vấn đề phát triển du lịch và bảo vệ môi trường là không thể tách rời nhau. Phát triển và quản lý khu du lịch bao gồm nhiều mối quan hệ tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó môi trường là rất quan trọng. Mọi sự cố gắng về vấn đề môi trường tách biệt khỏi những vấn đề khác sẽ dẫn đến thất bại. Để du lịch phát triển có hiệu quả, điều quan trọng là các chính sách phát triển phải đề cập đến tất cả các vấn đề. [5, 6]

- Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững ở Khu bảo tồn Annapurna (ACAP)- Nê Pan: Ở khu bảo tồn Annapurna (ACAP), phát triển du lịch sinh thái được sử dụng như là đòn bẩy để phát triển cộng đồng và bảo tồn thiên nhiên trong khu bảo tồn. Phí tham quan được đầu tư trở lại để công tác bảo tồn sự đa dạng sinh học và các hoạt động phát triển cộng đồng bền vững ở ACAP.

Trong khu bảo tồn, các chương trình đã được đưa vào mục tiêu giảm bớt sức ép đối với nguồn tài nguyên rừng, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư địa phương và làm cho du lịch có trách nhiệm hơn. Các vườn ươm đã được xây dựng nhằm cung cấp cây giống cho cộng đồng và các chương trình trồng rừng. Để giải quyết vấn đề củi đốt, các kho chứa dầu hoả, khí hoá lỏng và các máy

phát điện thủy lực loại nhỏ được xây dựng dưới sự quản lý của cộng đồng. Tại những khu vực thường xuyên có khách tham quan du lịch, các chương trình chăn nuôi, lâm nghiệp, nông nghiệp được triển khai nhằm tăng thu nhập cho người dân địa phương, đồng thời cung cấp lương thực thực phẩm cho khách du lịch. Ngoài ra, các chương trình giáo dục du khách cũng như người dân bản địa và công tác thông tin được ưu tiên triển khai hiện. Hoạt động chủ yếu ở ACAP là xây dựng năng lực địa phương, rồi cuối cùng chính người dân địa phương quyết định cuộc sống của mình. Họ là những nhân tố hoạt động chính và họ chính là những người hưởng lợi chính. Cộng đồng dân cư địa phương được tổ chức đào tạo và giao nhiệm vụ để bảo vệ chất lượng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn riêng có của mình; là nhân tố chính thu hút du khách cũng là cơ sở nền tảng cho nguồn sinh nhai bền vững.

Thành công của Dự án Bảo tồn khu vực ACAP đã khuyến khích nhiều dự án khác ở Nê Pan theo mô hình du lịch sinh thái của ACAP. Trong tất cả các dự án này, các nỗ lực của du lịch sinh thái đều hướng đến việc làm cho du lịch có trách nhiệm hơn, lợi ích cho xã hội và môi trường cũng như lợi ích về kinh tế và có thể quản lý được ở cấp cộng đồng. Các bài học được rút ra từ kinh nghiệm về du lịch sinh thái ở Nê Pan đó là: Hoạch định trước và quản lý nhằm nâng cao sức chứa du lịch; sự tham gia của người dân và khả năng có được sự bền vững; xúc tiến mối quan hệ liên ngành nhằm phân chia rộng rãi hơn các lợi ích du lịch; tiếp thị sản phẩm nhằm nâng đầu tư bền vững; giáo dục và vấn đề nhạy bén trong sự tôn trọng song phương giữa du khách và người dân địa phương. [5, 6]

1.3.2. Kinh nghiệm trong nước

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn để phát triển du lịch bền vững còn hạn chế. Chúng ta chưa có được một chiến lược, một chính sách cấp quốc gia để phát triển các mô hình du lịch bền vững trên phạm vi cả nước; chúng ta cũng chưa có được mô hình điểm, điển hình để phát triển du lịch bền vững sau đó nhân rộng ra ở quy mô lớn hơn. Tuy nhiên trong những năm gần đây, theo xu thế phát triển chung của khu vực và trên thế giới, ở nước ta đã có một số nghiên cứu

ứng dụng, một số mô hình điểm ở quy mô nhỏ liên quan đến phát triển du lịch bền vững như mô hình phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, du lịch văn hoá,... Các mô hình phát triển này đều có chung mục đích gắn các hoạt động du lịch với thiên nhiên- môi trường, gắn với văn hoá cộng đồng và lợi ích của họ, đồng thời quan tâm đến việc bảo tồn, tôn tạo tài nguyên môi trường, đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững. Một số nghiên cứu phục vụ phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường như: “ Du lịch sinh thái” [1], “ Sinh thái môi trường ứng dụng” [2], “ Phát triển du lịch bền vững” [8], “ Môi trường và phát triển bền vững” [9]... Một số mô hình phát triển du lịch bền vững đang hoạt động có hiệu quả ở nước ta như:

- Mô hình phát triển du lịch sinh thái Núi Voi của Công ty Du lịch Phương Nam (Đà Lạt- Lâm Đồng):

Các hoạt động du lịch ở đây đều được gắn liền với thiên nhiên, gắn với văn hoá cộng đồng (chủ yếu là dân tộc Chứt) và có trách nhiệm với công tác bảo tồn các giá trị tự nhiên và văn hoá. Các dịch vụ du lịch ở đây được mang đậm màu sắc của tự nhiên (vận chuyển bằng voi, ngựa, thuyền; ngủ nhà sàn ở trong rừng, thậm chí cả ở chòi trên cây cao) và văn hoá cộng đồng (khách du lịch được tham gia vào các hoạt động cộng đồng). Mô hình du lịch sinh thái Núi Voi đã và đang được tiến hành có hiệu quả và thu hút ngày càng nhiều khách tham quan du lịch, nghiên cứu...

- Mô hình phát triển du lịch sinh thái Cát Tiên của Ban quản lý vườn quốc gia Cát Tiên:

Mục đích của mô hình này là đưa du khách gần gũi với thiên nhiên để khám phá và nghiên cứu những giá trị của thiên nhiên và bản sắc văn hoá dân tộc Mạ, Stiêng, đồng thời nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ các giá trị đó. Các sản phẩm du lịch đã và đang được khai thác ở đây là du lịch sinh thái, du lịch tham quan, nghiên cứu, dã ngoại, mạo hiểm. Các đối tượng đang được tham quan, nghiên cứu và khám phá bao gồm Bàu Sấu; Bàu Chim; làng dân tộc Mạ, Stiêng ở Tài Lài; rừng Bằng Lăng; thác Bến Cự; thác Mỏ Vẹt; thác Trời- thác Dựng; khu di

chỉ khảo cổ Cát Tiên; xem thú ban đêm...

- *Mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở Sapa:*

Mô hình này quan tâm đến việc khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch, thông qua đó nâng cao lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trực tiếp tham gia vào các dịch vụ du lịch như hướng dẫn khách du lịch, phục vụ khách (lưu trú, ăn uống) tại nhà dân, sản xuất và bán hàng lưu niệm, biểu diễn nghệ thuật văn hoá dân gian...

1.3.3. Tại khu vực nghiên cứu

Đối với Khu du lịch sinh thái Tràng An, đã có một số đề tài nghiên cứu như: Nghiên cứu, phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch Tràng An-Ninh Bình (2010) do Sinh viên: Nguyễn Thị Giang-VH1003, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng thực hiện; Đề tài “ Khai thác- phát triển du lịch gắn liền với gìn giữ- bảo tồn tại khu du lịch sinh thái Tràng An tỉnh Ninh Bình”- Đề tài dự thi giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học 2008. Tuy nhiên các đề tài này chưa đi sâu vào nghiên cứu phát triển du lịch bền vững, chưa làm nổi bật được sự quan trọng của công bằng trong việc chia sẻ lợi ích kinh tế, các vấn đề về xã hội, các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học...đặc biệt là các vấn đề về giới tính trong phát triển du lịch bền vững tại Tràng An. Bởi phụ nữ ở địa điểm nghiên cứu là người thực hiện hầu hết các công việc liên quan đến du lịch, tuy nhiên tiếng nói của phụ nữ vẫn không được lắng nghe trong quá trình ra quyết định về tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường... bất chấp vai trò trung tâm và các trách nhiệm của phụ nữ. Bên cạnh đó, đến nay các vấn đề về phát triển du lịch bền vững khu du lịch Tràng An hay như việc tìm ra một mô hình hay các giải pháp nhằm đem lại hiệu quả kinh tế bền vững, công bằng, giải quyết triệt để các vấn đề về ô nhiễm môi trường để áp dụng và nhân rộng trên toàn khu vực vẫn gặp rất nhiều khó khăn, chưa trở thành hiện thực. Do vậy Đề tài nghiên cứu “ Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An, tỉnh Ninh Bình” là một đề tài cần thiết nhằm đưa ra các giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch này.

CHƯƠNG 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm nghiên cứu: Khu du lịch Tràng An- Tỉnh Ninh Bình

- *Vị trí địa lý:* Khu du lịch Tràng An nằm về phía Đông Bắc tỉnh Ninh Bình, cách Hà Nội hơn 90 km về phía nam, gần trục đường sắt Bắc Nam, cách quốc lộ 1A gần 10km, phía bắc giáp Gia Viễn, phía tây giáp Nho Quan, phía nam giáp Tam Cốc – Bích Động, phía đông giáp quốc lộ 1A. Theo quy hoạch thì khu du lịch Tràng An được quy hoạch với 4 khu chức năng sau:

+ Khu bảo tồn đặc biệt Cố đô Hoa Lư: Có tổng diện tích là 366,7 ha là khu bảo tồn đặc biệt đã được Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch Ninh Bình triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết năm 2004 với các loại hình du lịch như: văn hóa, lịch sử, du lịch lễ hội, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái...

+ Khu trung tâm: Được xây dựng trên khu đất có diện tích 80,9 ha (theo quy hoạch chi tiết là 99.31 ha). Vị trí tại thung Áng Mương, thung Đồng Sản và thung Xa Liễn. Đây là trung tâm của khu du lịch Tràng An-có chức năng đón tiếp, hướng dẫn khách vào khu du lịch, xác định chương trình du lịch, giới thiệu và hướng dẫn khách tham gia các lộ trình du lịch (9 lộ trình đường thủy và 2 lộ trình đường bộ), phục vụ các nhu cầu ăn nghỉ, và các dịch vụ du lịch của du khách...Hàng năm ở đây có tổ chức các lễ hội văn hóa, thương mại như: Lễ hội cây cảnh, lễ hội làng nghề truyền thống...Nơi đây còn là địa điểm lý tưởng để tổ chức các hội nghị, hội thảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

+ Khu hệ hang động: Có tổng diện tích là 555,2 ha, bao gồm 31 thung và 48 hang động dài khoảng 12 km được bố trí thành 3 phân khu:

Khu 1: Là khu tập hợp các hang động thung lũng chính nằm xung quanh khu trung tâm. Với diện tích là 380,29 ha, là nơi lý tưởng trong hành trình tham quan tại hang động Tràng An.

Khu 2: Diện tích gồm 59,86 ha, gồm thung Đá Bàn, các hang động và thung phía đông thung Sào Khê. Chức năng của khu này là đón tiếp khách du lịch, tham gia các lộ trình du lịch phía đông sông Sào Khê.

Khu 3: Diện tích là 115 ha, vị trí tại khu hồ Đàm Thị, được quy hoạch nằm trên đường giao thông ĐT491.

+ Khu chùa Bái Đính: Có diện tích là 107,6 ha (Theo quy hoạch chi tiết khu núi chùa Bái Đính được mở rộng thành 390 ha). Theo lịch sử triều Đinh-Lê đến triều Lý- Trần, đạo phật ở Việt Nam rất phát triển và được coi là quốc đạo. Khu du lịch Tràng An nằm về phía Đông Bắc của tỉnh Ninh Bình, lại nằm gần khu di tích cố đô Hoa Lư nên càng thêm lộng lẫy, góp phần tô điểm và khẳng định giá trị lịch sử của cố đô Hoa Lư.

Toàn khu có 47 hạng mục di tích lịch sử với nhiều hàng động chạy dài khoảng 20 km theo hướng Bắc - Nam. Bên cạnh đó Khu du lịch Tràng An nằm rất gần với các điểm du lịch hấp dẫn như: Tam Cốc - Bích Động, vườn quốc gia Cúc Phương, nhà thờ đá Phát Diệm, Cố đô Hoa Lư.... Khoảng cách từ khu du lịch đến các điểm du lịch trên chỉ khoảng 10km - 40km. Do đó, khu du lịch Tràng An gần như trở thành cầu nối giữa các điểm du lịch nổi tiếng của Ninh Bình. Tất cả những yếu tố thuận lợi trên làm tiền đề đảm bảo sự phát triển du lịch của khu du lịch Tràng An trong tương lai.



Hình 2.1. Bản đồ du lịch tỉnh Ninh Bình

- **Địa hình:** Tràng An là khu du lịch có địa hình chủ yếu là núi rừng, thung lũng và hang động. Địa hình được chia làm 2 vùng rõ rệt: Vùng đồng bằng và vùng núi.

+Vùng đồng bằng: Có diện tích không nhiều, địa hình tương đối bằng phẳng, đất đai khá màu mỡ nhưng lại xen kẽ nhiều vùng núi thấp trũng do đó chỉ có thể canh tác một vụ lúa.

+Vùng núi: Bao gồm những dải núi đá vôi, chủ yếu nằm ở phía Tây Nam của huyện Hoa Lư và Đông Bắc của huyện Gia Viễn. Địa hình phức tạp, có nhiều hang động, núi xen kẽ với đầm lầy, ruộng trũng ven núi. Hang động được coi là tài nguyên thiên nhiên vô giá của khu du lịch Tràng An. Hệ thống hang động trong khu vực này khá đa dạng, tạo nên cảnh đẹp đặc sắc. Hang động nơi đây không chỉ có vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú mà mỗi hang động lại gắn với những giá trị lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng riêng.

- **Khí hậu, thủy văn:** Khu du lịch sinh thái Tràng An mang đặc điểm chung của khí hậu Ninh Bình. Địa danh này nói riêng và Ninh Bình nói chung thuộc tiểu vùng khí hậu của đồng bằng sông Hồng. Thời tiết trong năm chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11, 12 năm trước đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 24,2°C. Tổng số giờ nắng trung bình năm trên 1400 giờ. Độ ẩm trung bình năm là 83% và có sự chênh lệch không nhiều giữa các tháng trong năm: tháng 2 cao nhất là 89%, tháng 11 thấp nhất là 75%. Lượng mưa trung bình năm đạt từ 1.860-1.950 mm và thường tập trung vào các tháng từ tháng 5 đến tháng 10.

Khu du lịch sinh thái Tràng An nằm trong khu vực có hệ thống sông ngòi dày đặc. Cần lưu ý nhất đến hệ thống các hồ, thung, hang động nước nằm giữa các dãy núi đá vôi trong khu vực quần thể hang động Tràng An. Đây chính là sản phẩm du lịch độc đáo, hiếm có của hành trình du lịch về miền đất Cố đô.

- **Tài nguyên sinh vật:** Khu du lịch Tràng An có hai hệ sinh thái chính là: Hệ sinh thái trên núi đá vôi và hệ sinh thái thủy vực . Ở đây sự đa dạng sinh học là yếu tố chủ yếu cấu thành hai hệ sinh thái này.

* Hệ sinh thái trên núi đá vôi:

+ Hệ thực vật: Các dãy núi đá vôi được tạo thành qua nhiều thế kỷ. Trên thung có các hốc đá và các khe đá tạo thành nơi chứa nhiều bùn để cho các loài thực vật bám rễ và phát triển. Điều kiện tại khu du lịch Tràng An rất thích hợp cho các loài thực vật sống trên núi đá vôi do khí hậu nằm trong vùng nóng ẩm nhiệt đới gió mùa nên kéo theo động vật và thực vật sống trong rừng núi đá. Thảm thực vật bao gồm: Trảng cây bụi thứ sinh trên núi đá vôi: Trước đây khi chưa bị khai thác thì trên núi đá vôi có rừng kín xanh nhiệt đới ẩm cây lá rộng với các loài cây gỗ điển hình như: Nghiến, Trai, Đinh hương, Lát hoa...nhưng quá trình sói mòn đất xảy ra quá mạnh, các cây gỗ lớn bị triệt hạ nên hiện tại chỉ là các trảng cây bụi hiện tại cao từ 2m-4m, độ che phủ khoảng từ 30-40% Trảng cây bụi thứ sinh trên đất dày, ẩm phân bố rải rác khắp các khu vực ở các chân núi hoặc cây bụi gần hồ gồm các loài như cỏ Lào, lau, lách, cỏ Trấu, cỏ Tranh... Trảng cây trảng gồm : Gồm các cây lương thực, bóng mát, cây làm vật liệu xây dựng, cây cảnh và cây ăn quả.

+ Hệ động vật: Có 73 loài chim, trong đó bộ Sẻ có số lượng họ và loài sống trong sinh cảnh rừng, trảng cây bụi lớn nhất. Có 03 loài quý hiếm có tên trong sách đỏ của Việt Nam năm 2007. Trong đó có 2 loài đặc hữu chỉ có ở Việt Nam là : Gà tiền mặt vàng và Riệc nâu. Ngoài ra còn có 41 loài thú, 32 loài bò sát, ếch nhái thuộc 13 họ, 4 bộ, 2 lớp. Trong thành phần nhóm bò sát lưỡng cư thì nhóm rắn có số loài đông nhất, tiếp đến là thằn lằn, nhóm Rùa là thấp nhất.

* Hệ sinh thái thủy vực: Hệ sinh thái thủy vực được hình thành bởi các thung, hàng năm đủ nước. Nước tại khu du lịch Tràng An nhìn chung còn khá sạch, ít bị tác động của con người đảm bảo được chức năng của một hệ sinh thái thủy vực bão hòa. Trong các thung có nhiều loài thủy sinh thực vật và động vật.

+ Hệ thực vật thủy sinh: Có 19 loài sống chìm trong nước, 11 loài sống trôi nổi, 30 loài có rễ ăn sâu trong lòng đất, thân và lá nhô lên trên mặt nước. Đa số loài thực vật thủy sinh ở đây là những loài mọc tự nhiên trong các thủy vực nguyên sơ chưa bị con người tác động. Đa số các loài thực vật là những loài phổ biến ngoài tự nhiên nên ít bị đe dọa. Những loài thực vật ngoi trên mặt nước có rễ, hoặc thân

ngầm mọc xen với những thực vật ngoi trên mặt nước như: Súng, Trang. Các loại Bèo Ong, Bèo Tấm, Bèo Cái, Bèo Hoa Dâu... là những loài điển hình nổi trên mặt nước, chúng thường mọc xen kẽ trong đám thực vật ven bờ. Phân bố của các nhóm thực vật thủy sinh theo thứ tự sau: Vùng ven bờ thường có nhiều loài thực vật sống ngoi trên mặt nước và thực vật có lá nổi, tiếp theo là các loài thực vật sống chìm dưới nước (như loài rong đuôi chuồn) chúng tạo thành một thảm thực vật dưới làn nước trong vắt.

+ Động vật thủy sinh: các loài thuộc nhóm trùng bánh xe và chân mái chèo, chủ yếu xuất hiện nhiều các loài thủy vật tự nhiên sạch, chưa bị tác động của con người và nước thải sinh hoạt. Tại đây cũng có một số loài thân mềm hai mảnh vỏ như: Trai, hến nước ngọt; lớp chân bụng, ốc vặn, ốc đá; nhóm giáp xác: tôm, cua... Ngoài ra tại đây còn có 53 loài thuộc 20 họ. Trong đó nhiều nhất là cá chép và các loài cá mại, cá giếc, cá trắm đen, cá chuối hoa, cá chày, cá rô đồng...

Sự phong phú đa dạng tài nguyên tự nhiên tại khu du lịch Tràng An đã tạo nên một Tràng An vô cùng hấp dẫn du khách, đây cũng là cơ sở rất thuận lợi phát triển du lịch.

- Điều kiện kinh tế - xã hội

Khu du lịch sinh thái Tràng An nằm trên địa bàn của 8 xã, phường thuộc huyện Hoa Lư, huyện Gia Viễn và TP Ninh Bình. Xét về cấu trúc kinh tế của dân cư, người dân ở đây chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực lao động thuần túy, chỉ một số ít dân cư có nghề phụ trong lúc nông nhàn. Đây chính là lực lượng lao động quan trọng cho sự phát triển kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng. Đặc biệt, đối với những người dân có đất nông nghiệp nằm trong vùng quy hoạch, mất nghề nông, họ có thể chuyển sang hoạt động trong lĩnh vực du lịch dưới sự hỗ trợ về đào tạo của chính quyền địa phương, các doanh nghiệp du lịch.

2.2. Thời gian nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2015

2.3. Phạm vi nghiên cứu (phạm vi nội dung nghiên cứu)

- Thực trạng phát triển du lịch tại Tràng An

- Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An.

- Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

2.4. Các phương pháp nghiên cứu:

2.4.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu, khảo sát:

Đề tài lựa chọn xã Trường Yên và xã Ninh Xuân là hai xã nằm trong vùng lõi của khu du lịch và có diện tích lớn nhất để tiến hành điều tra khảo sát. Đây cũng là hai xã có các khu chức năng chính: Khu Trung tâm và Khu hang động.

2.4.2. Phương pháp thu thập tài liệu

**** Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp.***

Phương pháp kế thừa tài liệu: Các thông tin được thu thập bằng phương pháp kế thừa tư liệu đã được đăng tải trên sách, báo, tạp chí và các công trình nghiên cứu, điều tra đã được công bố. Những thông tin thu thập gồm: Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, các thông tin có liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái và bảo vệ môi trường ở Việt Nam nói chung và khu vực nghiên cứu nói riêng; sự phát triển của du lịch sinh thái, quản lý du lịch sinh thái; kinh nghiệm tổ chức quản lý du lịch sinh thái; vai trò của hoạt động du lịch sinh thái với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Luật du lịch áp dụng với Khu du lịch sinh thái...

**** Phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp.***

- Phương pháp khảo sát thực địa: Đề tài tiến hành khảo sát khu vực nghiên cứu nhằm xác minh, đánh giá các thông tin thu thập trong quá trình kế thừa tài liệu, đồng thời bổ sung, cập nhật các thông tin mới. Trong quá trình khảo sát, đề tài tổ chức đi theo tuyến du lịch, đến các điểm du lịch, phối hợp phỏng vấn nhanh và điều tra xã hội học.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Đối với du lịch sinh thái, một yếu tố quan trọng đó là nắm được tâm lý, nguyện vọng của khách du lịch, cộng đồng dân cư khu du lịch và cách thức quản lý, tổ chức, hoạt động của các cơ quan, các doanh nghiệp liên quan đến du lịch và môi trường tại khu vực nghiên cứu. Để làm được điều này, cần phải thực hiện phỏng vấn nhanh và điều tra xã hội học.

Đề tài sẽ xây dựng 3 mẫu phiếu điều tra (mỗi mẫu phiếu từ 15 - 20 chỉ tiêu tập trung vào các vấn đề quan tâm của đề tài) dành cho 3 đối tượng:

- + 50 phiếu dành cho du khách bao gồm cả khách quốc tế và khách nội địa.
- + 30 phiếu dành cho cộng đồng dân cư.

+ 10 phiếu dành cho các cơ quan và doanh nghiệp liên quan đến du lịch và môi trường tại khu vực nghiên cứu.

- Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc: trong quá trình điều tra có những nội dung phát sinh không có trong mẫu phiếu, do vậy tác giả sẽ sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc, đây là phương pháp hữu hiệu để bổ sung các thông tin, đồng thời giúp người điều tra tiếp cận hơn với các đối tượng điều tra nhằm xác minh tính chính xác của các thông tin thu thập được trong mẫu phiếu điều tra.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Mục đích nhằm thu được các thông tin sâu về các khái niệm, nhận thức, niềm tin của nhóm đối tượng nghiên cứu; Xác định trọng tâm nghiên cứu và xây dựng các giả thuyết nghiên cứu. Cung cấp thông tin sâu, nhạy cảm, bản chất của một vấn đề, hiện tượng; Làm sáng tỏ chủ đề đang được tranh luận, kiểm tra chéo thông tin.

2.4.3. Phương pháp xử lý số liệu

- Phương pháp thống kê mô tả: Dùng đánh giá thực trạng tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái và thực trạng phát triển tại Khu du lịch Tràng An

- Phương pháp so sánh: So sánh các yếu tố về lượng khách đến Tràng An và doanh thu từ hoạt động du lịch giữa các năm từ năm 2010 đến năm 2014;

- Phương pháp phân tích SWOT (còn gọi là ma trận SWOT): Là phương pháp phân tích các điểm mạnh (Strengths), điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities) và thách thức (Threats) từ đó đề ra các giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

2.4.4. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong nghiên cứu đề tài

- Chỉ tiêu về số lượng khách, thời gian lưu trú, doanh thu du lịch, thu nhập từ hoạt động du lịch.

- Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; hiệu quả về môi trường.

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Ngày 25/6/2014, Quần thể Danh thắng Tràng An đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Đây là Di sản Thế giới hỗn hợp đầu tiên ở Việt Nam và Đông Nam Á. Khu du lịch Tràng An là một khu du lịch tổng hợp gồm: Du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh.... Tràng An là khu du lịch gắn liền với kinh thành xưa của cố đô Hoa Lư. Theo quyết định số 865/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ Việt Nam ban hành năm 2008, Tràng An sẽ cùng Hạ Long, Cát Bà ở miền Bắc là những địa danh du lịch mang tầm cỡ quốc tế. Trong tương lai Tràng An sẽ trở thành khu du lịch tổng hợp nhất Ninh Bình. Trong khu du lịch này có nhiều thắng cảnh đẹp với núi rừng, hang động, sông suối, đền chùa, phủ... Hang động Tràng An là một phần quan trọng ở phía nam kinh đô Hoa Lư, là hậu cứ để bảo vệ kinh đô Hoa Lư xưa. Nơi đây có núi non trùng điệp, hang động kỳ ảo, sông ngòi gấp khúc, thung lũng đan xen hòa quyện vào nhau tạo nên một cảnh quan thiên nhiên độc đáo, mỹ lệ.

3.1. Tiềm năng du lịch ở Tràng An

3.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

**** Cảnh quan karst***

Khu vực Tràng An – Bích Động thuộc tiểu vùng cảnh quan Karst Trường Yên. Khối Karst này điển hình cho Karst nhiệt đới với các đỉnh dạng tháp, chuông điển hình; sườn rửa lữa – đổ lở dốc đứng; các thung lũng kéo dài và liên kết với nhau. Quá trình Karst nhiệt đới đã tạo nên các cảnh quan Karst trên mặt và Karst ngầm với hệ thống hang động đa dạng, độc đáo.

– *Địa hình Karst trên mặt*: bao gồm những khối karst sót với đỉnh dạng tháp, vòm, chuông và sườn vách dốc đứng. Phần rìa núi là các thung lũng và đồng bằng Karst rộng lớn, địa hình phẳng, dễ ngập úng vào mùa mưa. Cảnh quan Karst trên mặt vừa có sự trùng điệp, hùng vĩ của những khối núi đá vôi phần trung tâm chạy nối tiếp nhau, vừa có sự nên thơ, non xanh nước biếc của những khối núi sót nhô lên trên bề mặt đồng bằng trũng, soi bóng xuống hồ nước và có cả sự đặc sắc về

hình thù như hòn Cá, hòn Ông Rùa, đàn Hải Cầu và những hình khối mang chiều sâu văn hóa như: hòn Ông Trạng, hòn Tập Sách.

– *Hang động Karst*: gồm những hang đang hoạt động và những hang đã ngừng hoạt động. Vào mùa mưa, nước có thể ngập kín hang, tạo ra các vết sóng trần. Đồng thời, nước Karst từ các khe nứt đổ xuống cũng tạo nên những “vú đá” với kích thước nhỏ. Ở đây tồn tại nhiều loại hình hang động xuyên thủy, một số hang đã từng là ngôi nhà chung của bầy người nguyên thủy và nhiều hang động gắn với sự tích, huyền thoại.

Khu du lịch sinh thái Tràng An hiện chưa có đánh giá chính xác được số lượng hang động, chỉ riêng số hang xuyên thủy đã được đo khảo sát là 48 hang với tổng chiều dài là 12.226m. Quần thể hang động, núi, thung, hồ, suối,... đã tạo nên một sinh cảnh Tràng An thơ mộng, “độc nhất vô nhị” ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, “một vùng non nước hữu tình” quần hội nhiều danh lam thắng cảnh độc đáo, đa dạng.

Trong khu hang động Tràng An không có sông mà chỉ có các thung (hồ lớn), có lạch nhỏ. Tại đây có tới 30 thung (hồ lớn), trong đó thung rộng nhất là thung Đền Trần có diện tích là 2214.600m², nhỏ nhất là thung Sáng có diện tích là 15.400m². Hiện nay có một số thung trước là vùng trồng lúa của cư dân, nay đã được nạo vét bùn trở thành một vùng sinh thái ngập nước, thuận lợi cho việc chèo thuyền đưa du khách tham quan quần thể hang động Tràng An.

Tuy nhiên vào mùa mưa, nước tại khu du lịch Tràng An dâng cao, còn mùa khô lại thiếu nước. Đây là một hạn chế về thủy văn của khu du lịch Tràng An. Để khắc phục hạn chế trên, có một dự án xây dựng các trạm bơm, cụm cống và đập nhằm tiêu nước từ khu hang động ra các con sông nằm trong khu vực này vào mùa mưa và lấy nước từ sông cung cấp cho hệ thống giao thông thủy vào mùa khô nhằm giữ nước cho hệ thống giao thông này.

*** Tài nguyên sinh vật**

Khu du lịch Tràng An có hai hệ sinh thái chính là: Hệ sinh thái trên núi đá vôi và hệ sinh thái thủy vực. Do đặc điểm môi trường tự nhiên, khu du lịch sinh

thái Tràng An có hệ động, thực vật phong phú, tính đa dạng sinh học cao. Sự đa dạng sinh học là một trong những yếu tố quan trọng của một Tràng An vô cùng hấp dẫn du khách, rất thuận lợi cho phát triển du lịch.

3.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn:

3.1.2.1. Các di chỉ khảo cổ học

Việc phát lộ ra hệ thống hang động Tràng An trong quần thể cố đô Hoa Lư có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Sự kiện này xảy ra đồng thời với việc phát lộ ra Hoàng thành Thăng long, đồng thời đã khẳng định sự đúng đắn của việc định đô của vua Đinh Tiên Hoàng tại Hoa Lư thời kỳ đầu của một nhà nước phong kiến tập quyền. Đó là căn cứ quan trọng để vua khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc trên cơ sở sức mạnh của dân tộc. Đây là gạch nối giữa Hoa Lư và Thăng Long, làm cho dân Ninh Bình và dân cả nước nói chung đều có sự hồi tưởng lại những sự kiện lịch sử đã diễn ra tại kinh đô Hoa Lư và những sự nối tiếp ở kinh thành Thăng Long cho đến Hà Nội hôm nay. Tại các hang động trong quần thể xuyên thủy động Tràng An còn lưu giữ nhiều chứng tích lịch sử của một kinh đô với ba triều đại kế tiếp: Đinh, Tiền Lê, Lý. Có khu vực với rất nhiều phế tích quan trọng khẳng định nơi đó từng là nơi sinh hoạt của các phân quyền ngày xưa ở thế kỷ XIV dưới nhà Trần như: nồi gốm, các bát đĩa cổ. Điều đặc biệt là các phế tích này rất giống các phế tích thấy ở Hoàng thành Thăng Long.

Năm 2007 các nhà khảo cổ học đầu ngành của nước Anh và các nhà khoa học của Việt Nam đã có những chuyến khảo sát Hang Báng- một trong những hang động thuộc khu du lịch Tràng An, đã phát hiện ra những công cụ chặt bằng đá cuội thuộc thời kỳ văn hóa Sơn Vi, những mảnh gốm thuộc thời kỳ văn hóa Đa. Có thể nói, đây là những tư liệu quý để các nhà khoa học tìm hiểu về thời đại đồ đá cũ, về đời sống của người nguyên thủy, về môi trường, quá trình biến đổi tự nhiên trong quá khứ, tìm hiểu về các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Đồng thời những phát hiện này sẽ là tiền đề quan trọng để Ninh Bình có hướng khoanh vùng bảo vệ quy hoạch và có hướng đầu tư lớn cho khu du lịch Tràng An.

3.1.2.2. Các giá trị văn hóa [11]

Khu du lịch Tràng An không chỉ có giá trị về mặt sinh thái, tự nhiên, các giá trị về khảo cổ học mà còn chứa đựng nhiều yếu tố văn hóa. Mỗi hang động mang một tên riêng, không biết từ bao giờ các tiên nhân đã đặt cho các hang động nơi đây những cái tên rất gợi cảm như: hang Seo Lớn, hang Seo bé, hang Si, hang Ao Trai, hang Nấu Rượu, hang Nấu Com, hang Sơn Dương, thung Láng, thung Mây, thung Khổng, núi Vua, núi Chúa, núi Ông Trạng... Mỗi hang động lại gắn với một truyền thuyết, mang đậm tính văn hóa. Hang Nấu Com, Nấu Rượu có truyền thuyết xa xưa có ông khổng lồ nấu rượu và com ở đây, mang rượu và com ra núi ngồi ăn. Tương truyền nơi đây có dòng nước ngọt tinh khiết, người xưa vào đây lấy nước về để nấu rượu tiến vua thì rượu rất thơm và ngon. Hay hang Ba Giọt có truyền thuyết là: Xưa kia có ba dòng nước chảy tụ về hang. Theo cư dân nơi đây thì cứ đi dọc hang Ba Giọt mà hứng được ba giọt nước từ nhũ đá rơi xuống thì sẽ gặp nhiều may mắn, sự nghiệp sẽ công thành, danh toại. Nếu hứng tiếp ba giọt vào lòng bàn tay để uống thì tình yêu sẽ chung thủy, vẹn tròn. Thiền sư Nguyễn Minh Không khi đến đây tìm thuốc đã phát hiện ra động và từ đó đã biến động thành động thờ Phật, như vậy văn hoá Phật giáo đã được thể hiện đậm nét.

Khu du lịch Tràng An có những hang động và những dãy núi đá tự nhiên không chỉ chứa đựng giá trị về cảnh quan thiên nhiên mà còn ẩn chứa nhiều dấu ấn lịch sử và văn hóa truyền thống. Đó là những hang động luôn gắn bó mật thiết với tín ngưỡng của người Việt mà Phật giáo là yếu tố đóng vai trò quan trọng.

**** Nhóm các di tích lịch sử- văn hóa***

- ***Cố đô Hoa Lư:*** Là kinh đô của nhà nước phong kiến tập quyền ở nước ta, thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, nằm trên một diện tích trải rộng khoảng 400ha.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt và chọn Hoa Lư là kinh đô. Kinh đô Hoa Lư tồn tại 41 năm (từ năm 968 đến năm 1009) trong đó 12 năm là triều đại nhà Đinh và 29 năm kế tiếp là triều đại nhà Tiền Lê (người đầu tiên là Lê Hoàn lên ngôi Hoàng Đế hiệu là Lê Đại

Hành). Trước khi rời đô về kinh thành Thăng Long, Lý Công Uẩn lên ngôi vua tại Hoa Lư, lấy đế hiệu là Lý Thái Tổ.

Hơn ngàn năm trước, Hoa Lư là đế đô thật nguy nga, tráng lệ. Những núi đồi trùng điệp xung quanh vòng đai kinh đô như tấm bình phong; sông Hoàng Long uốn khúc và cánh đồng Hoa Lư Nho Quan, Gia Viễn mênh mông là hào sâu thiên nhiên rất thuận lợi về mặt quân sự. Khu thành Hoa Lư rộng đến 300ha. Thành gồm hai khu là khu trong và khu ngoài, thông với nhau bằng một lối đi nhỏ hẹp và hiểm trở. Mỗi khu gồm có nhiều vòng, nhiều tuyến nhỏ. Theo truyền thuyết, cung điện được xây ở thành ngoài. ở phía Đông có lối đi chính vào thành. Đến năm 1010 Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, từ đó kinh đô Hoa Lư trở thành cố đô. Ngày nay trên nền cung điện năm xưa là hai ngôi đền cách nhau chừng 500m. Một đền thờ Đinh Tiên Hoàng và một đền thờ Lê Đại Hành. Về thăm lại đất Hoa Lư là dịp để chúng ta chiêm ngưỡng các công trình kiến trúc, những nét đẹp của toàn bộ khu di tích, ghi dấu thời kỳ mở nước huy hoàng, độc lập, tự chủ của đất nước Đại Cồ Việt từ ngàn năm về trước...

- **Đền vua Đinh (làng Trường Yên Thượng, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư):** Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng. Đền tọa lạc trên khuôn viên diện tích chừng 5 ha, thờ vua Đinh Tiên Hoàng. Đền được xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ 17, theo kiểu “*nội công, ngoại quốc*”. Lốp ngoài là Ngọ môn quan (cổng ngoài) có 3 gian lợp ngói. Qua một sân ngắn vào đến lớp thứ hai là đến Nghi môn (cổng trong) 3 gian dựng bằng gỗ lim kiến trúc theo 3 hàng chân cột. Bốn góc ngoài của Nghi môn nội có xây bốn cột trụ cao. Đi hết chính đạo, qua hai cột trụ lớn là đến sân rồng. Giữa sân rồng có một long sàng bằng đá xung quanh chạm nổi, dài 1,8m, rộng 1,4m. Hai bên sân rồng có 2 con nghê đá chầu, được tạc trên hai tảng đá xanh nguyên khối đẹp.

Từ sân rồng bước lên là Bái đường 5 gian, kiến trúc độc đáo. Tiếp đến là Thiêu hương, kiến trúc theo kiểu ống muống, nơi thờ tứ trụ triều đình nhà Đinh. Đi hết toà Thiêu hương du khách bước vào chính cung 5 gian. Gian giữa thờ tượng vua Đinh được đúc bằng đồng đặt trên bệ thờ bằng đá xanh nguyên khối. Hai bên bệ đá

có hai con rồng châu bằng đá, tạc theo kiểu yên ngựa. Gian bên phải thờ tượng Đinh Hạng Lang (ngoài), Đinh Toàn (trong) đều quay mặt về phía Bắc, là hai con thứ của vua Đinh Tiên Hoàng. Gian bên trái thờ tượng Đinh Liễn quay mặt về phía nam là con trưởng của vua Đinh Tiên Hoàng.

Đền Đinh Tiên Hoàng là một kiến trúc độc đáo trong nghệ thuật chạm khắc gỗ và đá của các nghệ sĩ dân gian Việt Nam ở thế kỷ 17 - 19. Đền vua Đinh nằm giữa các tán cây đại thụ, các vườn cây ăn quả, cây cảnh đan xen nhau càng tạo nên vẻ bề thế, hoành tráng tôn nghiêm của ngôi đền.

- **Đền vua Lê (làng Trường Yên Hạ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư):** Đền thờ vua Lê Đại Hành cách đền vua Đinh chừng 300m. Đền nằm ở làng Trường Yên Hạ nên còn gọi là đền Hạ. Trước mặt đền là núi Đền, sau lưng là núi Địa. Đền có qui mô nhỏ hơn đền vua Đinh. Qua Nghi môn ngoài (cửa ngoài) theo đường chính đạo lát gạch, phía bên trái là một hòn non bộ lớn, cao 3m tượng hình chim phượng múa, mỏ quay vào đền, hai cánh như đang bay. Bên tay phải là nhà Tiền bái, ở mặt tiền có hòn non bộ “Hổ phục” gồm gốc cây duối thân to có 9 núi, tuổi thọ trên 300 năm. Bên trái nhà Tiền bái có hòn non bộ có dáng “voi quỳ” được khắc hai chữ Hán “Bất di”.

Qua Nghi môn nội (cửa trong) cũng 3 gian, theo chính đạo kiến trúc đăng đối là hai vườn hoa, tiếp đó là hai dãy nhà vọng. ở giữa vườn hoa bên phải có hai non bộ “Phượng ấp”, bên trái là hòn non bộ “Long Mã”. Ở sân rồng gần gian giữa của Bái đường có long sàng bằng đá. Đền có ba toà: toà ngoài là Bái đường; toà giữa là Thiêu hương thờ Phạm Cự Lượng (người có công với vua Lê Đại Hành) và Chính cung nơi đặt tượng vua Lê Đại Hành (gian giữa), tượng thái hậu Dương Vân Nga (bên trái) và tượng Lê Long Đĩnh con thứ 5 của vua Lê (bên phải). Điều đặc biệt ở đền thờ vua Lê Đại Hành là nghệ thuật chạm khắc gỗ ở thế kỷ 17 đã đạt đến trình độ điêu luyện, tinh xảo. Đền được xây dựng để tỏ lòng biết ơn của nhân dân đối với ông vua đã có công lớn lao trong việc xây dựng đất nước vào thế kỷ thứ 10.

- **Chùa Bích Động (thôn Đạm Khê trong, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư):** Chùa Bích Động là một công trình kiến trúc cổ được xây dựng trên sườn núi Bích

Động. Điều độc đáo là chùa được xây cất ở sườn núi cao, dựa vào thế núi. Núi, động và chùa đan quyện, hài hòa bổ sung cho nhau, ẩn hiện giữa những cây đại thụ hòa nhập với cảnh trí thiên nhiên. Toàn công trình chùa Bích Động bao gồm 3 ngôi chùa: chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng.

Chùa Hạ có 5 gian xây trên một nền cao dưới chân núi. Gian giữa phía ngoài treo bức đại tự “Mạo cổ Thần Thanh”, nghĩa là hình dáng ngôi chùa này từ xưa đến nay có tiếng thanh bạch. Trong chùa thờ phật như các ngôi chùa khác. **Chùa Trung** được xây ở lưng chừng núi cách chùa Hạ khoảng 80 bậc đá, có kiến trúc bán mái phía ngoài. Đây là ngôi chùa rất độc đáo: một cửa gắn vào hang động, một cửa lộ thiên. Toàn bộ phần sau của chùa nằm gọn trong một động to. Phía trên ngôi chùa có hai chữ “Bích Động” viết theo lối đại tự chân phương khuôn chữ dài 1,5m được khắc vào vách đá ngay trước cửa động. **Chùa Thượng** cách chùa Trung khoảng 30 bậc đá còn được gọi là chùa Đông. Trong chùa chỉ thờ tượng Phật Bà Quan Âm. Hai bên chùa có 2 miếu thờ, bên phải thờ Sơn Thần, bên trái thờ Thổ Địa.

- **Đền Thái Vy (thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư):** Đền thờ Trần Nhân Tông, hoàng hậu Thuận Thiên và Trần Thánh Tông.

Đền Thái Vy được xây dựng theo kiểu “*nội công, ngoại quốc*”. Trước đền có giếng Ngọc xây bằng đá xanh. Qua nghi môn phía bên phải là gác chuông hai tầng, tám mái, xây theo kiểu chồng diêm. Gác chuông làm bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, các đầu đao cong vút như đuôi chim phượng. Bên hông có quả chuông đúc năm 1698. Từ sân rộng bước theo các bậc đá có độ cao 1,2m là đến Ngũ Đại môn (5 cửa lớn), có 6 cột đá tròn song song đều được chạm khắc nổi chầu và chính điện. Qua 5 cửa lớn là đến Bái Đường 5 gian uy nghi cũng có 6 cột đá vuông chạm khắc câu đối ở mặt ngoài, các mặt khác chạm khắc nổi: long, ly, quy, phượng, cá chép hoá long. Tiếp theo 4 hàng cột, đều được chạm khắc nổi long vân. Qua Trung đường vào 5 gian Chính tẩm cũng có 8 cột đá tròn được chạm khắc nổi: cầm, kỳ, thi, họa. Trong cung khám của Chính Tẩm giữa là tượng Trần Thánh Tông, bên trái là tượng Trần Thái Tông, bên phải là tượng hoàng hậu Thuận Thiên. Ngoài ra, trong Chính Tẩm còn phối thờ Trần Nhân Tông (bài vị thờ), Trần Anh Tông.

Hàng năm cứ đến ngày 14 tháng 3 (âm lịch), lễ hội đền Thái Vy được tổ chức, gọi là quốc lễ. Đây là dịp để nhân dân Ninh Bình và nhân dân cả nước tưởng nhớ công lao các vua Trần - những người có công lớn với dân, với nước. Hình thức tổ chức lễ hội gồm hai phần: phần lễ và phần hội. Phần lễ được tiến hành hai hình thức: rước kiệu và tế. Phần hội ở đền Thái Vy thực sự là phần vui chơi giải trí của nhân dân và những người đến dự với các trò múa lân, múa rồng, đánh cờ người, đấu vật, bơi thuyền...

*** Nhóm các lễ hội**

Lễ hội cũng là một tài nguyên rất quan trọng của khu du lịch Tràng An cần được trú trọng đầu tư phát triển. Do được hình thành trong một không gian văn hóa, lại nằm trên một mảnh đất truyền thống hàng nghìn năm lịch sử – Cố đô Hoa Lư nên khu du lịch Tràng An là nơi được chứng kiến và tham gia nhiều lễ hội truyền thống gắn với các di tích lịch sử rất có ý nghĩa như :

+ Lễ hội cố đô Hoa Lư (Lễ hội Trường Yên): tổ chức từ ngày mùng 8 đến ngày 13/3 âm lịch hàng năm tại xã Trường Yên. Lễ hội cố đô Hoa Lư là một lễ hội truyền thống được mở ra để suy tôn công lao của các vị anh hùng dân tộc đã xây dựng kinh đô Hoa Lư, lập ra nhà nước Đại Cồ Việt thế kỷ X mà tiêu biểu là hai vị vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành. Lễ hội diễn ra tại quảng trường trung tâm khu du lịch cố đô Hoa Lư và các di tích. Đây là một lễ hội truyền thống hướng về cội nguồn của dân tộc.

+ Lễ hội chùa Bái Đính: Lễ hội được tổ chức từ ngày mùng 6 tháng giêng đến hết tháng 3 (âm lịch) hàng năm, khởi đầu cho những lễ hội hành hương về vùng đất cố đô Hoa Lư. Lễ hội được tổ chức tại thôn Sinh Dược, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Lễ hội tổ chức để tưởng nhớ các vị anh hùng dân tộc có công với nước, với dân.

+ Lễ hội đền Thái Vi: Được tổ chức vào từ ngày 14-17/3 âm lịch hàng năm tại thôn Văn Lâm - xã Ninh Hải - huyện Hoa Lư. Đây là dịp để nhân dân Ninh Bình và nhân dân cả nước tưởng nhớ công lao của các vị vua Trần, những người có công lớn đối với đất nước.

Ngoài ra còn có một số lễ hội khác tại các di tích lịch sử nằm trong khu du lịch Tràng An như: lễ hội chùa Bàn Long, lễ hội đền Trần, lễ hội phủ Khổng...Việc tổ chức các lễ hội truyền thống góp phần vào việc khai thác các giá trị văn hóa đưa vào phục vụ du lịch, giao lưu văn hóa với các nơi khác.

*** Các làng nghề truyền thống:**

- **Làng nghề thêu ren Văn Lâm:** Tương truyền, từ năm 1285, khi vua Trần Thái Tông tròn 40 tuổi, nhường ngôi cho con lên làm Thái Thượng Hoàng đã về vùng núi Vũ Lâm tu hành (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư), bà Trần Thị Dung là vợ Thái sư Trần Thủ Độ theo triều đình nhà Trần về đây đã truyền dạy cho nhân dân thôn Văn Lâm nghề thêu ren. Như thế, nghề này đến nay đã có trên 700 năm. Hiện nay ở Ninh Hải, gia đình nào cũng có nhiều loại khung thêu. Bằng những sợi chỉ mảnh mai, cùng những miếng vải rộng, hẹp, đủ mọi màu sắc, với đôi bàn tay khéo léo, người thêu ren đã tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Đường nét thêu ren rất tinh xảo, uyển chuyển, mềm mại, thanh tú, nhưng lại sống động, mịn màng như những nét vẽ. Sản phẩm thêu ren rất phong phú: ga trải giường, rèm cửa, gối, khăn bàn, tranh, ảnh...

- **Làng nghề chạm khắc đá Ninh Vân:** Nói đến xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, nhân dân cả nước đều biết đến nghề cổ truyền chạm khắc đá. Từ những hòn đá sù sì, qua bàn tay của người thợ đã thành những tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo. Sản phẩm đá gồm các loại: tượng, chim thú, bể cảnh, bia, thông, chậu hoa, bàn, ghế, sập, hương án, ngai, cầu, cổng, ngưỡng cửa, xà nhà... Tất cả đều được chạm khắc tinh tế, sống động, đường nét tao nhã, uyển chuyển, mềm mại, bởi đôi bàn tay và khối óc của các nghệ nhân.

*** Ẩm thực**

- **Tái dê Hoa Lư:** Huyện Hoa Lư có nhiều dãy núi đá vôi nên nghề nuôi dê ở Hoa Lư rất phát triển. Người ta bắt dê núi về làm lông, thui vàng, mổ ra ướp với lá hương nhu hoặc lá cúc tần hơn chục phút, rồi lọc lấy thịt (để cả da) đem nhúng vào nước sôi cho chín tái sau đó thái nhỏ, mỏng đều. Lấy vùng đã rang giã dập, sả thái nhỏ, lá chanh, gừng, ớt tươi thái nhỏ, nước chanh, bột ngọt đổ vào thịt dê tái đã thái, tất cả trộn đều thành món tái dê vô cùng hấp dẫn. Tái dê phải ăn kèm với lá

sung, chuối xanh, khế lá mơ và không thể thiếu tương gừng để chấm. Nếu có thêm chén rượu Lai Thành để uống thì quả là điều thú vị.

- **Nhất hưởng thiên kim (com cháy):** Com cháy được làm từ com đã nấu chín, dàn mỏng ra thành hình tròn, để cho nguội, khô rồi bỏ vào chảo dầu rán cho đều khi giòn vàng, lấy ra bẻ thành từng tảng nhỏ và để vào bát to. Thịt bò thăn thái lát, tim cật lợn thái mỏng, ướp gia vị cùng với cà chua, cà rốt, hành tây, nấm hương trộn đều, xào cho chín rồi đổ vào bát. Com cháy bốc khói tỏa mùi thơm. Com cháy giòn toi chứa nhiều hương vị của món ăn thập cẩm nóng sốt, đậm đà không bao giờ quên được.

- **Mắm tép Gia Viễn:** Ngày nay người ta đã chế biến nhiều loại nước mắm nổi tiếng nhưng có lẽ mắm tép Gia Viễn vẫn là loại mắm đặc sản và độc đáo của người dân Ninh Bình. Là huyện đồng bằng chiêm trũng, nên người dân Gia Viễn đã có nghề riu tép từ lâu. Người ta dùng tép riu làm mắm, gọi là mắm tép. Tép riu phải là tép già, thân tròn, nhỏ con, màu xanh lam. Điều quan trọng là tép phải tươi, đem rửa sạch, để khô. Sau đó lấy thính gạo rang vàng, giã nhỏ cùng với muối trộn đều với tép theo tỷ lệ, bỏ vào hũ có thể đổ thêm ít nước đã đun sôi để nguội, rồi bịt kín, để từ một tháng trở lên mới đem nấu chín ăn. Bát mắm tép có màu đỏ tươi, có mùi thơm ngọt rất hấp dẫn. Người ta có thể rang mắm tép với thịt ba chỉ. Ăn mắm tép Gia Viễn không cần cho thêm bột ngọt vẫn có vị ngon ngọt đậm đà. Ngày nay mắm tép Gia Viễn đã trở thành đặc sản của các bữa tiệc khi có thêm đĩa rau ngon.

3.1.5. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch tại khu du lịch Tràng An.

Qua nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch tại khu du lịch Tràng An, trên cơ sở so sánh với các địa phương phụ cận, các điểm và các khu du lịch trong toàn tỉnh có thể thấy những điểm chính của tài nguyên du lịch Tràng An gồm:

- Tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, có giá trị về thẩm mỹ và văn hóa. Địa hình đa dạng có sự kết hợp các yếu tố tự nhiên khác. Đồng thời lại nằm trên một vùng đất cổ đô của nước Đại Việt đã tạo cho khu du lịch sự nổi trội về tính đa dạng và phong phú của tài nguyên du lịch được xét trong cả hai nhóm: Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

- Vị trí địa lý rất thuận lợi trong việc khai thác các giá trị tài nguyên phục vụ việc phát triển du lịch. Vị trí địa lý kết hợp cùng các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn và sinh vật cùng tài nguyên du lịch nhân văn rất thuận lợi để phát triển cả loại hình du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn.

- Cảnh quan trong khu du lịch Tràng An hầu như còn rất mới mẻ, tài nguyên còn tương đối nguyên vẹn chưa chịu nhiều sự tác động của con người. Môi trường sinh thái trong lành, chưa bị ô nhiễm cả về nguồn nước và không khí. Dân cư chưa bị thương mại hóa bởi hoạt động du lịch. Tuy nhiên, do đặc điểm về tự nhiên và nhân văn nên khá nhạy cảm và dễ bị “tổn thương” nên cần có biện pháp để giữ gìn và phát triển bền vững.

- Khu du lịch Tràng An có nhiều tài nguyên du lịch đặc sắc, độc đáo có khả năng khai thác làm sản phẩm du lịch. Nếu quy hoạch và khai thác tốt có thể trở thành điểm du lịch hấp dẫn có khả năng cạnh tranh cao không chỉ trong khu vực Ninh Bình mà còn có tầm vóc quốc gia và quốc tế với phong cảnh nguyên sơ của núi rừng, hang động, kết hợp với dòng sông xanh biếc trong veo tạo cho du khách một cảm giác vô cùng thích thú và mới lạ khi du thuyền tham quan quang cảnh nơi đây.

3.2. Hiện trạng phát triển du lịch tại Tràng An

3.2.1. Lượng khách du lịch và doanh thu:

Với những thuận lợi về vị trí địa lý cũng như bởi sự hấp dẫn của vẻ đẹp tự nhiên, nền văn hóa và con người Tràng An, lượng khách du lịch đến Ninh Bình nói chung và khu du lịch Tràng An nói riêng liên tục có chiều hướng tăng lên trong những năm gần đây.

Bảng 3.1: Số liệu kinh doanh du lịch trong Quần thể danh thắng Tràng An

STT	Các chỉ tiêu	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	6/2015
1	Lượt khách	2.141.170	2.478.280	3.214.426	3.647.003	3.514.457	3.464.166

2	Quốc tế	258.217	269.730	574.676	434.331	423.155	218.839
3	Nội địa	1.882.953	2.208.550	2.639.750	3.212.672	3.091.302	3.245.327

Nguồn: Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An

Tuy nhiên qua thống kê, sự tăng lên này giữa các tháng trong năm không đồng đều. Lượng khách tại khu du lịch Tràng An tăng từ tháng 1 cho đến tháng 6. Nguyên nhân là do thời tiết những tháng này thuận lợi cho hoạt động du lịch tham quan hang động. Từ tháng 7 số lượng khách giảm dần do đây là mùa mưa lũ nước dâng cao ngập hang động không thuận lợi cho hoạt động du lịch, đồng thời khí hậu vào mùa hè, lượng khách tập trung đi tắm biển nhiều hơn.

Bảng 3.2. *Kết quả kinh doanh của khu du lịch Tràng An năm 2009*

Tháng	Số lượng khách (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)
1	11920	715200
2	23600	1416000
3	32701	1962060
4	45801	2748066
5	31602	1896120
6	35181	2110860
7	29016	1740960
8	8324	499440
9	9072	544320
10	21180	1270800
11	29382	1762920
12	25194	1511640

Nguồn: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch

Qua bảng số liệu ta thấy từ tháng 1 đến tháng 4 số lượng khách tăng rất nhanh từ 11920 lượt lên 45801 lượt tức là tăng 2,7 lần. Nguyên nhân của sự tăng mạnh này là do từ sau tết, tức là tháng 2 du khách thường đi lễ chùa đầu năm ở

chùa Bái Đính sau đó về thăm hang động Tràng An. Thời tiết lại thuận lợi cho hoạt động du lịch. Tháng 5, tháng 6 số lượng khách giảm dần nhưng giảm không nhiều. Tháng 7, 8, 9 lượng khách giảm mạnh từ 35181 xuống 9072 lượt tức là giảm 3,8 lần. Nguyên nhân là do các tháng này là mùa mưa, các hang động bị ngập nước, không thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch. Các tháng cuối năm số lượng khách tăng dần từ 9072 lượt lên 29382 lượt tức là tăng 3,2 lần. Sau thời gian lụi các hang lại hoạt động bình thường nhưng do thời tiết vào mùa đông lạnh nên khách cũng ít đến so với những tháng đầu năm. Tương tự như số lượng khách doanh thu của Tràng An cũng tăng dần từ tháng 4 đến tháng 6 tăng từ 715200 triệu đồng lên 2748066 triệu đồng tức là tăng 3,4 lần, tháng 5, tháng 6 giảm dần từ 2748060 triệu đồng xuống 2110860 triệu đồng tức là giảm 1,3 lần. Tháng 7,8,9 doanh thu giảm mạnh từ 1740960 triệu đồng xuống 544320 triệu đồng giảm 3,1 lần. Tháng 10,11,12 doanh thu lại tăng lên theo số lượng khách từ 544320 lên 1511640 triệu đồng.

3.2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Do khu du lịch Tràng An mới được khai thác phục vụ du lịch nên nhìn chung cơ sở vật chất kỹ thuật cũng còn có những hạn chế. Hiện tại, Tràng An chỉ đáp ứng được nhu cầu tham quan, khám phá của du khách chứ chưa đáp ứng được nhu cầu ăn, nghỉ, vui chơi giải trí của khách khi đến Tràng An. Do đó việc lưu giữ chân khách ở lại dài ngày hay quay trở lại cũng gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian qua, với sự đầu tư của nhà nước và các đơn vị tư nhân, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đã được cải thiện đáng kể. Tuy chưa thể đáp ứng được nhu cầu của khách mong được nghỉ ngơi và tận hưởng không khí trong lành, vẻ đẹp nên thơ ngay tại trung tâm khu du lịch nhưng với vị trí thuận lợi, cách TP Ninh Bình 7km, cách khu tâm linh núi chùa Bái Đính 17 km nên nếu khách du lịch đến khu du lịch Tràng An vẫn có thể lưu lại dài ngày tại các cơ sở lưu trú trong địa bàn TP Ninh Bình hoặc các huyện lân cận như Hoa Lư, Gia Viễn. Nếu như năm 2010, toàn tỉnh có 187 cơ sở lưu trú với 3041 phòng nghỉ thì đến tháng 12/2014 năng lực lưu trú của ngành du lịch Ninh Bình đã đạt 286 cơ sở lưu trú với 4.508

buồng nghỉ, trong đó có 10 khách sạn 1 sao, 28 khách sạn 2 sao, 01 khách sạn 3 sao và 03 khách sạn 4 sao.

3.2.3. Nguồn lực lao động

Trong hoạt động du lịch thì nguồn nhân lực đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của khu du lịch. Nguồn nhân lực bao gồm đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên, những người dân địa phương tham gia hoạt động du lịch, những người trực tiếp tham gia phục vụ du lịch...

Tại khu du lịch Tràng An, hiện nay doanh nghiệp Xuân Trường được UBND tỉnh Ninh Bình tạm giao cho quản lý và thu phí từ hoạt động du lịch. Đây là một doanh nghiệp có uy tín và có sự đầu tư khá lớn vào khu du lịch. Hiện nay khu du lịch Tràng An đã thành lập được ban tổ chức với bộ phận điều hành và bộ phận bán vé tham quan du lịch. Khách đến khu du lịch sẽ không phải chờ đợi lâu để mua vé và sắp xếp thuyền tham quan.

Về cộng đồng dân cư địa phương hoạt động du lịch: Gồm dân cư của 8 xã thuộc 2 huyện và 1 xã thuộc thành phố Ninh Bình. Nhìn tổng thể tại khu du lịch có người dân tham gia thì phần lớn là những người có độ tuổi từ 30-55 tuổi. Sự phân chia giới tính cũng thể hiện rõ ràng. Hầu hết lao động hoạt động tại khu du lịch là nữ giới. Người dân tham gia làm du lịch phần đông là lao động phổ thông, trước đây làm nông nghiệp, sau bán ruộng mua thuyền của doanh nghiệp Xuân Trường tham gia chèo thuyền cho khách tham quan vì vậy cuộc sống của họ phụ thuộc rất nhiều vào du lịch. Bên cạnh đó còn một bộ phận những người dân tham gia phục vụ ăn uống và bán đồ lưu niệm cho khách. Những người dân địa phương nơi đây cũng được tham gia các lớp tập huấn đơn giản về du lịch, bước đầu họ cũng được trang bị những kiến thức cơ bản về du lịch và ý thức bảo vệ môi trường nên khi chèo thuyền đưa khách tham quan họ có trách nhiệm nhắc nhở khách không vứt rác bừa bãi và bảo vệ môi trường sinh thái tại khu du lịch. Tuy nhiên, những kỹ năng về nghề nghiệp và nhận thức về du lịch còn hạn chế, đặc biệt là ứng xử và phục vụ khách. Vẫn còn một số hiện tượng gọi ý xin tiền khách, chưa thể hiện được sự nhiệt

ting, lòng hiếu khách của con người Trảng An vì vậy mà chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ đối với khách du lịch khi họ đến Trảng An.

Vì là khu du lịch mới nên đội ngũ hướng dẫn viên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch về số lượng cũng như chất lượng. Đây là bộ phận quan trọng đối với mỗi khu du lịch, điểm du lịch để hướng dẫn tham quan cho du khách. Khi muốn tìm hiểu những thông tin về khu du lịch du khách có thể hỏi những người chèo thuyền nhưng vì họ không phải là hướng dẫn viên nên họ chỉ có thể đáp ứng những thông tin cơ bản chứ không thể thuyết minh để du khách thấy hết được nét hấp dẫn của khu du lịch.

Nhìn chung nguồn lao động tại khu du lịch Trảng An còn rất hạn chế về mặt trình độ và nghiệp vụ du lịch, nguồn lực đang trở thành vấn đề bức xúc cần được giải quyết để du lịch phát triển tương xứng với tiềm năng của khu du lịch.

3.2.4. Hoạt động quảng bá du lịch

Ninh Bình là một tỉnh được thiên nhiên khá ưu đãi về tài nguyên du lịch, được sự quan tâm của Trung ương đã đầu tư xây dựng ở Ninh Bình với rất nhiều những điểm du lịch hấp dẫn. Trảng An là khu du lịch còn khá nguyên sơ và có tiềm năng du lịch rất lớn. Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng Trảng An sẽ trở thành sức bật mới của du lịch Ninh Bình. Trong khi cả nước thực hiện chương trình hành động quốc gia về du lịch nhằm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước thì việc khai thác hiệu quả trong kinh doanh du lịch có ý nghĩa vô cùng to lớn. Chính vì thế việc nghiên cứu thăm dò thị trường, tìm hiểu nhu cầu thị hiếu của khách để đưa ra một chính sách marketing phù hợp được các doanh nghiệp vận dụng một cách linh hoạt để đạt được kết quả cao nhất trong kinh doanh du lịch. Khu du lịch Trảng An cũng đã từng bước sử dụng chính sách marketing quảng bá rộng rãi hình ảnh của Trảng An bằng nhiều phương tiện khác nhau, qua đó để Trảng An trở thành điểm đến của du khách trong nước và quốc tế.

Hiện nay Trảng An cũng đã sử dụng nhiều hình thức quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng như : Trưng trình du lịch cuối tuần trên đài truyền hình, giới thiệu khu du lịch có cả hình ảnh và thuyết minh trên một số trang Web

như trang Web của du lịch Ninh Bình và một số trang Web của các bạn trẻ Ninh Bình giới thiệu về tài nguyên và nét hấp dẫn của Ninh Bình. Ngoài ra Tràng An cũng đã xuất hiện trên các tạp chí du lịch Việt Nam có cả lời giới thiệu không chỉ bằng tiếng Việt để phục vụ nhu cầu tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước.

Nhìn chung khu du lịch Tràng An cũng đã thu được một số những kết quả đáng kể trong chiến dịch quảng bá khu du lịch nên lượng khách du lịch biết đến Tràng An ngày càng nhiều. Điều này thể hiện rõ nét qua lượng khách đến du lịch tại Tràng An năm sau cao hơn năm trước. Ban quản lý dự án nên đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền quảng cáo để du lịch Tràng An trở thành điểm nhấn của du lịch Ninh Bình tương xứng với tiềm năng của khu du lịch.

3.2.5. Công tác đầu tư nghiên cứu khoa học, trùng tu, tôn tạo các di tích:

Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã dành và huy động một nguồn kinh phí tương đối lớn cho hoạt động nghiên cứu khoa học, trùng tu, tôn tạo các di tích, bảo tồn di sản và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản của quần thể danh thắng Tràng An.

Bảng 3.3. Một số nguồn vốn đầu tư gần đây cho quần thể danh thắng Tràng An

Dự án / hoạt động	Nguồn/ Đơn vị thực hiện	Năm	Số vốn (nghìnVNĐ)
Dự án thành phần của Kế hoạch tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của khu di tích văn hóa lịch sử cổ đô Hoa Lư tỉnh Ninh Bình, giai đoạn từ năm 2000 đến 2015	Sở VH TTDL Ninh Bình	2003-2012	7.500.000
Dự án đầu tư xây dựng các cửa Bắc, Đông, Nam dẫn vào khu bảo vệ đặc biệt trung tâm cổ đô Hoa Lư	Sở VH TTDL Ninh Bình	2005-2010	24581.000
Dự án nạo vét tuyến giao thông thủy Bích Động- hang Bụt và Thạch Bích- thung Nắng	Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An	2003-2006	78.341.000
Dự án đầu tư tôn tạo, phục hồi di tích cổ đô Hoa Lư	Sở VH TTDL Ninh Bình	2005-2006	26.339.000
Dự án đầu tư tôn tạo, phục hồi công trình sân gạch lễ hội trước đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê	Sở VH TTDL Ninh Bình	2009-2010	61.850.000

Đại Hành			
Dự án đầu tư tôn tạo, phục hồi khu sinh thái Tràng An	Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường	2005-2011	2.614.000.000
Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu quần thể hang Am Tiên, bãi đỗ xe và khu dịch vụ cổ đô Hoa Lư-Tràng An	Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An	2011-2013	1.300.848
Dự án nghiên cứu về giá trị thẩm mỹ, địa chất, địa mạo của Quần thể danh thắng Tràng An	Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An	2012	6.669.784
Dự án nghiên cứu, thăm dò và khai quật khảo cổ để cho bằng chứng rõ ràng về sự tương tác giữa con người và cảnh quan môi trường tự nhiên	Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An	2012	3.817.000
Tuyên truyền về bảo vệ di sản cho người dân ở trong khu quần thể di sản được đề cử	Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An	2012	100.000

Nguồn: Ban quản lý quần thể danh thắng Tràng An

Dự kiến trong giai đoạn 2016-2020, Tại khu du lịch Tràng An sẽ huy động khoảng 2.329 tỷ đồng cho công tác đầu tư, tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích, di dời, tái định cư, giãn dân ra khỏi vùng lõi của di sản, nghiên cứu khoa học, chỉnh trang, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Như vậy có thể nói, công tác đầu tư, tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích, nghiên cứu khoa học, chỉnh trang nâng cấp cơ sở hạ tầng trong khu du lịch Tràng An đã được quan tâm, đảm bảo càng gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

3.2.6. Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

Dự án xây dựng CSHT khu du lịch sinh thái Tràng An do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình làm chủ đầu tư; cơ quan quản lý trực tiếp là UBND tỉnh. Dự án này bao gồm các dự án thành phần: xây dựng CSHT khu dịch vụ; xây dựng CSHT khu núi chùa Bái Đính; cải tạo núi Rạch, núi Nghên – huyện Hoa Lư; xây dựng khu Công viên văn hóa Tràng An; xây dựng CSHT khu động Am Tiên, bãi đỗ xe và khu dịch vụ phục vụ khu Cổ đô Hoa Lư – Tràng An.

- Hệ thống cung cấp điện

Hiện tại khu vực Tràng An đang được cấp điện chủ yếu qua 03 đường dây thuộc các trạm Trung gian Yên Bình – Yên Mô, Hợp Bình – Hoa Lư và Trung gian Rịa – Nho Quan thông qua các trạm biến áp 10/0,4KV cấp điện cho các trạm bơm tưới tiêu, trạm điện phục vụ sinh hoạt nông thôn qua hệ thống lưới điện 0,4 KV cấp cho các hộ tiêu dùng điện. Hệ thống lưới điện này được xây dựng từ những năm 80 với kết cấu chấp vá và năng lực công suất truyền tải, phân phối với quy mô nhỏ chỉ đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho điện sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, theo quy hoạch được duyệt, đã hoàn thiện các hạng mục điện chiếu sáng từ quốc lộ 1A đến chùa Bái Đính (1000 cột), điện chiếu sáng hang động, khu nhà chờ, nhà hàng, chùa Bái Đính.

- ***Hệ thống cấp, thoát nước***

Hệ thống điều tiết nước ở Tràng An gồm ba trạm bơm: Lò Đá; Áng Mương; Thung Rồng và cống đập Bắc Bài. Hệ thống trên có nhiệm vụ tiêu nước vào mùa mưa, cấp nước vào mùa khô, điều tiết nước giữa hai khu du lịch sinh thái Tràng An và khu du lịch Tam Cốc – Bích Động. Hệ thống này tạo điều kiện cho khu du lịch có thể hoạt động quanh năm mà không bị ảnh hưởng bởi hiện tượng lũ vào mùa mưa và kiệt vào mùa khô.

- ***Hệ thống cung cấp nước sạch***

Tại khu du lịch, nguồn nước mặt chủ yếu lấy từ sông Hoàng Long và trong các khe nước lũng trong núi ra ở các thung Khổng, thung Nấu Rượu. Tuy vậy, nước sạch mới chỉ cung cấp một phần cho nhu cầu dân sinh một số khu vực, nhiều hang động, đền, đình, chùa còn phải sử dụng nước mưa.

- ***Hệ thống thoát nước***

Tại khu du lịch sinh thái Tràng An, nước mưa và nước thải dùng hệ thống thoát nước riêng. Đường cống thoát được bố trí đi ở hè đường trước các công trình. Toàn bộ lượng nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước bố trí dọc theo các trục đường rồi dẫn về hệ thống thoát nước chính. Tuy nhiên vẫn còn một số điểm du lịch quan trọng như khu vực chùa Bái Đính chưa có hệ thống thu thoát nước mưa, chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

- **Hệ thống thu gom rác thải:** Các công trình vệ sinh công cộng, các thùng chứa rác thải đã được lắp đặt và xây dựng. Tuy nhiên tại một số điểm dừng chân thì cần bổ sung thêm thùng rác (phủ Khổng, phủ Đột, đền Trần...) đảm bảo sự tiện lợi cho khách du lịch đồng thời giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường. Cũng cần trang bị thêm những thùng rác nhỏ trên thuyền cho du khách vứt rác thải, tránh tình trạng vứt rác bừa bãi khi tham quan. Hiện nay khi đi trên thuyền tham quan các hang động du khách bắt gặp một số thuyền nhỏ đi vớt rác thải và xác của động vật chết làm sạch môi trường nước. Đây là một việc làm cụ thể và khá thiết thực không những góp phần rất lớn vào việc bảo vệ môi trường mà còn nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách đối với khu vực này. Hoạt động này có ảnh hưởng rất lớn tới ý thức của du khách khi tham gia du lịch. Hệ thống thu gom và xử lý rác thải là một vấn đề quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái, cảm nhận của du khách và đảm bảo việc phát triển bền vững đối với khu du lịch này.

- **Bến bãi đỗ xe:** Đi từ ngoài vào khu du lịch Tràng An phía bên phải, gần bến thuyền có một bãi đỗ xe dành riêng cho khách. Bãi đỗ xe được chia làm hai khu riêng biệt là bãi đỗ xe ô tô và bãi đỗ xe máy, xe đạp. Bãi đỗ xe ô tô có sức chứa khoảng 50-60 chiếc xe ô tô loại 45-50 chỗ ngồi. Tuy nhiên lối vào bãi đỗ xe máy, xe đạp còn hơi nhỏ hẹp làm cho du khách không thuận tiện nhất là vào những ngày đông khách như dịp tết, ngày lễ 30/4-1/5.

- **Hệ thống thông tin liên lạc:**

Hệ thống thông tin liên lạc trong khu du lịch Tràng An đã được trang bị nhưng vẫn chưa đầy đủ. Hiện chỉ có các mạng điện thoại được lắp đặt phục vụ nhu cầu sử dụng điện thoại di động của khách du lịch. Ngoài ra hệ thống mạng Internet thì chưa được rộng rãi lắm trong khu du lịch. Đây cũng là một yếu tố cần phải xem xét để hoàn thiện trong thời gian tới

- **Hệ thống giao thông**

Xét về CSHT giao thông vận tải của khu du lịch sinh thái Tràng An, ngoài việc nghiên cứu CSHT trong nội bộ khu du lịch, ta còn phải đặt nó trong mối quan

hệ với giao thông Ninh Bình. Trong đó, giao thông toàn tỉnh với tư cách là hạ tầng bên ngoài, quyết định việc đáp ứng được hay không nhu cầu du lịch tới địa bàn.

+ Mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Mạng lưới giao thông đường bộ trong tỉnh gồm hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện, liên huyện, đường xã và liên xã với tổng chiều dài 2.278,2 km. Quốc lộ 1A chạy trên địa phận tỉnh Ninh Bình khoảng trên 50 km. Bên cạnh đó còn có các tuyến quốc lộ chạy qua như: 10, 12B, 45. Ninh Bình còn là địa phương nằm trên tuyến đường sắt Bắc – Nam. Toàn tỉnh có 4 ga là: ga Ghềnh, ga Đồng Dao, ga Cầu Yên, ga Ninh Bình. Ngoài ra, Ninh Bình có 22 sông, kênh với 2 cảng lớn do trung ương quản lý là: cảng Ninh Bình và cảng Ninh Phúc.

+ Mạng lưới giao thông của khu du lịch Tràng An

Do Tràng An là khu vực bắt đầu được xây dựng mới, nằm sâu trong khu vực núi đá vôi ít được khai thác trước đây nên khi thành lập khu du lịch, giao thông ở đây được xây dựng một cách hoàn thiện bao gồm hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy.

Đường bộ

Trên cơ sở dự án được duyệt, đến nay đơn vị thi công đã cơ bản hoàn thành tuyến giao thông từ quốc lộ 1A đến chùa Bái Đính bao gồm: tuyến giao thông trục chính, tuyến giao thông số 1, tuyến số 4, tuyến số 8 và toàn bộ các cầu (cầu Ghềnh Tháp, cầu Liên Hoa, cầu Đá Bàn, cầu Huệ Lâm), hầm đường bộ (hầm Ngô Ngã, hầm Vụng Quao) trên toàn tuyến phục vụ khách du lịch và nhu cầu đi lại của người dân. Ngoài ra cũng đã hoàn thành tuyến đường nối liền các điểm tham quan trong khu du lịch từ cầu Đá Bàn đến khu bến thuyền, tuyến từ cầu Ghềnh Tháp đến khu hồ Đàm Thị; các tuyến giao thông nội bộ trong khu dịch vụ du lịch, khu núi chùa Bái Đính, khu sinh thái hang động, khu công viên văn hóa, khu trung tâm; hoàn thành các hạng mục cây xanh, thảm cỏ tuyến đường số 4, tuyến số 8, tuyến trục chính,... và tiếp tục thi công hoàn thiện các tuyến đường bộ từ chùa Bái Đính đến đền Trần, tuyến đường số 9, tuyến đường giao thông 1-1,...

Đường thủy

Trước khi khai thác vào hoạt động du lịch, hầu hết các con kênh, rạch dẫn đến cửa hang đều ở tình trạng nhỏ hẹp. Các hang động ở tình trạng nguyên sơ, phần lớn bị bùn rác lấp đầy chỉ hở ra cửa hang rất nhỏ. Hiện nay, hệ thống giao thông đường thủy đang từng bước được xây dựng, các thung được nạo vét, các hang động được đục thông với nhau, cải tạo, mở rộng và đắp thêm các đảo nhân tạo, hoàn thành việc nạo vét và đưa vào khai thác với 15 trên tổng số 18 thung hang của khu du lịch hang động Tràng An theo quy hoạch giai đoạn I từ cuối năm 2008 phục vụ khách đi tham quan các hang động, thưởng ngoạn vẻ đẹp tự nhiên và nét đẹp văn hóa tinh thần của người Việt tại đây.

*** Đánh giá chung về cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ở Tràng An:**

Nhìn chung cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của khu du lịch Tràng An vẫn đang trong quá trình thi công chưa hoàn thành. Bước đầu mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tham quan du lịch của du khách. Tại khu du lịch mới chỉ có một số nhà hàng đặc sản phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách khi đến Tràng An. Song phần lớn lại là những quán ăn kinh doanh cá thể còn nhỏ lẻ, chưa mang tính chuyên nghiệp. Trong khu du lịch gần bến thuyền cũng có một số bộ phận phục vụ một số món ăn đơn giản cho du khách, nhưng quy mô còn nhỏ, số lượng món ăn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách. Khách du lịch có nhu cầu nghỉ lại cũng phải sử dụng dịch vụ ở một số khu vực lân cận xung quanh khu du lịch Tràng An hoặc vào trong thành phố, chất lượng dịch vụ không cao, không đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Hiện nay một số tuyến đường vẫn còn trong dự án, một số tuyến đã được hoàn thành đáp ứng nhu cầu đi lại trước mắt của khách du lịch. Tuy nhiên qua thực tế nhận thấy chất lượng các công trình chưa thực sự đảm bảo theo yêu cầu đặt ra. Nhiều đoạn đường chỉ sau một thời gian ngắn đi vào sử dụng đã bị sụt lún, tạo nên các ổ trâu, ổ gà hay những sóng trâu, sóng bò không chỉ gây mất mỹ quan, ảnh

hưởng đến an toàn giao thông mà còn ảnh hưởng đến chất lượng và cảm nhận của người du lịch.

Muốn khai thác tối ưu hiệu quả kinh doanh, thu hút được ngày càng nhiều khách du lịch đến với Tràng An, đặc biệt là khách du lịch quốc tế thì công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cần được tiến hành một cách nhanh chóng, đảm bảo chất lượng công trình... đáp ứng nhu cầu của khách, trước hết là nhu cầu thiết yếu về ăn nghỉ cho khách, tiếp đến là nhu cầu tìm hiểu văn hóa, đời sống của nhân dân trong khu vực.

3.2.7. Hiện trạng tổ chức quản lý và cường độ hoạt động du lịch ở Tràng An.

- Hiện trạng tổ chức quản lý:

Tại mỗi khu du lịch, điểm du lịch vì là những nơi diễn ra rất nhiều hoạt động của cả những người tham gia tham quan du lịch và cả những người phục vụ du lịch nên công tác quản lý là vô cùng quan trọng và cần thiết. Nếu công tác quản lý tốt sẽ tạo nên sự chặt chẽ, nhất quán, đảm bảo cho du lịch phát triển một cách ổn định, toàn diện, mang lại hiệu quả khai thác cao và thu hút được số lượng khách đông đảo và thường xuyên. Vì vậy công tác quản lý được các khu, điểm du lịch rất được chú trọng.

Tại khu du lịch Tràng An: Khu du lịch Tràng An có quy mô khá lớn hiện nay tạm giao cho doanh nghiệp Xuân Trường (chủ thầu chính của khu) tổ chức quản lý để tránh sự chông chéo. Khu du lịch Tràng An vẫn đang trong giai đoạn khai thác và xây dựng, nên công tác quản lý của nhà nước về du lịch của Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Bình mới chỉ dừng lại ở mức độ quy hoạch. Trong hiện tại thì doanh nghiệp Xuân Trường là doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý và khai thác khá hiệu quả tại khu du lịch Tràng An.

Đối với hoạt động bán vé tham quan quần thể hang động Tràng An: Tổ chức khu bán vé riêng gần bến thuyền, quy định giá vé cụ thể, quy định số người trên một thuyền...Phân công đội ngũ nhân viên an ninh làm nhiệm vụ bảo vệ giám sát các hoạt động tác nghiệp của những người tham gia trực tiếp phục vụ du lịch.

Việc đánh số các thuyền chở khách nhằm mục đích tạo sự công bằng trong

phân chia quyền lợi giữa những người dân địa phương tham gia chở khách tham quan, ngoài ra còn giúp phát hiện những trường hợp vi phạm những quy tắc của ban quản lý. Với những người chèo thuyền đưa khách tham quan thì họ phải mặc đồng phục màu xanh và có đeo thẻ nếu không sẽ không được tham gia làm việc.

- Cường độ hoạt động du lịch

Khu du lịch Tràng An là một khu du lịch chứa đựng nhiều giá trị về tự nhiên và văn hóa lịch sử, hiện nay Tràng An đang trở thành một điểm nhấn của du lịch Ninh Bình. Với lợi thế là khu du lịch có cảnh quan tự nhiên đẹp đồng thời có sự đầu tư của doanh nghiệp Xuân Trường và Sở du lịch Ninh Bình với những chính sách quảng bá sâu rộng, Tràng An đã bước đầu tạo dựng được hình ảnh và thu hút một lượng khách khá lớn kể từ khi đưa vào khai thác du lịch. Đây là một bước khởi đầu tương đối thuận lợi để khu DL Tràng An dần trở thành một thế mạnh của du lịch Ninh Bình, là điểm đến hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên có những thời điểm lượng khách quá đông tập trung vào cùng một thời điểm đã gây nhưng tác động không tốt đến sự phát triển bền vững của khu du lịch. Lượng khách tập trung quá đông vào một thời điểm gây ra hiện tượng quá tải về chất thải làm môi trường khu du lịch mất khả năng tự làm sạch, sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên sinh học gây nên sự tuyệt chủng của một số loài đặc hữu.

Do đó cần nghiên cứu và có những quy định nghiêm ngặt về giới hạn lượng khách đến trong một chu kỳ phát triển. Điều này sẽ giúp cho việc duy trì và bảo vệ sự đa dạng sinh học, đảm bảo cung cấp đủ nguồn năng lượng vừa phục vụ sinh hoạt của cộng đồng vừa đảm bảo phục vụ du khách

3.2.8. Công tác hỗ trợ bảo tồn, chia sẻ lợi ích du lịch với cộng đồng địa phương phát triển tài nguyên

Công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với việc phát triển du lịch bền vững vì vậy công tác bảo tồn phải được thực hiện tốt để đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững

**** Hỗ trợ bảo tồn và chia sẻ lợi ích du lịch với cộng đồng địa phương***

- *Đối với tự tự nhiên:* Hiện nay ở Tràng An đang trong giai đoạn xây dựng

nên mọi công tác quy hoạch vẫn đang được tiến hành. Số tiền thu được từ hoạt động du lịch như tiền vé tham quan, tiền vệ sinh... vẫn đang được dùng để làm vốn đầu tư xây dựng và làm công tác vệ sinh cho khu du lịch. Tại các thung và các hang động của Tràng An thường xuyên có một đội thuyền nhỏ đi vớt rác dưới nước và xác của động vật chết bảo vệ môi trường nước. Việc làm này có ý nghĩa rất lớn đối với việc bảo vệ môi trường và hệ sinh thái tại đây.

Như vậy công tác bảo tồn phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường ở đây cũng đã được quan tâm và mang lại hiệu quả tích cực.

- *Đối với cộng đồng dân cư địa phương*: Theo điều tra phỏng vấn một số người chèo thuyền đưa khách tham quan khu hang động cho biết tại khu du lịch có khoảng 2000 thuyền chèo khách. Vào những ngày lễ mỗi thuyền chèo trung bình hai chuyến/ngày, tiền vé tham quan là 150.000đồng/người. Mỗi thuyền tham quan nếu đi hết 9 hang và 3 đền thì mất khoảng 3 giờ đồng hồ. Nếu không phải vào ngày lễ thì cứ 3 ngày một thuyền mới chèo một chuyến. Mỗi chuyến chèo như vậy người chèo thuyền được trả 150.000 đồng. Ngoài ra người dân địa phương không có thêm một khoản hỗ trợ nào khác từ doanh nghiệp. Như vậy thu nhập từ du lịch của những người dân là không cao, chưa cải thiện nhiều được đời sống cho họ. Còn những người bán đồ lưu niệm thì vì những mặt hàng ở đây còn ít lại không phong phú, không có nét đặc trưng của vùng nên lượng khách mua cũng ít. Nhìn chung người dân địa phương ở đây cũng chưa được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch.

Hiệu quả hỗ trợ bảo tồn tại khu du lịch Tràng An cũng được trú trọng quan tâm và cũng đạt được một số kết quả đáng kể nhưng cần xem xét vấn đề hỗ trợ cộng đồng dân cư làm du lịch vì họ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững.

3.2.9. Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương

Điểm hấp dẫn của KDL không chỉ là môi trường trong lành, cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn mà còn vì các khu du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương.

Qua những người dân sống tại khu du lịch và làm du lịch du khách có thể tìm hiểu những nét hấp dẫn của khu du lịch về cả tự nhiên và văn hóa bản địa. Tràng

An cũng thu hút được đông đảo người dân làm du lịch. Họ vừa là những người phục vụ du lịch vừa là những hướng dẫn viên cho du khách nếu họ có nhu cầu tìm hiểu khu du lịch.

Doanh nghiệp Xuân Trường – chủ thầu chính của khu du lịch Tràng An đã mua lại ruộng của những người dân những xã sống trong địa bàn khu du lịch đặc biệt là xã Trường Yên của huyện Hoa Lư sau đó bán thuyền chèo khách cho họ để lấy phương tiện làm du lịch, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Một số hộ bỏ tiền ra kinh doanh những nhà hàng ăn uống trong khu du lịch để phục vụ nhu cầu ăn uống cho du khách đặc biệt là những món đặc sản của vùng như: thịt dê Trường Yên, cơm cháy. Một bộ phận khác thì được giao việc trông giữ xe cho khách hay bán các quây hàng lưu niệm, các hàng quán phục vụ nước giải khát. Những công việc này góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân.

Ở khu du lịch Tràng An tổ chức dân cư hoạt động du lịch tương đối tốt. Vì khu du lịch ở đây vẫn khá thuần chất chưa bị thương mại hóa. Những người bán hàng không có hiện tượng chèo kéo khách mua hàng như một số khu, điểm du lịch khác. Ở đây cũng không có tình trạng lừa đảo hay chặt chém khách du lịch. Trẻ em ở đây cũng không xuất hiện để bán đồ hay xin tiền của khách. Điều này đã để lại ấn tượng khá tốt trong lòng khách du lịch.

Tuy nhiên vì chưa có chính sách ưu đãi nhiều cho cộng đồng địa phương và chưa có sự chia sẻ lợi ích từ du lịch cho người dân nên thu nhập từ du lịch của họ vẫn chưa cao. Ngoài việc phục vụ du lịch họ còn phải kiếm việc khác làm thêm để có thêm thu nhập đảm bảo cho cuộc sống nên họ vẫn chưa chuyên tâm vào làm du lịch. Trong thời gian tới Sở Du lịch Ninh Bình và doanh nghiệp Xuân Trường cần chú trọng vấn đề thu hút người dân vào làm du lịch tốt hơn để mang lại hiệu quả du lịch cao hơn.

3.2.10. Vấn đề bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Là một khu du lịch còn tương đối mới mẻ nên Tràng An chưa bị ảnh hưởng bởi những tác động tiêu cực của du lịch. Nét văn hóa của cư dân bản địa vẫn chưa bị thương mại hóa. Người dân địa phương tham gia làm du lịch mới chỉ là bắt đầu.

Họ vẫn giữ được bản chất thật thà chân chất của những người quanh năm gắn bó với mảnh ruộng, miếng vườn. Họ làm du lịch chỉ đơn thuần là phục vụ du khách thay cho công việc đồng áng hằng ngày nên họ không chèo kéo, chặt chém hay lừa đảo du khách như những điểm, khu du lịch khác. Những người dân nơi đây tuy chưa có nhiều kinh nghiệm cũng như nghiệp vụ du lịch nhưng họ luôn làm cho du khách cảm thấy gần gũi và thoải mái bởi tinh thần làm du lịch của họ, sự thân thiện, nhiệt tình, hiếu khách của những người dân bản địa giúp cho du khách có cơ hội tìm hiểu những nét đẹp về cả tự nhiên và văn hóa của khu du lịch. Đến đây du khách có cơ hội được thấy một khu du lịch còn rất nhiều nét hoang sơ chưa bị biến đổi bởi con người và cả nét mộc mạc của nếp sống thôn quê chưa bị du lịch làm bão hòa, con người chưa bị sự tiêu cực của du lịch làm biến đổi. Trẻ em tại khu du lịch Tràng An không giống như những điểm du lịch khác, không có hiện tượng trẻ em bán đồ lưu niệm chèo kéo khách du lịch mua hàng hay xin tiền của khách đặc biệt là khách nước ngoài. Những lễ hội truyền thống được tổ chức ở đây vẫn không bị biến đổi để phục vụ nhu cầu của du lịch. Lễ hội tổ chức là để thỏa mãn đời sống tâm linh của những người dân bản địa có truyền thống văn hóa lâu đời. Những nghi lễ của lễ hội không hề thay đổi mà vẫn giữ nguyên như lễ hội Trường Yên, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội đền Thái Vi... Tệ nạn xã hội do mặt trái của du lịch gây ra như trộm cắp, cờ bạc... hầu như vẫn chưa xuất hiện ở khu du lịch Tràng An. Để đạt được những thành quả như vậy trong hoạt động du lịch không những do sự cố gắng, nỗ lực của ban quản lý khu du lịch mà còn do ý thức của những người dân nơi đây.

Đánh giá chung

Qua điều tra cho thấy rằng khu du lịch sinh thái Tràng An được du khách đánh giá rất cao về cảnh quan thiên nhiên và mức độ trong lành của môi trường. Mặc dù du lịch Tràng An mới đưa vào khai thác nhưng đã thu hút một lượng khách khá lớn mỗi năm, trong tương lai sẽ trở thành trung tâm du lịch của Ninh Bình. Hầu hết du khách đánh giá Tràng An đều cho rằng Tràng An còn giữ được môi trường trong lành và có cảnh quan thiên nhiên đa dạng hấp dẫn. Tuy nhiên do mới đưa vào

khai thác nên du lịch cộng đồng ở Tràng An tổ chức chưa tốt lắm, hơn nữa cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng còn chưa hoàn thiện, các dịch vụ khác hầu như chưa có gì nhiều, chưa đáp ứng được nhu cầu ăn nghỉ, vui chơi giải trí của khách du lịch nên lượng khách ở lại nhiều ngày là rất ít. Như vậy Tràng An mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tham quan cho du khách chứ chưa đáp ứng được nhu cầu tổng hợp của du khách.

Trong thời gian tới cần nhanh chóng hoàn thiện khu du lịch về mọi mặt để thu hút đông đảo lượng khách đến tham quan và trong thời gian dài để tăng thêm doanh thu cho khu du lịch. Để Tràng An trở thành sức bật mới của du lịch Ninh Bình và phát huy tối đa tiềm năng vốn có thì cần đẩy mạnh công tác quản lý, đào tạo tốt nguồn nhân lực, khắc phục những hạn chế còn gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động du lịch. Cần trú trọng công tác bảo tồn tài nguyên du lịch tự nhiên, môi trường và những giá trị nhân văn của vùng. Khai thác phải đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững.

3.3. Những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An hiện nay

Thông qua phân tích những nguyên tắc, dấu hiệu của phát triển du lịch bền vững kết hợp việc đánh giá hiện trạng phát triển du lịch tại Tràng An, có thể nhận thấy những yếu tố ảnh hưởng nhất tới phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An ở thời điểm hiện tại.

3.3.1. Phân tích ma trận SWOT về phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

Bảng 3.4. *Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch bền vững tại Tràng An*

1. Điểm mạnh (Strengths)	2. Điểm yếu (Weaknesses)
---------------------------------	---------------------------------

<p>S1: Ở vị trí thuận lợi, cách quốc lộ 1A 7km về phía Đông, cách Hà Nội hơn 90 km về phía Nam, nằm trong tam giác tăng trưởng du lịch đồng bằng sông Hồng</p> <p>S2: Tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, rất thích hợp với việc phát triển nhiều sản phẩm DLST</p> <p>S3: Tập trung nhiều loại tài nguyên du lịch nhân văn tiêu biểu cho du lịch Ninh Bình</p> <p>S4: Nguồn lao động dồi dào, nhất là nữ</p> <p>S5: Môi trường tự nhiên chưa bị ô nhiễm; cảnh quan, công trình công cộng sạch sẽ, vệ sinh</p> <p>S6: Môi trường xã hội thân thiện, an ninh trật tự được đảm bảo</p> <p>S7: Ý thức tự giác, kỉ luật của người lao động tốt</p> <p>S8: Các công trình được cấp giấy phép xây dựng phù hợp</p> <p>S9: CSHT-CSVC kỹ thuật đang được đầu tư xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn DLST</p> <p>S10: Quy hoạch khu du lịch Tràng An rõ ràng, phù hợp với đặc điểm của đối tượng quy hoạch và đảm bảo tính bền vững trong phát triển du lịch</p>	<p>W1: CSHT-CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch chưa hoàn thiện, khách du lịch ít có cơ hội tiêu dùng các dịch vụ khác ngoài vé tham quan nên doanh thu từ du lịch còn hạn chế</p> <p>W2: Kinh nghiệm quản lý, tổ chức phát triển du lịch của các đơn vị chủ quản còn nhiều bất cập vì vậy hoạt động du lịch ở đây còn mang tính chất tự phát</p> <p>W3: Đội ngũ lao động thiếu chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc</p> <p>W4: Trình độ dân trí của địa phương còn thấp, người dân thiếu vốn và kỹ năng làm du lịch</p> <p>W5: Việc thu thập thông tin của khách du lịch còn nhiều bất cập nên khó xác định thị trường mục tiêu của Tràng An</p> <p>W6: Chất lượng sản phẩm du lịch chưa cao, các dịch vụ nghèo nàn, chất lượng thấp</p> <p>W7: Chưa có chương trình hoạt động cụ thể nên hiệu quả du lịch còn hạn chế</p>
<p>3. Cơ hội (Opportunities)</p>	<p>4. Thách thức (Threats)</p>

<p>O1: DLST đã và đang phát triển nhanh chóng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam và ngày càng thu hút được sự quan tâm rộng rãi của các tầng lớp xã hội</p> <p>O2: Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Ninh Bình</p> <p>O3: DLST là một trong hai loại hình du lịch làm nên sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, trong đó Tràng An là khu du lịch trọng điểm trong chiến lược phát triển này</p> <p>O4: Thu nhập và thời gian rỗi của người dân ngày càng cao</p> <p>O5: Được sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, của tỉnh và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn</p> <p>O6: Được sự chú ý, quan tâm của rất nhiều các vị lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, các nhà khoa học, các nhà báo, khách du lịch, ...</p> <p>O7: Gần thị trường lao động dồi dào: Hà Nội và các tỉnh phụ cận</p> <p>O8: Việc thành lập ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An góp phần thúc đẩy các hoạt động bảo tồn, xúc tiến, quảng bá,... một cách bài bản và khoa học hơn.</p> <p>O9: Tràng An hiện là đại diện của Việt Nam ứng cử di sản thiên nhiên thế giới</p>	<p>T1: Phát triển du lịch làm sao phải đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và bảo tồn tài nguyên du lịch sinh thái nơi đây</p> <p>T2: Khó khăn trong việc thu hút cộng đồng dân cư địa phương tham gia tích cực và hiệu quả hơn vào hoạt động du lịch</p> <p>T3: Chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết</p> <p>T4: Phải cạnh tranh với các khu, điểm DLST khác trong tỉnh như: VQG Cúc Phương, khu bảo tồn đất ngập nước Vân Long,...</p> <p>T5: Phần lớn khách đi tham quan trong ngày, khó khăn trong việc thu hút khách du lịch lưu trú qua đêm tại đây</p> <p>T6: Cần đầu tư lớn và liên tục</p>
--	--

- **Kết hợp giữa điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức tôi một số ý kiến, đề xuất như sau:**

Chỉ tiêu	1. Điểm mạnh (Strengths)	2. Điểm yếu (Weaknesses)
3. Cơ hội (Opportunities)	<p>S1, S2, S3 + O1, O2, O3, O4: Lợi thế đó sẽ tạo điều kiện cho Tràng An được biết đến nhiều hơn và lượng khách đến đây ngày càng nhiều hơn</p> <p>S4, S7 + O7: Sẽ tuyển dụng và đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng</p> <p>S2, S5, S6, S8, S9, S10 + O1, O3, O8: Tạo điều kiện phát triển DLBV một cách bài bản và khoa học, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững</p> <p>S10 + O5, O6, O8, O9: Một lần nữa khẳng định tiềm năng du lịch và vị trí, vai trò của Tràng An cả hiện tại lẫn tương lai</p> <p>S1, S2, S3 + O1, O4, O9: Mở ra cơ hội cho Tràng An thu hút ngày càng nhiều hơn khách du lịch trong và ngoài nước</p>	<p>W2, W3, W4 + O5, O6, O7, O8: Mở ra những cơ hội cho Tràng An để nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của người lao động nơi đây</p> <p>W1, W6 + O5, O8: Sẽ thu hút và tranh thủ được nguồn vốn để cải thiện tình trạng CSHT-CSVC hiện tại, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ du lịch</p> <p>W5, W7, W8 + O2, O3, O8, O9: Hoàn thiện công tác tổ chức quản lý và hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Tràng An</p>

<p>4. Thách thức (Threats)</p>	<p>S1, S2, S3, S5, S6, S10 + T1, T3: Vấn đề khó khăn là phát triển du lịch vừa đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, vừa bảo tồn, tận dụng tối đa nguồn lực tài nguyên DLST</p> <p>S4, S7 + T2: Khó khăn trong việc vận động, khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động du lịch tích cực hơn Vấn đề này sẽ dần được khắc phục nếu có được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp chính quyền và đơn vị chủ quản</p> <p>S8, S9 + T5, T6: Cần đầu tư lớn và liên tục vào việc xây dựng và hoàn thiện CSHT-CSVC nhằm thỏa mãn nhu cầu và kéo dài thời gian lưu trú của khách</p>	<p>W1, W6 + T5, T6: Cần đầu tư lớn và liên tục vào CSHT-CSVC, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch nhằm tối đa hóa sự lựa chọn của du khách.</p> <p>W2, W3, W4 + T2: Cần có biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển DLBV</p> <p>W5, W7, W8 + T4, T5: Cần có chương trình hoạt động cụ thể trong việc xúc tiến, quảng bá du lịch Tràng An nhằm thu hút ngày càng nhiều hơn khách du lịch và tăng khả năng cạnh tranh của Tràng An với các khu, điểm du lịch khác trên địa bàn</p>
---------------------------------------	--	---

3.3.2. Lượng khách du lịch và doanh thu chưa đều, chưa tương xứng với tiềm năng của Khu du lịch

- Lượng khách đến Khu du lịch trong thời gian qua đã tăng lên tuy nhiên chưa ổn định giữa các năm và còn theo mùa. Lượng khách này chủ yếu là khách nội địa đến thăm quan trong ngày, thời gian lưu trú rất ít do đó ảnh hưởng tới nguồn thu.

- Tổng lượng khách đến Khu du lịch đã vượt mức so với quy mô công suất dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái Tràng An (Phục vụ 2.065.550 lượt khách du lịch/năm). Trong khi đó khách tập trung chủ yếu vào mùa xuân, mùa lễ hội nên có khả năng vượt qua ngưỡng chịu tải của KDL, gây ảnh hưởng xấu tới môi trường.

3.3.3. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhiều hạn chế

Do hệ thống nhà nghỉ cũng như các dịch vụ khách du lịch còn nhiều hạn chế nên việc lưu giữ khách ở dài ngày và khách quay trở lại gặp rất nhiều khó khăn,

ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu. Hệ thống thông tin còn chưa được đẩy mạnh, chưa có kết nối Internet sâu rộng phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó hệ thống giao thông được đầu tư chưa đảm bảo chất lượng. Vẫn còn hiện tượng chỉ sau một thời gian ngắn đưa vào sử dụng đã phải sửa chữa, chấp vá ảnh hưởng đến mỹ quan và chất lượng du lịch.

3.3.4. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch chưa đảm bảo

Nguồn nhân lực tham gia phục vụ du lịch còn chưa được đào tạo tập huấn thường xuyên về kỹ năng phục vụ khách du lịch. Những kỹ năng về nghề nghiệp và nhận thức về du lịch còn hạn chế, đặc biệt là ứng xử và phục vụ khách. Các khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh vẫn còn rất hạn chế trong cả hướng dẫn viên du lịch và những người trở đò, những người phục vụ. Vẫn còn một số hiện tượng gợi ý xin tiền khách, chưa thể hiện được sự nhiệt tình, lòng hiếu khách của con người Trảng An vì vậy mà chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ đối với khách du lịch khi họ đến Trảng An. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch ở đây chủ yếu là phụ nữ. Họ là những người trụ cột trong gia đình, phải lo lắng về tất cả các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày như con cái, chi tiêu hàng ngày, kiếm tiền... Tuy nhiên mức thu nhập của họ còn rất thấp, chưa đủ cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Mặc dù vậy họ chưa có tiếng nói trong việc đảm bảo quyền lợi, tiếng nói chưa được coi trọng, lắng nghe.

3.3.5. Mức độ đóng góp cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương còn chưa thỏa đáng.

Hiện chưa có một cơ chế hay chính sách nào của tỉnh quy định rõ ràng việc chia sẻ lợi ích, doanh thu của KDL cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hầu hết các dự án tu bổ, tôn tạo cảnh quan các điểm du lịch được thực hiện bởi các dự án lấy tiền nhà nước. Điều này làm cho các doanh nghiệp khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên du lịch không có trách nhiệm với khu du lịch, với thế hệ tương lai. Đây là một vấn đề bất hợp lý và có thể gây ảnh hưởng tới sự phát triển du lịch bền vững tại đây. Bởi chỉ khi công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên được thực hiện thường xuyên bởi doanh

thu từ du lịch thì mới gần đến của sự phát triển du lịch. Chỉ khi nào nền kinh tế xã hội của địa phương được đưa lên, dẫn đến sự hài lòng của địa phương thì mới có sự ủng hộ lâu dài góp phần phát triển du lịch bền vững.

3.3.6. Áp lực lên môi trường và tài nguyên tại các khu, điểm du lịch ngày càng tăng: Lượng khách du lịch ngày càng tăng lên trong khi công tác đánh giá và quản lý tác động đến môi trường chưa được chú trọng thích đáng. Đến thời điểm này, mặc dù đã đưa vào sử dụng được 7 năm nhưng chưa có một điểm du lịch nào thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hay đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Qua ý kiến của cử tri hội đồng nhân dân về việc mất vệ sinh môi trường tại một số điểm trong khu du lịch Tràng An, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp xuống hiện trường và xác minh ý kiến của nhân dân là có thật. Cụ thể như điểm du lịch núi chùa Bái Đính chưa có hệ thống thu thoát nước mưa, chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, rác thải không được thu gom tập kết đúng nơi quy định... dẫn đến phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Bên cạnh đó là việc nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết một số vấn đề cấp bách về môi trường như việc phân loại rác tại nguồn, xử lý ô nhiễm các bãi rác ở khu vực nông thôn, việc đốt rơm rạ sau mùa thu hoạch gây ô nhiễm môi trường không khí, ảnh hưởng đến giao thông và cảnh quan....

Vấn đề quản lý áp lực lên tài nguyên môi trường tại các khu, điểm du lịch cũng liên quan đến khả năng sức chứa. Đó là việc quản lý số lượng khách đến không vượt quá khả năng đáp ứng về tài nguyên và không làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển của các hệ sinh thái trong khu vực.

3.4. Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An:

Để phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An, điều quan trọng nhất là phải kiên trì với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt quy hoạch phát triển du lịch trong đó cần đặc biệt chú ý thực hiện tốt các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững.

3.4.1. Quan điểm, định hướng phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

- *Phát triển phải có tính hệ thống*: Phát triển du lịch tại khu du lịch Tràng An phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình và phải đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với du lịch cả nước và các tỉnh lân cận.

- *Phát triển bền vững và hài hòa với môi trường*: Cơ bản của phát triển du lịch bền vững và hài hòa với môi trường là cần đánh giá được các tác động đến môi trường và xã hội của mỗi dự án. Phát triển DL phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, từ đó đặt ra các kế hoạch và cơ chế quản lý phù hợp với việc khai thác, tôn tạo các loại tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Đối với tất cả các hoạt động phát triển, kế hoạch khoanh vùng là hết sức cần thiết để xác định được khu vực nào có thể phát triển du lịch được, khu vực nào cần giữ nguyên hiện trạng, vừa để bảo vệ thiên nhiên, vừa đảm bảo sinh kế cho người dân địa phương.

Một điều hết sức lưu ý là tác động đến môi trường không chỉ liên quan trực tiếp đến lượng khách tại Tràng An mà còn liên quan đến cơ sở hạ tầng được xây dựng cũng như các hoạt động của du khách và người dân địa phương. Do đó, phát triển du lịch bền vững và hài hòa với môi trường có nghĩa là:

+ Khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoanh nuôi, tái sinh phục hồi và giữ gìn toàn vẹn sinh thái. Điều đó có nghĩa là phải phát triển bền vững và lâu dài các nguồn tài nguyên để sau này các thế hệ sau có thể gìn giữ và phát huy.

+ Đảm bảo đến mức tối thiểu các tác động tiêu cực từ du lịch đến môi trường: Hoạt động du lịch có mối quan hệ qua lại mật thiết với môi trường, khai thác đặc tính của môi trường để phục vụ mục đích phát triển và tác động trở lại góp phần làm thay đổi đặc tính của môi trường. Vì vậy, phát triển DL bền vững ở Tràng An phải đảm bảo sự phát triển môi trường sinh thái tự nhiên, nhân văn, xã hội bền vững với quan điểm phát triển đạt hiệu quả kinh tế cao nhưng phải gắn với việc bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan môi trường bền vững, đồng

thời phát huy truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, tránh du nhập những luồng văn hóa độc hại.

+ Phát triển du lịch theo hướng cộng đồng: Hiện tại, cuộc sống của người dân tại khu du lịch sinh thái Tràng An còn nhiều khó khăn, phần lớn đều hoạt động trong lĩnh vực lao động phổ thông, vì vậy phát triển du lịch nơi đây có ý nghĩa rất lớn đối với cộng đồng địa phương. Người dân có lợi thì mới tham gia tích cực hơn trong việc bảo tồn tài nguyên. Do đó, cần nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ môi trường cũng như bồi dưỡng kiến thức cơ bản về DL cho người dân tại đây nhằm góp phần vào nỗ lực xóa đói giảm nghèo với môi trường thuận lợi cho sự tham gia của cộng đồng.

+ Có cơ chế chính sách rõ ràng, hợp lý trong việc trích lại một phần doanh thu, lợi nhuận từ du lịch nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế của địa phương. Đưa địa phương trở thành một điểm điển hình về phát triển kinh tế theo mô hình phát triển du lịch bền vững. Đây cũng là cơ sở để nhân dân tin tưởng và ủng hộ du lịch nhiều hơn.

- *Phát triển phải mang tính đồng bộ*: Phát triển DLST tại khu du lịch sinh thái Tràng An phải gắn với việc phát triển đồng bộ CSHT, CSVC-KT phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Sự phát triển hoàn chỉnh của hệ thống CSHT càng hợp lý thì việc khai thác các điểm đến càng tối ưu bởi vì yếu tố thuận tiện luôn là một trong những tiêu chuẩn hấp dẫn, quan trọng nhất của du lịch. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn, nhà hàng, các công trình kỹ thuật phục vụ du lịch cũng góp phần thu hút ngày càng nhiều hơn khách du lịch đến với Tràng An.

- *Phát triển du lịch gắn với đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội*: Quan điểm trên cần được quán triệt trong việc đưa ra các định hướng chiến lược, các đề xuất, giải pháp về tổ chức quản lý phát triển du lịch, trong thiết kế quy hoạch không gian du lịch, trong việc phân tích, đánh giá và quảng bá xúc tiến du lịch Tràng An.

3.4.2. Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An

3.4.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức quản lý

Hoạt động du lịch tại khu du lịch Tràng An hiện nay chịu sự quản lý của doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường vốn là đơn vị thi công chính toàn bộ gói thầu xây dựng CSHT, CSVC-KT của khu du lịch này. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến sự phát triển du lịch của khu vực trong hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai. Do đó, cần có công tác tổ chức quản lý một cách cụ thể từ các cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn về du lịch. Cụ thể là:

- Thời điểm hiện tại: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) Ninh Bình, Ban chỉ đạo về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình cùng bắt tay, phối hợp với doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường trong công tác quản lý và phát triển đồng thời với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái ở khu du lịch Tràng An. Trong đó, Sở VHTTDL Ninh Bình đại diện cho quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn phải đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng và định hướng phát triển. Cụ thể là giúp đỡ đơn vị chủ quản xây dựng chương trình du lịch, đào tạo tay nghề, nâng cao hiểu biết về đặc trưng nghề nghiệp cho người lao động, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động du lịch ngay từ giai đoạn đầu hình thành và phát triển,...; chuẩn bị phương án, chương trình hoạt động, mô hình quản lý khu du lịch trong những năm tiếp theo. Đối với doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường, việc làm hết sức cấp thiết hiện nay là phải nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác tổ chức quản lý, bổ sung thêm lực lượng bảo vệ tại các điểm tham quan, giám sát chặt chẽ các hoạt động diễn ra thường ngày cũng như nắm bắt những nhu cầu, nguyện vọng của khách du lịch và người lao động tại đây.

- Trong tương lai: Thực hiện công tác quản lý chung về du lịch cho đến khi dự án xây dựng CSHT và CSVC-KT hoàn thành và bàn giao lại cho cơ quan quản lý nhà nước. Trong thời gian này, tích cực nghiên cứu thực tiễn và lý luận phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tràng An, xây dựng quy hoạch chi tiết, cụ thể cho sự phát triển khu du lịch.

Với phương châm đó, cần tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến các huyện có địa bàn quản lý là khu du lịch; hoàn thiện hệ thống các cơ quan chuyên môn

giúp UBND, HĐND các huyện Hoa Lư, Gia Viễn, TP Ninh Bình thuận tiện trong quản lý quy hoạch và phát triển du lịch.

Kiện toàn Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An trực thuộc UBND tỉnh trên cơ sở kinh nghiệm và mô hình quản lý thành công của Ban quản lý khu du lịch Tam Cốc – Bích Động với các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu như: quản lý và bảo vệ tài nguyên du lịch theo quy hoạch; quản lý quy hoạch và các hoạt động đầu tư xây dựng trong khu du lịch; quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên kinh doanh du lịch; quản lý và điều tiết các nguồn thu từ vé danh lam, phí khai thác tài nguyên; cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đủ điều kiện. Bên cạnh đó, cần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình tại khu du lịch Tràng An.

3.4.2.2. Giải pháp về tổ chức quy hoạch và công tác thực hiện quy hoạch

Trên cơ sở quy hoạch khu du lịch Tràng An đã được phê duyệt, trong quá trình thực hiện dự án đã khám phá nhiều hang động, thung lũng mới tuyệt đẹp, ngoài phạm vi quy hoạch (từ 18 thung và 21 hang động lên 31 thung và 48 hang động). Vì thế, việc mở rộng phạm vi quy hoạch, điều chỉnh một số khu chức năng là điều cần thiết để phù hợp với điều kiện thực tế của khu du lịch, đồng thời chủ đầu tư có thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa khu du lịch vào khai thác, sử dụng. Bên cạnh đó, cần lồng ghép quy hoạch, dự án phát triển khu du lịch với các ngành có liên quan như quy hoạch giao thông, phát triển đô thị; bảo tồn và phát triển văn hóa; trồng rừng; xóa đói giảm nghèo; chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu lao động, cơ cấu ngành kinh tế,... để tháo gỡ những khó khăn hiện nay về nguồn vốn ngân sách nhằm đảm bảo chất lượng và tính khả thi của đồ án quy hoạch khu du lịch.

Về quản lý quy hoạch: Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An có trách nhiệm quản lý, giám sát và đề xuất UBND tỉnh để quản lý hoạt động kinh doanh du lịch trong khu du lịch mình quản lý theo quy hoạch đã được duyệt nhằm phát huy hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch. Sở VHTTDL, Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An phải có trách nhiệm giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, kinh

doanh dịch vụ du lịch,... trên địa bàn, nếu có các hành vi làm trái với quy hoạch và xâm hại đến tài nguyên du lịch phải phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các ban ngành có liên quan xử lý nghiêm các hành vi đó và báo cáo ngay bằng văn bản tới UBND tỉnh để giải quyết triệt để.

Công tác thực hiện quy hoạch diễn ra trong sự phối hợp giữa nhiều cơ quan chức năng cả về lĩnh vực chuyên môn và quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể như sau:

- UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình thực hiện quản lý chặt chẽ lãnh thổ được quy hoạch. Trước mắt, nghiêm cấm việc xây mới, coi nới hoặc cải tạo các công trình trên phạm vi lãnh thổ được quy hoạch.

- UBND tỉnh chỉ đạo và có các biện pháp thích hợp để chấm dứt tình trạng “chia ô” trong đầu tư xây dựng tại khu du lịch này

- Xây dựng dự án có khả năng thực thi cao nhằm bảo vệ, tôn tạo và khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch tự nhiên của khu sinh thái hang động và tài nguyên du lịch nhân văn của khu núi Chùa Bái Đính. Mục tiêu là hình thành vùng trọng điểm du lịch với nhiều tuyến du lịch đa dạng bao gồm nhiều loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc và hấp dẫn, mang bản sắc riêng của Ninh Bình.

Khi thực hiện quy hoạch cần phải có định hướng phát triển theo lãnh thổ. Theo đó, cần tập trung hoàn chỉnh khu du lịch sinh thái Tràng An trong mối quan hệ chặt chẽ với khu du lịch Tam Cốc – Bích Động, Cố đô Hoa Lư tạo thành một quần thể du lịch có khả năng cạnh tranh không chỉ trong nước mà cả trong khu vực. Bên cạnh đó, cần khẩn trương nạo vét các hang, cải tạo các thung và xây dựng các đảo sinh thái nhằm góp phần tăng trải nghiệm của khách du lịch khi tham quan khu du lịch này.

3.4.2.3. Giải pháp về đầu tư phát triển

Đối với khu du lịch sinh thái Tràng An, việc đầu tư phát triển du lịch là một hướng đầu tư có hiệu quả rất lớn không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt kinh tế-xã hội, không chỉ có lợi cho nhà đầu tư mà còn có lợi cho cả cộng đồng dân cư,

vùng kinh tế các khu vực nằm trong ranh giới khu du lịch. Trong giai đoạn đầu phát triển, cần rất nhiều vốn đầu tư, tuy nhiên nên tập trung vào từng mảng cụ thể sau:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch: Cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng CSHT tại khu du lịch Tràng An. Để làm được điều này, trước hết cần tăng nguồn vốn đã cấp và vốn giải ngân từ ngân sách Nhà nước đối với dự án xây dựng CSHT tại Tràng An.

- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và các công trình dịch vụ du lịch: Cần ưu tiên xem xét các dự án đầu tư xây dựng các khách sạn, nhà nghỉ, các nhà hàng, các khu triển lãm thương mại phù hợp với xu thế chung của sự phát triển du lịch thế giới và đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tại đây.

- Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi, giải trí: Một trong những khâu còn hạn chế trong hoạt động phát triển du lịch Ninh Bình là sự nghèo nàn của hệ thống các công trình vui chơi, giải trí. Do đó, để khắc phục tình trạng trên, ở khu du lịch sinh thái Tràng An cần xem xét đầu tư xây dựng phát triển các công trình vui chơi, giải trí để kéo dài thời gian tham quan của khách tại Tràng An.

Để giải quyết được nhu cầu đầu tư lớn, đảm bảo sự phát triển của du lịch Ninh Bình cần xem xét một số giải pháp lớn về vốn sau:

- Vốn ngân sách Nhà nước: Tập trung đầu tư phát triển dứt điểm CSHT khu du lịch Tràng An - khâu đột phá của du lịch Ninh Bình trong thời gian tới; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch.

- Huy động vốn từ nguồn tích lũy trong tỉnh: Đây thực sự sẽ là giải pháp tích cực về vốn, mở ra một khả năng cho phép ngành du lịch của tỉnh chủ động phối hợp cùng các ngành chức năng xây dựng các kế hoạch phát triển cụ thể trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch sinh thái Tràng An đã được phê duyệt.

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động đầu tư: Thực hiện xã hội hóa đầu tư vào công cuộc bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội,... Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút

các nhà đầu tư. Tạo sự bình đẳng giữa đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa tư nhân với Nhà nước,...

3.4.2.4. Giải pháp về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

- Về cơ sở hạ tầng: Dự án xây dựng CSHT khu du lịch Tràng An được thực hiện trong khoảng thời gian tương đối dài, nguồn vốn cấp hàng năm chưa đủ để đảm bảo tiến độ của dự án. Hơn nữa, dự án được thực hiện trên địa bàn nhiều xã, phường trong tỉnh, diện tích thu hồi đất rất lớn nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến tốc độ thực hiện dự án chậm. Vì vậy, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương cần quan tâm hơn nữa đến dự án này, bố trí ngân sách hàng năm để đảm bảo tiến độ thực hiện và nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án. Để đảm bảo tiến độ thi công các hạng mục công trình của các dự án thành phần thuộc dự án xây dựng CSHT khu du lịch Tràng An, UBND tỉnh cần chỉ đạo các cấp chính quyền, hội đồng giải phóng mặt bằng các địa phương thực hiện tốt hơn nữa công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án. Bên cạnh đó, cần giáo dục nhận thức về pháp luật, ý thức cộng đồng cho người dân địa phương về việc giao đất giải phóng mặt bằng.

- Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng CSVN-KT tại Tràng An theo đúng quy hoạch được duyệt. Toàn bộ khu vực nên được thiết kế phù hợp với cảnh quan tự nhiên, tạo không gian thoáng, môi trường sinh thái trong lành, mật độ xây dựng dưới 10%, tầng cao trung bình không quá hai tầng. Hệ thống công vào, hệ thống giao thông nội bộ, hệ cây xanh, hệ thảm cỏ, hệ thống hạ tầng cần được thiết kế đồng bộ, mang đậm kiến trúc cổ của bản sắc dân tộc và kiến trúc hiện đại của thời đại mới. Tại khu Trung tâm, việc làm cấp bách hiện nay là xây dựng khu nhà đón tiếp khách du lịch để tư vấn, hướng dẫn khách tham quan các điểm, tham gia các tour và loại hình du lịch đặc sắc tại đây. Bên cạnh đó, cần kiến thiết lại khu bán đồ lưu niệm, thay thế và làm mới biển chỉ dẫn đến phòng bán vé, nhà vệ sinh theo cả 2 ngôn ngữ tiếng Việt lẫn tiếng Anh với hình dáng thân thiện với môi trường như hình cây xanh, thảm cỏ, ... Ngoài ra, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu dịch vụ du lịch gồm các hạng mục công trình như

hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng nổi, nhà điều hành, khu làng ẩm thực, khu thương mại, khu vui chơi, giải trí phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

3.4.2.5. Giải pháp về bảo vệ môi trường sinh thái

Hiện nay, doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường đã và đang quan tâm rất nhiều đến việc giữ gìn vệ sinh chung của khu du lịch. Hầu hết khách du lịch đều đồng ý rằng hệ thống nhà vệ sinh tại đây rất sạch sẽ, tiện nghi; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Tuy nhiên, để làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ môi trường sinh thái tại đây, cần chú trọng vào các biện pháp cụ thể sau:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tác động môi trường của dự án. Cần chú ý đến khả năng chịu tải của khu du lịch, tránh gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống của các loài động, thực vật trên cạn cũng như thủy sinh trong khu vực.

- Khi tiến hành nạo vét các hang động cần phải rửa sạch các hang để có nguồn nước trong, thuyền bè đi lại dễ dàng, làm nổi bật hệ sinh thái dưới nước, trả lại màu sắc tự nhiên cho các nhũ đá trong hang, tạo sự thoáng mát của các hang động. Khi nạo vét các thung, tuyệt đối không được đổ đất vào chân núi mà ngược lại phải nạo vét thật sạch. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành các hòn non bộ tuyệt đẹp của thiên nhiên, góp phần làm tăng giá trị cảnh quan của khu du lịch.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật cần được thiết kế và xây dựng thân thiện với môi trường, phù hợp với cảnh quan, tôn trọng văn hóa bản địa tại đây.

- Đối với khu bảo tồn thiên nhiên: cần có biện pháp bảo vệ rừng, trồng rừng, bảo vệ động vật hoang dã như khỉ, trăn, rắn, bói cá,...;trồng cây có hiệu quả kinh tế cao xen lẫn thảm thực vật, cây cảnh (đào, nhãn, vải, hồng,...) tạo cảnh quan cho toàn khu vực. Đồng thời cần có kế hoạch mở rộng độ che phủ rừng tạo môi trường bền vững cho toàn bộ khu quy hoạch.

- Cần giáo dục cho người dân địa phương nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sinh thái, môi trường và trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ môi trường sinh thái tại đây.

- Có bảng hướng dẫn và bảng nội quy về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn vệ sinh chung tại các điểm tham quan trong khu du lịch. Bên cạnh đó, cần thiết kế và bố trí các biển báo, biển chỉ dẫn có minh họa bằng hình ảnh sinh động về việc bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường trên tuyến hành trình xuyên thủy và tại các điểm tham quan trong khu du lịch. Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc cấm vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh không đúng nơi quy định. Có hình thức xử phạt đích đáng cho những hành vi vi phạm.

- Bố trí thêm các thùng rác công cộng thuận tiện, dễ nhìn, có hình dáng thân thiện với môi trường như: gốc cây, các con vật,... với dòng chữ “Xin cho tôi rác”.

- Xây dựng quỹ bảo vệ môi trường trích từ một phần doanh thu du lịch hàng năm và từ sự ủng hộ của khách tham quan hay các tổ chức, cá nhân khác.

- Tích cực đầu tư cho công tác nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết một số vấn đề cấp bách về môi trường như việc phân loại rác tại nguồn, xử lý ô nhiễm các bãi rác ở khu vực nông thôn, việc đốt rơm rạ sau mùa thu hoạch gây ô nhiễm môi trường không khí, ảnh hưởng đến giao thông và cảnh quan...

3.4.2.6. Giải pháp về sản phẩm du lịch

Bên cạnh những lợi thế cho sự phát triển du lịch, hiện tại còn có những nguồn tài nguyên du lịch chưa được khai thác tốt làm cho sản phẩm du lịch ở Trảng An kém sức cạnh tranh, do đó việc xây dựng chính sách sản phẩm du lịch là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay của du lịch Trảng An. Sản phẩm du lịch đặc thù của Trảng An là sản phẩm du lịch sinh thái; du lịch lịch sử, văn hóa; du lịch lễ hội, tâm linh. Ngoài ra, cần nhanh chóng thiết lập mối quan hệ mật thiết về hoạt động du lịch với các địa phương khác trong tỉnh, qua đó sẽ tạo ra được những sản phẩm du lịch mới có sức hấp dẫn lớn đối với du khách, tạo ra sự thúc đẩy tương hỗ nhằm phát triển du lịch các trọng điểm du lịch nói riêng và toàn tỉnh Ninh Bình nói chung.

**** Một số hoạt động du lịch có thể phát triển tại khu du lịch Trảng An***

- Thăm hiểm núi rừng, hang động: Việc làm trước mắt là cần phải nhanh chóng hoàn thiện các tuyến du lịch trong khu sinh thái hang động để khách có thêm nhiều trải nghiệm thú vị khi được khám phá thiên nhiên độc đáo và hiểm có tại đây.

- Phát triển các hoạt động du thuyền, lướt ván, đua thuyền, câu cá, leo núi, dã ngoại, sáng tác nghệ thuật như: vẽ tranh, chụp ảnh mỹ thuật. Xem xét việc phát triển các tuyến du thuyền ban đêm, thưởng thức cảnh núi non hùng vĩ về đêm, nghe người lái đò thuyết minh về Tràng An và kết hợp ăn tối trên thuyền.

- Phát triển loại hình du lịch tham quan, nghiên cứu hệ sinh thái núi đá, rừng cây nguyên sinh, thăm vườn cây ăn quả tại các đảo sinh thái. Đây là tuyến du lịch đường bộ từ đền Trình theo lối mòn ven các quèn trên núi đến đền Trần, động Người Xưa,... và xuyên qua một hệ sinh thái tự nhiên có hệ động thực vật đa dạng, nhiều loài quý hiếm.

- Tìm hiểu văn hóa bản địa: tham quan các di tích lịch sử văn hóa, tham gia vào các lễ hội tiêu biểu của người dân địa phương như lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội đền Trần, mô hình home stay, tham quan du lịch và trải nghiệm cuộc sống tại các làng nghề, cuộc sống của dân cư bản địa...

**** Các dịch vụ du lịch***

- Mở các quán cà phê mang âm điệu của núi rừng, cỏ cây. Đặc biệt, dịch vụ cung cấp hàng lưu niệm cần phong phú hơn về chủng loại, chú trọng vào các sản vật của địa phương, tập trung tại một điểm có quy hoạch cụ thể chứ không phải rải rác dọc đường như hiện nay.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu vui chơi, giải trí; khu làng ẩm thực, hệ thống khách sạn, nhà hàng, khu thương mại tại khu Dịch vụ du lịch.

- Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên tư vấn những thông tin về chuyến tham quan tại Tràng An cho khách du lịch nhằm triển khai có hiệu quả dịch vụ tư vấn và hướng dẫn khách tại khu Trung tâm.

- Cần một khu vực riêng có quy mô rõ ràng để tổ chức nơi bán hàng lưu niệm, nơi viết chữ thư pháp và thưởng thức văn hóa ẩm thực của người dân địa phương.

- Nhận tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, triển lãm và các trò chơi dân gian định kỳ hàng tuần.

Ngoài ra, để đạt được tính hiệu quả trong kinh doanh du lịch, cần xem xét lựa chọn chiến lược sản phẩm, thị trường cho phù hợp.

+ *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường cũ*: Trong thời gian qua, thị trường khách chủ yếu của Tràng An là Pháp và Hàn Quốc. Với chiến lược này, cần thiết phải có những biện pháp thích hợp và đầu tư thỏa đáng nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có. Ngoài ra, cũng cần có chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch tại đây.

+ *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường mới*: Theo nghiên cứu đánh giá, thị trường tiềm năng lớn của Ninh Bình nói chung và Tràng An nói riêng sẽ là Nhật, Úc, các nước ASEAN. Vì vậy cần thu hút thị trường này để họ tận mắt chiêm ngưỡng những sản phẩm du lịch truyền thống mà rất đặc trưng, độc đáo và đa dạng của Tràng An. Tuy nhiên chiến lược này sẽ gặp khó khăn bởi thông tin quảng cáo du lịch ở Ninh Bình cũng như Tràng An còn nhiều hạn chế.

+ *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường cũ*: Đây là chiến lược có tính thực thi hơn cả. Trong việc thực hiện chiến lược này, cần nghiên cứu phát triển những sản phẩm mà thị trường cần. Chiến lược này rất phù hợp với Tràng An, nơi có nhiều kỉ lục được xác lập và được xây dựng hoàn toàn mới mẻ và độc đáo.

+ *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường mới*: Trong điều kiện cụ thể hiện nay ở Tràng An, chiến lược này ít có khả năng mang lại hiệu quả do đòi hỏi có sự đầu tư lớn về vốn cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và công tác quảng bá tìm thị trường mới.

3.4.2.7. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện chiến lược đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực. Từ kế hoạch đó, ta có thể lên được những kế hoạch ngắn và dài hạn để thực hiện.

- Cần chú trọng vào công tác tuyển dụng nguồn nhân lực, ưu tiên đối với người dân địa phương. Có chính sách thu hút đội ngũ lao động có trình độ chuyên

môn về du lịch. Thực hiện chính sách “trải thảm đỏ” trong du lịch, chủ động đề xuất tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi vào công tác trong các đơn vị quản lý du lịch của tỉnh hay trong bộ phận quản lý chung tại khu du lịch. Bên cạnh đó, cần bổ sung thêm đội ngũ bảo vệ tại các điểm tham quan để đảm bảo an ninh, an toàn cho khách.

- Hiện tại, trình độ dân trí của người dân tại khu du lịch còn thấp, do đó việc đào tạo các kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ du lịch cho dân cư địa phương là điều hết sức cần thiết. Các lớp đào tạo này cần được tổ chức bởi những chuyên viên đào tạo chuyên nghiệp có kiến thức thực tế chứ không phải là các hội thảo của các tổ chức phi chính phủ hay các học viện.

Trước mắt cần tập trung đào tạo người dân các nội dung sau: Bồi dưỡng đội ngũ lái đò thành hướng dẫn viên DLST; tra dồi các kiến thức về khu du lịch, tâm lý du khách, thức ăn và đồ uống; hình thành ý thức chấp hành nghiêm chỉnh quy định của khu du lịch cũng như việc bảo vệ môi trường sinh thái nơi đây; khả năng giao tiếp cho cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch tại bến thuyền và các điểm di tích.

Các chuyên viên có thể là các giảng viên có kinh nghiệm trong ngành và các chuyên gia từ các trường chuyên ngành du lịch. Trường hợp đặc biệt, có thể mời chuyên gia từ một số nước có ngành công nghiệp du lịch phát triển như Singapo, Thái Lan, Malaysia.

- Chuẩn hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng phục vụ du lịch, cả trực tiếp và gián tiếp, sau đó nâng lên thành yêu cầu bắt buộc đối với một số đối tượng trực tiếp. Chú trọng đến công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ phục vụ du lịch cũng như những đối tượng liên quan đến hoạt động du lịch tại khu du lịch, bồi dưỡng năng lực làm việc cho đội ngũ cán bộ tại Ban quản lý Danh thắng Tràng An và bộ phận quản lý chung tại khu du lịch. Công tác trên nên được thực hiện dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, chính quy, trong nước và ngoài nước.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ để khuyến khích việc rèn luyện nâng cao tay nghề của các cán bộ, nhân viên đang làm việc

trong khu du lịch; có chế độ khen thưởng hàng năm đối với người lao động giỏi; tiến cử các cán bộ nguồn có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao về quản lý tại khu du lịch.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ thông qua các chuyến công tác, khảo sát và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học ở các khu du lịch khác trong tỉnh hay ở các tỉnh khác trong nước và ở các nước có ngành du lịch phát triển

3.4.2.8. Giải pháp về phát triển cộng đồng

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, tỉnh Ninh Bình cần tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án du lịch ở các khu vực cho phép phát triển trên địa bàn các xã, phường, huyện nằm trong ranh giới quy hoạch khu du lịch Tràng An để từng bước thúc đẩy ngành kinh tế này phát triển. Xây dựng và ban hành các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Phát triển du lịch phải đảm bảo sinh kế cho người dân địa phương bằng các biện pháp như:

- Ưu tiên tuyển dụng người lao động địa phương vào các vị trí như: lái đò, bán hàng lưu niệm, thuyết minh viên, thợ chụp ảnh, bán vé, bảo vệ, người điều đò,... Khuyến khích, đào tạo và tạo điều kiện cho người dân tham gia vào công tác quản lý khu du lịch.

- Chú trọng đến công tác đào tạo các kiến thức, kỹ năng cơ bản về du lịch; nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò và tầm quan trọng của phát triển du lịch.

- Hỗ trợ, khuyến khích, đào tạo người dân kinh doanh hình thức lưu trú tại gia đình (Homestay), nhà nghỉ sinh thái; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bán hàng lưu niệm.

- Tạo ra những mặt hàng lưu niệm có thương hiệu từ những sản vật địa phương với điều kiện là phải quy hoạch riêng cho vùng được khai thác; tạo điều kiện cho người dân có thể cung ứng lương thực, thực phẩm cho các nhà hàng, khách sạn,... trên địa bàn.

- Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để đưa ra các hình thức hỗ trợ cần thiết như hỗ trợ về tín dụng cho người dân có nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của họ.

- Vận động người dân tham gia trồng cây, góp phần làm đẹp cảnh quan; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại khu du lịch.

3.4.2.9. Giải pháp về đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch

Tăng cường phối hợp liên ngành, các cấp chính quyền để làm rõ trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh, an toàn, văn minh cho khách du lịch tại các điểm tham quan trong khu du lịch. Cần có sự chuẩn bị tốt, đảm bảo an ninh, trật tự nhất là nơi tập trung đông người như phòng bán vé, bến thuyền, nhà hàng, nhà chờ.

- Thành lập đội thuyền cứu hộ thường trực để tuần tra và cấp cứu những tai nạn trong tuyến du lịch tại khu sinh thái hang động

- Hiện tại, khu du lịch đã trang bị áo phao cứu hộ nhưng với số lượng có hạn, chỉ dùng khi khách có yêu cầu. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho toàn bộ khách du lịch cần bổ sung thêm áo phao cứu hộ cho mỗi thuyền chở khách, coi đây là trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của mỗi thuyền

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn người lái đò các biện pháp cấp cứu tạm thời; kiểm tra định kỳ tay nghề; tuyệt đối nghiêm cấm việc sử dụng rượu bia khi làm việc

- Tăng cường lực lượng bảo vệ để đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm tham quan trong khu du lịch, nhất là khu núi chùa Bái Đính và bến thuyền; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của khu du lịch đối với người lái đò chở khách trên tuyến du lịch đường thủy.

- Hạn chế việc neo đậu bừa bãi các thuyền trong phạm vi khu sinh thái hang động. Có biện pháp giữ gìn an ninh, trật tự tại khu bến thuyền trong những ngày đông khách như yêu cầu khách xếp hàng, tránh gây tiếng ồn, xả rác bừa bãi; người điều đò cần làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình trong việc hướng dẫn người lái đò về thứ tự đò xuất bến nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, giá trị cảnh quan của khu vực.

- Bố trí các thông báo đề phòng kẻ gian tại một số điểm tập trung đông người như phòng bán vé, các đền, phủ, chùa, nhà chờ, khu bán đồ lưu niệm và thông báo đề nghị xếp hàng tại phòng bán vé và bến thuyền.

3.4.2.10. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch

Hiện nay, chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Tổng cục Du lịch ban hành nhằm chỉ đạo các Sở VH TTDL triển khai đồng bộ trên cả nước. Đây là định hướng vô cùng quan trọng cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Ninh Bình nói chung và du lịch Tràng An nói riêng trong thời gian tới. Chương trình xúc tiến phải được tiến hành đồng bộ trên nhiều hình thức.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức về du lịch trong các cấp, các ngành và nhân dân; tạo lập và nâng cao hình ảnh của du lịch Tràng An trên toàn quốc, vươn ra khu vực và trên thế giới để qua đó thu hút khách du lịch và nguồn vốn đầu tư vào khu du lịch. Thực hiện xúc tiến, quảng bá du lịch chuyên nghiệp, nhắm vào thị trường mục tiêu, lấy điểm đến, sản phẩm du lịch, thương hiệu du lịch làm đối tượng xúc tiến. Đầu tư ứng dụng công nghệ cao cho hoạt động xúc tiến quảng bá; khai thác tối ưu công nghệ thông tin và truyền thông; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các lực lượng thông tin đối ngoại; đặt các văn phòng xúc tiến tại các thị trường trọng điểm; tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh và Nhà nước để xúc tiến, quảng bá du lịch.

Hiện nay, đa số khách du lịch đến Ninh Bình còn thiếu thông tin về du lịch địa phương. Các nguồn thông tin chính được phát hành không được phong phú và còn hạn chế về số lượng cũng như chất lượng. Những thông tin không chính thức qua kinh nghiệm và truyền miệng hiện nay được đánh giá là những nguồn thông tin quan trọng để khách du lịch biết đến Tràng An – Ninh Bình. Vì vậy trong thời gian tới cần tập trung đầu tư công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch để công tác này thực sự trở thành một nội dung hoạt động quan trọng.

Các hoạt động xúc tiến cho Tràng An không nên chỉ giới hạn trong tỉnh Ninh Bình mà cần tập trung vào các đối tượng chủ yếu sau:

- Các hãng lữ hành: tập trung vào các hãng lữ hành như: Viettravel, Hanoitour, Saigontourist và một số chi nhánh của các hãng lữ hành quốc tế tại Hà Nội

- Các cơ quan công đoàn, tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Đây là những tổ chức có ảnh hưởng lớn đến khách nội địa, do đó cần chú trọng bằng thư mời.

- Các phóng viên báo chí: tổ chức các tour farmtrip và mời họ đến tham dự
Ngoài ra, cần chú trọng đến các công ty vận tải, các khách sạn, nhà hàng,...

- Cần đưa ra một câu khẩu hiệu (slogan) riêng nhằm quảng bá hình ảnh điểm đến Tràng An và việc bảo vệ môi trường sinh thái tại đây. Ngoài ra, thông điệp cổ động phải thay đổi theo từng chương trình du lịch cụ thể mới thu hút được du khách và phản ánh được nội dung của chương trình. Có thể đưa ra các câu slogan như: “Tràng An – Trải nghiệm đích thực”, “Khám phá non nước Tràng An”, ... Bên cạnh đó, cần nâng cao hiệu quả và tính hữu dụng của logo Tràng An trong việc xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến bằng việc đính kèm với các ấn phẩm quảng bá, các đoạn video,... Hơn nữa, cần chú ý đến việc quảng bá tạo nhận thức đúng đắn của du khách đối với các phân khu chức năng của khu du lịch. Nhiều khách du lịch vẫn lầm tưởng khu sinh thái hang động là khu du lịch Tràng An mà không biết rằng đây chỉ là một trong những phân khu chức năng của khu du lịch này.

*** Cách thức, phương tiện quảng bá**

- Tổ chức các tour farmtrip cho các phóng viên báo chí, các chủ hãng lữ hành, đại diện các tổ chức, doanh nghiệp trong nước

- Thường xuyên tổ chức phát phiếu trưng cầu ý kiến để có cái nhìn khách quan về du lịch Tràng An, từ đó đưa ra các chính sách phù hợp để phát triển du lịch bền vững tại đây

- Nhanh chóng phát hành các ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức về du lịch Tràng An như tuyến hành trình, điểm lưu trú, hệ thống các điểm tham quan, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, giá cả dịch vụ,... và địa chỉ của phòng Xúc tiến, Hợp tác Quốc tế thuộc Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An để tiện tư vấn và cung cấp thông tin cho khách du lịch. Đối với các tờ chỉ dẫn và thông

tin sơ lược, có thể kết hợp với ngành Giao thông vận tải cung cấp miễn phí cho khách trên các lộ trình đến với khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Các ấn phẩm, tài liệu quảng bá (sách, báo, tạp chí, tờ rơi, tập gấp,...) phải vừa đảm bảo mục đích quảng bá du lịch vừa mang tính chất giáo dục, trong đó tên gọi của khu du lịch phải được thống nhất là “Khu du lịch sinh thái Tràng An”. Quan trọng nhất là cần phải xuất bản bản đồ du lịch giới thiệu tuyến hành trình, các điểm tham quan, điểm lưu trú, các nhà hàng, khu công viên vui chơi giải trí bằng cả Tiếng Việt lẫn Tiếng Anh. Tràng An cũng cần được giới thiệu trong các tập gấp quảng cáo các thắng đẹp của vùng đồng bằng sông Hồng. Ngoài ra, vé tham quan nên được thiết kế với chức năng bổ sung như một phương tiện quảng bá du lịch bằng việc in kèm hình ảnh về Tràng An. Một phần của tấm vé với chức năng là tấm bưu thiếp có in sẵn tem, địa chỉ người nhận, người gửi. Bởi lẽ, vé tham quan cũng chính là món quà lưu niệm sau mỗi chuyến đi của du khách.

- Xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh, tư liệu về lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc, các danh lam thắng cảnh, các lễ hội,... và cả những cơ hội, khả năng đầu tư phát triển tại khu du lịch trọng điểm của Ninh Bình này.

- Cần nhanh chóng thiết kế website cho du lịch Tràng An. Trong website du lịch Ninh Bình cần dành riêng một mục giới thiệu về điểm đến Tràng An. Bên cạnh đó, cần liên kết với các website du lịch khác để quảng bá hình ảnh Tràng An

- Cần tận dụng các cơ hội tham gia vào hội nghị, hội thảo và hội chợ du lịch quốc gia, quốc tế để có điều kiện tuyên truyền, tiếp thị những sản phẩm đặc du lịch sắc của Tràng An

- Nhận đăng cai, tổ chức các sự kiện của tỉnh để thu hút sự quan tâm của khán giả và sâu hơn nữa là hình ảnh Tràng An đọng lại trong tâm trí của họ

- Trong điều kiện thuận lợi có thể mở các văn phòng đại diện tại Hà Nội và Tp.HCM để thực hiện chức năng về dịch vụ lữ hành và xúc tiến, quảng bá du lịch.

*** Chính sách giá**

Giá cả các dịch vụ ở khu du lịch sinh thái Trảng An hiện nay có nhiều bất hợp lý, do đó nên vận dụng chính sách giá phân biệt theo mùa (giá trong mùa cao điểm và giá trong mùa thấp điểm).

Cần niêm yết lại giá bán các món ăn trong nhà hàng cũng như giá của các sản phẩm trong khu bán đồ lưu niệm cho phù hợp. Không nên thu phí sử dụng nhà vệ sinh mà phí đó nên bao gồm trong vé tham quan để tránh gây phiền toái cho khách.

Ban quản lý khu du lịch nên sử dụng loại giá hợp đồng đối với khách của trung gian du lịch gửi đến và giá đối với khách lẻ tự tìm đến. Giá hợp đồng nên giảm khoảng 10 – 15% so với giá niêm yết.

Cần hỗ trợ một số tàu đò hoặc sử dụng giá ưu đãi với việc vận chuyển các nhà sư đến các đình, đền trong nội bộ khu sinh thái hang động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, phân tích tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch tại khu du lịch Tràng An, có thể đưa ra các kết luận cơ bản sau:

Khu du lịch Tràng An là một vùng có vị trí thuận lợi, đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch phát triển du lịch Ninh Bình nói riêng và vùng du lịch Bắc Bộ nói chung. Đây là địa bàn có tài nguyên du lịch rất phong phú, đa dạng và đặc sắc. Tiềm năng này cho phép Tràng An có thể phát triển đồng thời nhiều loại hình du lịch hấp dẫn khách du lịch.

Mặc dù chưa hoàn thiện nhưng khu du lịch này cũng đã bước đầu bắt tay vào khai thác một số tuyến du lịch và đạt được những thành tựu to lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên hoạt động tại khu du lịch vẫn còn tồn tại những hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, chất lượng nguồn lao động hay mức độ đóng góp cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương còn chưa thỏa đáng... Để phát triển du lịch bền vững tại Khu du lịch Tràng An, cần phải kiên trì với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt quy hoạch phát triển du lịch trong đó cần đặc biệt chú ý thực hiện tốt các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững, khắc phục nhanh chóng những tồn tại, hạn chế gây ảnh hưởng tới du lịch bền vững.

Những giải pháp nêu trên không phải làm trong ngày một ngày hai mà cần phải có những chiến lược lâu dài, liên tục vừa phát triển vừa học tập kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc này không phải do một đơn vị hay một địa phương đảm trách mà cần có sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành có liên quan, xây dựng được mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân và các cơ quan quản lý Nhà nước, phát huy tốt vai trò của nhân dân, gắn với lợi ích cộng đồng dân cư.

Tôi tin tưởng rằng với sự nỗ lực của mỗi ngành, địa phương, sự hưởng ứng của cộng đồng dân cư, nhất là sự hỗ trợ thiết thực của dự án xây dựng CSHT, xây

dựng CSVC-KT ngành du lịch, chắc chắn du lịch Tràng An sẽ có những bước phát triển mạnh trong tương lai. Đây sẽ là khu du lịch có vai trò và ý nghĩa lớn nhất trong ngành du lịch Ninh Bình, mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Tổng cục Du lịch Việt Nam và các Bộ, ban ngành có liên quan:

- Tổng cục Du lịch Việt Nam cần tiến hành xây dựng “Chiến lược phát triển du lịch sinh thái quốc gia” để định hướng cho hoạt động du lịch bền vững gắn với du lịch cộng đồng nói chung ở Việt Nam và các vùng tiềm năng nói riêng.

- Chính phủ cần chỉ đạo Bộ VH-TT-DL, UBND tỉnh Ninh Bình tập trung mọi nguồn lực nhằm bảo vệ, giữ vững danh hiệu Quần thể Danh thắng Tràng An là Di sản thiên nhiên thế giới do UNESCO công nhận.

- Chính phủ và Bộ Tài chính cần quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ đầy đủ, kịp thời nguồn tài chính cho việc xây dựng CSHT tại khu du lịch sinh thái Tràng An, Ninh Bình.

2. Đối với UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và chính quyền huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư và TP Ninh Bình.

- UBND tỉnh cần ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư tại khu du lịch Tràng An và chỉ đạo các chính quyền cấp huyện, xã, phường thực hiện quản lý chặt chẽ lãnh thổ được quy hoạch.

- Sở Khoa học – Công nghệ: Tổ chức triển khai và nghiên cứu khoa học nhằm phục hồi và bảo vệ đa dạng sinh học; triển khai các chương trình, dự án chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng dân cư, giảm thiểu các tác động có hại đến tài nguyên, sinh cảnh tại khu du lịch.

- Sở Tài nguyên Môi trường: Triển khai các quy định và biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quản lý bảo vệ môi trường tại khu du lịch Tràng An. Phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến môi trường tại đây.

- Sở VH TTDL Ninh Bình: Tổ chức xây dựng quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý, khai thác Quần thể Danh thắng Tràng An và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý tại khu du lịch; thực hiện chương trình đào tạo ngành nghề phục vụ du lịch, từng bước chuyển đổi nghề nghiệp hợp lý cho cộng đồng dân cư tại đây; phối hợp với Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn cho cộng đồng, các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và khách du lịch.

* Đối với UBND huyện Hoa Lư, huyện Gia Viễn, TP Ninh Bình và cộng đồng dân cư tại khu du lịch sinh thái Tràng An:

+ UBND huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư và TP Ninh Bình cần phối hợp với Sở VH TTDL trong việc quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch tại khu du lịch Tràng An.

+ Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hoa Lư, huyện Gia Viễn và TP Ninh Bình kết hợp với các Ban, ngành khác hỗ trợ và hướng dẫn người dân làm du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch tại khu du lịch.

+ Phát triển kế hoạch quản lý du lịch ở Tràng An trong sự cộng tác với Ban Quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An theo cơ chế phối kết hợp để đảm bảo rằng các lợi ích về du lịch được chia sẻ với người dân địa phương và giảm thiểu tác động tiêu cực từ sự phát triển du lịch.

+ Cần nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, nhận thức đúng đắn của cộng đồng trong việc tham gia vào những hoạt động du lịch tại khu du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bá (2006), *Du lịch sinh thái*, NXB Hà Nội.
2. Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết (2000), *Sinh thái môi trường ứng dụng*, NXB Khoa học kỹ thuật.
3. Lê Diên Dục, Hoàng Văn Thắng (2012), *Đất ngập nước(Tập I, II)*, NXB Nông nghiệp;
4. Nguyễn Thị Giang, *Nghiên cứu, phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch Tràng An-Ninh Bình (2010)*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
5. Phạm Hoàng Hải, *Tập bài giảng Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam (2008)*, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội, 160tr.
6. Đỗ Thị Thanh Hoa (2005), “Kinh nghiệm của một số quốc gia về phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường”, *Tạp chí Du lịch Việt Nam*.
7. Hoàng Ngọc Hòa và cộng sự (2006), *Bài giảng phát triển bền vững*, NXB Lao động- Xã hội, 224tr.
8. Nguyễn Đình Hòe (2005) *Phát triển du lịch bền vững*. Bài giảng chuyên đề, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
9. Nguyễn Đình Hòe (2007) *Môi trường và phát triển bền vững*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Lê Văn Khoa và cộng sự (2006), *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục, 336tr.
11. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch Ninh Bình (2007), Dự án “*Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2007-2010 và định hướng phát triển đến 2015*”.
12. Kreg Lindberg và Donald E.Hawkins (1999), *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý*.

Website:

13. <http://www.vtr.org.vn/index.php?ml=060&pid=1301>
14. <http://www.baodongnai.com.vn>

15. <http://www.dulichvn.org.vn/index.php?category=10&itemid=21739>

16. <http://www.vietnamnet.vn/vn/doi-song/224590/nhung-hinh-anh--vo-tran--tai-le-hoi-trang-an---bai-dinh.html>

Phụ lục 1: Một số hình ảnh về hiện trạng khu du lịch Tràng An



Hình ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên thơ mộng tại Khu du lịch Tràng An



Công tác quản lý và vệ sinh môi trường còn gặp nhiều khó khăn



Hệ thống giao thông chưa hoàn thiện, chất lượng không đảm bảo



Phụ lục 02: Mẫu phiếu điều tra du khách, cộng đồng và doanh nghiệp

Phiếu điều tra du khách

1. Phiếu điều tra du khách bằng tiếng Việt

Phiếu Khách	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	Mã số:
<p>PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN</p> <p><i>(Những thông tin được cung cấp trong phiếu này chỉ phục vụ cho mục đích đánh giá sức hấp dẫn du khách tại khu du lịch Tràng An. Xin cảm ơn sự giúp đỡ của Quý khách)</i></p>		

I. Thông tin người được phỏng vấn

- Họ và tên:.....

- Địa chỉ:.....

II. Nội dung phỏng vấn. (Hãy đánh dấu X vào chỗ thích hợp).

<i>TT</i>	<i>Nhân tố đánh giá</i>	Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Đồng ý một phần	Hoàn toàn không đồng ý
I	Cơ sở vật chất của Khu DL					
	Đường xá thuận lợi cho du khách					
	Cơ sở vật chất cho Du lịch đẹp, tiện nghi					
	Có nhà nghỉ hiện đại, chất lượng tốt					
	Nhà hàng hiện đại, chất lượng tốt					
	Địa điểm đón tiếp phù hợp					
II	Chất lượng nhân viên phục vụ					
	Nhân viên nhiệt tình, hòa nhã, thân thiện					
	Nhân viên phục vụ có kỹ thuật tốt					
	Hướng dẫn viên am hiểu về khu Du lịch					

	Hướng dẫn viên có tính chuyên nghiệp cao					
III	Tổ chức hoạt động du lịch					
	Phương tiện đi lại trong khu DL là phù hợp					
	Bố trí tuyến du lịch hợp lý					
	Thời gian dành cho chuyến đi là phù hợp					
	Phòng nghỉ phục vụ tốt					
	Nhà hàng phục vụ tốt					
	Trật tự, an toàn đảm bảo tốt trong khu Du lịch					
	Giá vé vào khu Du lịch là phù hợp					
IV	Sự hài lòng của du khách					
	Tôi hài lòng về cơ sở vật chất của khu Du lịch					
	Tôi hài lòng về chất lượng phục vụ của nhân viên					
	Tôi hài lòng về tổ chức của hoạt động du lịch					
	Tôi hài lòng về việc bảo vệ môi trường nơi đây					

Người trả lời
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người phỏng vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA QUÝ VỊ!

Phụ lục 04. Mẫu phiếu điều tra cơ quan, doanh nghiệp

Phiếu điều tra cơ quan, doanh nghiệp

Phiếu CQDL	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN	Mã số:
<i>(Những thông tin được cung cấp trong phiếu này chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu vai trò của môi trường và du lịch với cộng đồng tại KDLST Tràng An. Xin cảm ơn sự giúp đỡ của Quý vị)</i>		

I. Thông tin về đơn vị:

- Tên cơ quan, doanh nghiệp:
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....

II. Nội dung phỏng vấn (Hãy đánh dấu V vào chỗ thích hợp).

1. Xin Ông (bà) cho biết, đơn vị đã hoạt động được bao nhiêu năm?

- 1- 2 năm 2 -5 năm 5 – 10 năm Trên 10 năm

2. Xin Ông (bà) cho biết, Hoạt động của đơn vị chủ yếu là gì?

- Quản lý, bảo tồn TNMT, ĐDSH Khai thác tài nguyên
 Kinh doanh dịch vụ du lịch Khác (.....)

3. Xin Ông (bà) cho biết, du lịch phát triển có mang lại lợi ích cộng đồng địa phương tại đây không?

- Có Không

4. Xin Ông (bà) cho biết, đơn vị có hỗ trợ cộng đồng để cùng hưởng lợi từ hoạt động du lịch không?

- Có Không

5. Xin Ông (bà) cho biết, đơn vị có tổ chức/tham gia vào các chương trình bảo tồn, giáo dục môi trường để phát triển du lịch không?

- Có Không

6. Xin Ông (bà) cho biết, hoạt động giáo dục môi trường có được triển khai tốt tại KDL không?

- Rất tốt Tốt Trung bình Không

7. Xin Ông (bà) cho biết, khi triển khai các hoạt động du lịch và GDMT mức độ hưởng ứng của cộng đồng và du khách tại đây như thế nào?

- Rất tốt Tốt Trung bình Không

8. Xin Ông (bà) cho biết, đơn vị có sáng kiến gì để duy trì các giá trị mà khu du lịch mang lại.

- Phát triển thêm nhiều tuyến du lịch
- Đào tạo người dân về nghiệp vụ du lịch và bảo tồn
- Tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động trong KDL
- Xây dựng các sản phẩm du lịch của KDL
- Phát triển các mô hình giúp khách du lịch trải nghiệm cuộc sống nơi đây
- Phát triển các làng nghề không gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm thiểu rác thải (thêu ren, trồng nấm rơm,...)

9. Xin Ông (bà) cho biết công tác quản lý của các cơ quan chuyên ngành về hoạt động du lịch và bảo tồn ở đây đáp ứng ở mức nào ?

- Rất tốt Tốt Trung bình Kém

10. Xin Ông (bà) bày tỏ một số nguyện vọng để phát triển du lịch cũng như bảo vệ môi trường tại KDL:

.....

.....

.....

Người trả lời
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người phỏng vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA QUÝ VỊ!